

NGHỊCH CẢNH THÀNH NGỢI CA

Tác giả: *Merlin R. Carothers*

Chuyển Ngữ: *Thiên Ca*

Ấn bản Anh ngữ: PRISON TO PRAISE

PRISON TO PRAISE
ISBN 0-943026-08-3
Copyright © 1972 by Merlin R. Carothers
Foundation of Praise
P.O. Box 2518, Escondido, CA 92033
www.MerlinCarothers.com

NGHỊCH CẢNH THÀNH NGÔI CA
ISBN 978-0-9898114-4-6
Copyright © 2014 by Thiên Ca Publishing Ministry
P.O. Box 10444 • Westminster, CA 92685-0444 • USA
www.TinhThuongNhiemMau.com
email: ThienCa.PTL@gmail.com

Bản dịch Việt Ngữ được thực hiện theo hợp đồng giữa
Foundation of Praise và Thiên Ca Publishing Ministry.
Các trích đoạn Kinh Thánh được dùng theo bản dịch của
Bản Truyền Thống Hiệu Đỉnh 2011

In lần thứ nhất tại Hoa-Kỳ
D's Printing 714-636-7932

*“Hãy vui mừng mãi mãi, cầu nguyện không thôi;
hãy cảm tạ Chúa trong mọi hoàn cảnh,
vì đó là ý muốn của Đức Chúa Trời đối với anh em
trong Đấng Christ Giê-su.”*

I Tê-sa lô-ni-ca 5:16-18



DÙ BẠN LÀ TIN LÀNH, CÔNG GIÁO, CHÍNH THỐNG HAY CHƯA HỀ MỘT LẦN TIN VÀO THIÊN CHÚA, ĐỌC CUỐN SÁCH NHỎ NÀY, BẠN SẼ GẶP MỘT MẪU SỐ CHUNG TUYỆT ĐỐI: CA NGỢI THIÊN CHÚA TRONG MỌI HOÀN CẢNH CỦA CUỘC ĐỜI VÀ TÍN THÁC NƠI SỰ QUAN PHÒNG CỦA NGÀI, VÌ NGÀI BIẾT RÕ CÁC NHU CẦU CỦA CHÚNG TA, VÀ BIẾT ĐIỀU GÌ THIỆN HẢO NHẤT CHO ĐỜI SỐNG CHÚNG TA. CHÚA BIẾT TỪNG SỢI TÓC TRÊN ĐẦU BẠN, NÊN MỌI CHUYỆN XẢY RA TRONG ĐỜI ĐỀU KHÔNG NGOÀI KẾ HOẠCH YÊU THƯƠNG CỦA NGÀI.

Thiên Ca



MỤC LỤC

1. Người Tù	5
2. Được Tự Do	19
3. Tìm Kiếm	28
4. Được Đầy Tràn.....	35
5. Quyền Năng Của Ngài Ở Trong Bạn	43
6. Việt Nam	58
7. Hãy Vui Mừng!	72
8. Hãy Ca Ngợi Ngài!	87
Lời Kết	110

Chương 1

NGƯỜI TÙ

Có một cái gì lạnh lạnh của kim loại chạm vào cổ tay trái tôi, và một giọng nói đanh thép vang bên tai: “Cảnh Sát Điều Tra Liên Bang đây. Có lệnh bắt anh.”

Lúc ấy tôi đang ngồi thư giãn ở băng sau xe, cánh tay trái buông thõng ngoài thành cửa sổ. Chiếc xe này do tôi đánh cắp, và tôi đang trốn Quân Đội đi nghỉ mà không xin phép.

Việc đi nghỉ không xin phép chả có gì để mà phiền hà. Chính việc bị bắt mới đụng chạm đến niềm tự hãnh của tôi. Lúc nào tôi cũng coi mình là dư sức làm điều mình muốn và luồn lách dễ dàng. Thế mà giờ đây tôi lại phải chịu cảnh nhục nhã trong xà lim, đứng xếp hàng lãnh phần thức ăn nguội ngắt thảy mà ón, rồi trở về xà lim cô quạnh với cái giường cứng ngắt, chả có gì để làm ngoại trừ dán mắt vào bốn bức tường. Làm sao tôi lại có thể ngu xuẩn đến độ để rơi vào cái mớ rắc rối như thế này nhỉ?

Khi Mẹ đi tái giá, tôi đến sống với mấy người bạn cũ của Ba. Tôi lên trung học, song không bao giờ bỏ làm cả. Tôi làm việc sau giờ học suốt mùa hè. Hết đóng hộp thức ăn lại làm đốc công hăng tàu chở hàng, hay thợ in, thậm chí có một mùa hè tôi còn đi đôn gỗ ở tiểu bang Pennsylvania nữa.

Rồi tôi bắt đầu vào đại học, nhưng vì cạn tiền nên tôi vẫn phải đi làm. Lần này tôi xin được một việc ở công ty Thép B & W, làm thợ tiện kiêm thợ mài. Tuy không phải là một công việc thú vị, nhưng nhờ đó tôi rất khỏe mạnh. Muốn dẫn đầu trong cuộc đua ở trường đòi cần phải giữ mình trong tình trạng thể chất tốt nhất, mà tôi thì không có ý định thua cuộc trong bất cứ vòng đua nào.

Chẳng bao giờ tôi muốn gia nhập Quân Đội cả. Tôi muốn ra khơi với Tàu Hàng Hải. Tôi không thể nghĩ ra cách nào tuyệt vời hơn để được tham gia vào chiến cuộc trong Đệ Nhị Thế Chiến.

Muốn gia nhập Đội Hàng Hải, tôi phải được xếp loại lại thành 1-A với ban tuyển mộ trước đó đã cho phép tôi được hoãn dịch để vào đại học. Quân Đội lại tuyển tôi nhập ngũ trước khi tôi có thể trở lại với Đội Hàng Hải. Số là họ bảo tôi có thể tình nguyện xung vào Hải Quân. Tôi đã làm thế, nhưng một biến cố kỳ quặc đã ngăn cản tôi. Tôi bị rớt trong cuộc kiểm tra thị lực, đơn thuần chỉ vì tôi lỡ đọc nhầm một dòng khác trên biểu đồ! Bởi thế cho nên, dù đã cố gắng hết sức, tôi vẫn bị đẩy vào cuộc tập huấn cơ bản tại Fort McClellan, tiểu bang Alabama.

Tôi chán muốn chết được. Cuộc tập huấn chỉ như một làn gió nhẹ, nhưng vì muốn tìm sự kích động, tôi xung phong vào cuộc huấn luyện nhảy dù ở Fort Benning, tiểu bang Georgia.

Vốn có máu nổi loạn, nên vấn đề lớn nhất của tôi luôn luôn là chuyện đụng độ với thượng cấp. Dường như họ trừ dập tôi, mặc dù tôi đã cố hết sức ẩn mình trong bóng tối. Một lần kia, trong buổi tập thể dục tại một cái hồ mùn cura, tôi đã khạc nhổ xuống đất mà không suy nghĩ. Viên trung sĩ thấy thế liền nhảy vù xuống như một đám mây bão tố. Anh ta hét lên: “Lấy miệng lượm lên, rồi mang nó ra khỏi chỗ này!”

“*Chắc là ông giỡn đấy chứ,*” tôi nghĩ vậy, song bộ mặt đỏ

bùng với cái nhìn trùng trùng của anh ta cho thấy anh ta không giống chút nào. Thế là, vừa nhục nhã vừa cẩn thận che giấu niềm oán hận đang sôi sục, tôi ngoạm đồng khạc nhỏ đó lên với một miếng đầy mùn cưa, và mang nó “ra khỏi chỗ ấy.”

Tuy nhiên sự đền bù đã đến khi chúng tôi được nhảy dù ra khỏi máy bay lần đầu tiên. Thế mới là sống chứ! Đây mới là thứ kích động mà bấy lâu tôi hằng khao khát. Vượt lên trên tiếng gầm rú của động cơ máy bay là tiếng hét ra lệnh: “Sẵn sàng... đứng lên... móc vào... đứng ở cửa... NHẢY!”

Luồng không khí khiến bạn cảm thấy mình giống như một chiếc lá trong cơn gió mạnh, và rồi khi sợi dây dính vào chiếc dù của bạn tuột ra đến khúc cuối là một cú giựt mạnh làm rung chuyển xương cốt. Bạn cảm thấy như thể bị chiếc xe tải mười tấn tông vào vậy.

Nhưng khi đầu óc bạn tỉnh táo lại, bạn thấy mình ở trong một thế giới đẹp đẽ tinh mịch với chiếc dù lồng lộng trên đầu như một vòm lụa trắng khổng lồ.

Tôi là một người lính nhảy dù, và đã được vinh dự mang huy hiệu đôi giày nhảy dù lóng lánh.

Dẫu vậy, tôi vẫn muốn sự kích động mạnh hơn nữa, nên đã xung phong vào đợt tập huấn cao cấp đào luyện chuyên viên đặt chất nổ. Tôi muốn nhập cuộc khi chiến tranh đang leo thang, và tôi nghĩ rằng cuộc chiến càng nóng bỏng càng hay.

Sau khi mãn khóa trường đặt chất nổ, tôi quay về Fort Benning chờ lệnh ra khơi. Tôi đứng gác ở trại giam, làm lính bếp tạp nhạp, và rồi chờ thêm nữa. Kiên nhẫn không phải là điểm mạnh của tôi. Theo dõi tốc độ Quân Đội hành quân, tôi hình dung có lẽ mình sẽ bỏ lỡ hết cuộc vui mất, cứ kỳ cọ nôi niêu xoong chảo cho đến khi chiến tranh kết thúc.

Tôi sẽ không chịu ngồi quanh quẩn một cách vô dụng, cho

nên tôi quyết định vượt qua bên kia đồi với một người bạn.

Một hôm chúng tôi bước ra khỏi doanh trại, đánh cắp một chiếc xe hơi và hướng về bất cứ nơi nào. Trong trường hợp có người đi lùng, chúng tôi bỏ chiếc xe thứ nhất rồi lấy cắp một chiếc khác, và cuối cùng dừng lại ở Pittsburgh, tiểu bang Pennsylvania. Đến đó chúng tôi hết sạch tiền tiêu và quyết định đi ăn cướp.

Tôi mang theo súng và bạn tôi ngồi chờ trong xe. Chúng tôi chọn một cửa hàng trông có vẻ dễ làm ăn. Kế hoạch của tôi là giật đứt giầy điện thoại để họ không thể gọi cảnh sát được. Lúc vào bên trong cửa hàng, tôi giật giầy điện thoại mạnh hết sức, nhưng nó không nhúc nhích. Tôi nổi cáu lên. Khẩu súng nằm sẵn trong túi, kết tiền thì đầy ắp, mà đường giầy gọi cảnh sát vẫn còn đó. Tôi không đại gì mời tai họa đến.

Vì vậy tôi trở ra xe kể lại cho bạn tôi biết, và khi chúng tôi mới vừa ngồi xuống đó, đang ăn táo và trò chuyện với nhau ở băng sau xe, cánh tay dài ngoằng của pháp luật cuối cùng đã bắt kịp chúng tôi. Chúng tôi đâu ngờ sáu tiểu bang đã báo động về chúng tôi, và Cảnh Sát Điều Tra Liên Bang đã theo chúng tôi bèn gót.

Cuộc tìm kiếm phiêu lưu của chúng tôi kết thúc trong một thất bại khá thê thảm. Tôi trở về bên trong trại giam ở Fort Benning, nơi chỉ mấy tháng trước tôi còn đứng gác. Tôi bị tuyên án sáu tháng tù giam, nên ngay lập tức bắt đầu chiến dịch xin ra hải ngoại. Đám bạn tù của tôi cười lớn và bảo: “Giả như mày muốn ra nước ngoài, hẳn đã không trốn đi nghỉ không xin phép.”

Tôi vẫn khăng khăng cãi rằng tôi trốn đi nghỉ không xin phép là vì tôi chán cái cảnh phải chờ đợi để được đưa ra nước ngoài.

Cuối cùng lời thỉnh cầu của tôi được chấp thuận. Tôi có tên

trong chuyến ra nước ngoài, và “dưới sự canh gác,” tôi đến Trại Kilmer, tiểu bang New Jersey, nơi tôi bị nhốt trong trại giam để chờ chuyến tàu đi Âu Châu.

Rốt cuộc tôi sắp được đi con đường của mình. Nhưng gần như vậy thôi. Ngay buổi tối trước hôm tàu lên đường, tôi bị gọi đến văn phòng tư lệnh và được biết là tôi sẽ không được ra khơi với những người khác.

“Cảnh Sát Điều Tra Liên Bang muốn giữ anh lại, và anh phải trở về Pittsburgh, tiểu bang Pennsylvania.”

Một lần nữa tôi lại cảm nhận được chất thép lạnh của đôi còng, và dưới sự canh gác có vũ khí, tôi trở về Pittsburgh. Vị quan tòa nghiêm khắc ở đó đọc bản án rồi hỏi: “Nhận tội hay vô tội? Anh muốn bào chữa gì không?”

Mẹ tôi có mặt ở đó, và cặp mắt đẫm lệ của bà khiến tôi rúm người lại. Không phải vì tôi hối hận điều mình đã làm. Tôi chỉ muốn ra khỏi đây càng sớm càng tốt và bắt đầu một cuộc sống qua ngày.

“Thưa Ngài, tôi nhận tội.” Tôi đã bị bắt quả tang, tuy nhiên tôi quyết định trong lòng rằng đây sẽ là lần cuối cùng. Tôi sẽ học những mảnh khóc khác và từ nay trở đi sẽ xúc tiến an toàn thôi.

Viên luật sư quận cận kề giải thích cuộc sống quá khứ của tôi cho quan tòa, và ông quan tòa yêu cầu các sĩ quan thẩm tra cho ý kiến.

“Thưa quan tòa, chúng tôi đề nghị khoan hồng.”

“Còn anh thì muốn gì, hử anh lính?” Viên quan tòa hỏi tôi.

“Tôi muốn trở lại Quân Đội và tham gia chiến tranh.” Đây là tất cả những gì tôi có thể nói.

“Tôi kết án anh 5 năm ở Nhà Lao Liên Bang.”

Những lời của ông ta giáng xuống tôi như một khối đá từ trên trời rớt xuống. Hiện nay tôi 19 tuổi và khi ra tù thì đã 24. Tôi thấy toàn bộ đời mình đổ xuống cống rãnh hết rồi.

“Án của anh tạm thời cho treo, và anh sẽ được trả về Quân Đội.”

Thoát nạn rồi, cảm ơn Trời! Chưa đầy một giờ sau tôi được phóng thích. Nhưng trước hết tôi bị ông luật sư quận thuyết cho một trận gay gắt, và giải thích cho biết nếu tôi rời Quân Đội trước 5 năm thì tôi phải trở lại trình diện nơi văn phòng của ông.

Cuối cùng rồi cũng được tự do! Tôi lên đường trở về Fort Dix, tiểu bang New Jersey, chỉ để lãnh một khối đá khác lên đầu. Ở Fort Dix, người ta xem hồ sơ của tôi và gửi tôi về lại trại giam để thực hiện cho xong bản án 6 tháng vì tội đi nghỉ không xin phép!

Vào thời điểm này, đầu óc tôi chỉ có một ý nghĩ duy nhất. Tôi muốn tham gia chiến tranh hoặc là tiêu đời. Thế là một lần nữa tôi khởi sự chiến dịch vận động để được lên tàu ra nước ngoài. Tôi quấy rầy bộ tư lệnh riết, rốt cuộc tôi được phóng thích sau 4 tháng giam. Chẳng bao lâu sau đó tôi lên đường vượt Đại Tây Dương trên boong tàu *Mauretania*.

Chúng tôi bị chòng chắt thành 6 tầng trong khoang tàu, may mắn là tôi được giường ngủ ở tầng trên cùng. Nhờ đó tôi thoát được những trận nôn mửa mà những người ngủ tầng dưới thường phải gánh chịu.

Nhưng đó không phải là điều tôi quan tâm. Lòng tôi rộn ràng vì thực hiện được con đường của mình, và không bỏ phí một chút thời gian nào cả. Tôi ra thế giới bên ngoài để đạt được sự kích động và càng nhiều lợi lộc càng tốt từ cuộc chiến này. Suốt thời gian bị giam cầm, tôi đã phát triển được một thứ tài

năng mà giờ đây hết sức tiện dụng. Ấy là tôi đã trở nên rất sành sỏi về bài bạc, nên ngày cũng như đêm trong chuyến hải hành này đã được sử dụng cho nỗ lực đích đáng đó. Tôi đã tích lũy được một mớ tiền kể là khá khá. Điều duy nhất nhắc nhở tôi về hoàn cảnh chuyến hải hành của mình là cuộc đụng độ vất vả với một tàu ngầm của quân Đức lúc ấy nhắm đụng vào chúng tôi nhưng bị hụt.

Tới Anh quốc, người ta đẩy chúng tôi lên chuyến xe lửa chở đến Eo Biển Anh. Tại đây chúng tôi xuống những chiếc thuyền nhỏ ra khơi, xông vào những ngọn sóng bập bênh của eo biển này. Trời mưa như trút nước, và khi đến phía bờ biển nước Pháp, chúng tôi phải nhảy xuống làn nước cao ngang bụng để lội vào bờ.

Vào đến bờ, chúng tôi đứng xếp hàng với quân phục ướt sũng chờ lãnh những khẩu phần nguội ngắt. Sau đó chúng tôi lại gấp rút lên tàu lửa để đi về hướng đông. Không ngừng nghỉ, chúng tôi băng qua Pháp và được chuyển sang đoàn xe vận tải đến Bỉ. Chúng tôi đến nơi vừa đúng lúc Sư Đoàn Dù 82 mở Mặt Trận Bulge.

Ngay ngày tác chiến đầu tiên, viên sĩ quan tư lệnh thấy trong hồ sơ ghi tôi là chuyên viên đặt chất nổ, ông liền cử tôi làm những quả bom nhỏ từ một đồng chất nổ. Đồng ấy cao đến gần một mét, thế là tôi kéo một khúc cây ngòi bắt tay vào việc. Một người lính nữa cùng làm với tôi, tôi được biết anh ta đã ở đơn vị này nhiều tháng rồi. Trong lúc anh đang kể cho tôi nghe về những kinh nghiệm của mình ở Sư Đoàn 82, tôi nhìn qua cánh đồng chỗ có tiếng nổ của trọng pháo bắn tới. Những tiếng nổ ngày càng tiến sát về vị trí của chúng tôi. Tôi vẫn liếc chùng anh lính ấy, tự hỏi không biết khi nào anh ta mới ra hiệu nhào xuống núp. Anh ta có đủ mọi kinh nghiệm, còn tôi chỉ là một tân binh thay thế; dẫu vậy tôi sẽ không tỏ ra nhút nhát.

Những tiếng nổ mỗi lúc một gần, và nỗi sợ hãi của tôi tăng lên. Nếu một trong những loạt pháo này rớt gần chỗ chúng tôi... thì đồng bom này sẽ biến thành một hố bom khổng lồ.

Thế mà anh chàng kia vẫn cứ ngồi đó không mảy may để tâm đến trọng pháo. Tôi muốn nhảy xuống chỗ núp vô cùng, nhưng tôi sẽ không tỏ ra là một kẻ nhát gan. Cuối cùng, những quả đạn rớt về phía bên kia. Chúng nhắm hụt!

Hai hôm sau tôi mới khám phá ra tại sao anh lính đó lại điềm tĩnh đến thế. Số là hôm ấy hai chúng tôi cùng băng qua một khu rừng được biết là có mìn gài khắp nơi. Tôi thì cẩn thận xem xét trên đường mòn xem dấu hiệu nào cho thấy có bẫy mìn, còn anh chàng kia thì chẳng hề để tâm gì đến những nơi mà hẳn bước qua. Cuối cùng tôi phải hỏi: “Tại sao anh không coi chừng có mìn hay không vậy?”

“Tôi còn mong là mình sẽ dẫm lên một trái nữa kia,” anh ta nói. “Tôi mệt mỏi và quá chán chường cái mớ hỗn độn thối tha này rồi. Tôi muốn chết cho xong.”

Bởi thế từ hôm ấy, tôi giữ khoảng cách giữa hai chúng tôi càng xa càng tốt!

Chiến đấu ở Sư Đoàn Dù 82 cho tôi khá nhiều kích động. Tuy nhiên một số kinh nghiệm không đẹp đã gây ấn tượng thô bạo hơn nữa vào tâm trí vốn hay giận dữ của tôi.

Khi chiến tranh kết thúc, tôi cùng với Trung Đoàn Dù 508 đến Frankfurt, nước Đức, nơi tôi được tuyên làm lính gác cho Đại Tướng chỉ huy Quân Đội là Dwight D. Eisenhower. Đây là một khoảnh khắc hãnh diện trong đời tôi. Tôi, Merlin Carothers, làm lính cận vệ cho một vị đại tướng năm sao! Cuối cùng tôi cảm thấy mình bỗng trở thành “một tay có thứ trên chiến trường.”

Đáng lẽ tôi vẫn còn thích chứng kiến nhiều trận đánh nữa, song những chiến lợi phẩm do chiến tranh để lại cũng không

phải là tệ lắm. Chúng tôi sống trong những dinh thự sang trọng trước đây thuộc về các sĩ quan Đức quốc xã cao cấp nhất. Những người cư ngụ trước có lẽ đã không được báo tin sớm hơn 5 phút trước khi rời khỏi, vì thế chúng tôi tìm thấy những cuốn album hình gia đình, vũ khí và ngay cả nữ trang nữa. Vì thế, ngoài giờ trực, tôi dành hết mọi thời gian truy tìm “kho tàng” này.

Thời gian trực của tôi thì lúc nào cũng vui rồi. Một buổi chiều nọ, tôi được phân công trực nơi cổng dẫn vào Doanh Trại Chỉ Huy của Tướng Eisenhower. Có một cái gì đặc biệt sắp diễn ra. Viên sĩ quan trực báo: “Ngày bình nhất Carothers, đêm nay có thể sẽ tung bùng lắm đấy. Lát nữa ta sẽ cắt đặt công việc cho chú mày.”

Một hồi lâu sau, viên Sĩ Quan Trực trở lại và nói: “Nghe đây, Carothers. Bà tư lệnh của Quân Đoàn Nữ sắp tổ chức một buổi khiêu vũ cho bọn con gái vào tuần tới, nhưng bà ấy lại không mời lính dù. Khi Tư Lệnh của chúng ta gọi điện thoại hỏi lý do tại sao, thì bà ta bảo là không muốn thấy bất kỳ “tay giết người được trả lương hậu nào trong buổi khiêu vũ ấy.” Mà luật thì nói tất cả các nữ quân nhân được phân công phải vào bên trong cổng này không được trễ hơn 9 giờ tối. Sau 9 giờ tối, không một nữ quân nhân nào được đi qua cổng này, trừ khi ta đích thân hộ tống họ. Đùng để bất kỳ ai nạt nộ. Ta đặt chú mày ở đây vì ta biết chú mày sẽ không nhượng bộ!”

Vài phút sau 9 giờ tối, một chiếc xe jeep do một viên Trung Sĩ Quân Đội lái từ tới cổng. Một nữ quân nhân bình nhì ngồi cạnh anh ta. Tôi nói: “Cô ấy phải xuống khỏi xe và đứng cạnh cổng đây.”

“Cô cái gì?” Con giận của viên Trung Sĩ bùng lên!

“Ông đã nghe tôi nói rồi đó.”

“Tại sao?”

“Không tại sao gì hết. Thưa cô, xin xuống khỏi xe ngay bây giờ và đứng cạnh tôi.”

Chưa bao giờ tôi dám nói với một trung sĩ như vậy. Giả như anh ta là một tay lính dù, hẳn tôi đã không dám đâu.

Viên Trung Sĩ xô ra một loạt những lời chửi thề, nhưng rồi cũng phải quay xe rồi phóng đi. Anh ta dư biết rằng với tư cách một lính gác cổng được uỷ nhiệm, tôi có toàn quyền.

Từ 9 giờ đến 9 giờ 45 tối, hai mươi nữ quân nhân nữa đến. Những đêm trước họ đã vào bất cứ lúc nào họ muốn, nhưng đêm nay thì khác. Tôi đang ở giữa trận cuồng phong. Họ tức điên lên, hết sức điên luôn. Bao nhiêu là ngôn ngữ tôi phải nghe!

Lúc 10 giờ 45, một chiếc xe của bộ tham mưu do một Đại Tá lái trời tới. Trong đời binh nghiệp, tôi chưa bao giờ được nói chuyện với một vị Đại Tá thực thụ cả. Tôi lịch sự nói cho ông ta biết lệnh truyền: “Vị nữ sĩ quan đi với ngài phải xuống xe, đứng với các cô các bà đang đứng cạnh tôi đây.”

“Tránh ra, anh Lính kia! Cô ta sẽ không ra khỏi chiếc xe này.”

“Phải, thưa Ngài, cô ấy phải xuống xe.”

“Anh Lính, tôi ra Lệnh Trực Tiếp đây. Tránh ra chỗ khác. Chúng tôi sẽ đi qua.”

Lệnh Trực Tiếp là thứ ngôn ngữ cứng rắn nhất mà một sĩ quan có thể sử dụng để ra lệnh cho một tên lính. Nhưng ông ta đang thử dọa nạt một tên binh nhất không đứng chỗ rồi.

Với phong cách cao bồi thứ thiệt, tôi vỗ vào bao đeo khẩu côn “45 tự động,” kéo cò và nói: “Này cô, bước xuống và đứng vào chỗ mấy người kia. Đại Tá, quay xe lại *ngay bây giờ* và rời khỏi đây.”

Ông ta làm theo.

Lúc 11g đêm, viên sĩ quan trực đến bằng xe jeep. Ông ta mời nữ quân nhân cấp bậc thấp nhất lên xe, rồi nói tiếp: “Thưa quý bà quý cô, tôi sẽ trở lại rước tất cả quý vị từng người một.”

Ngay hôm sau, bà tư lệnh Quân Đoàn Nữ gọi điện thoại cho Tư Lệnh của chúng tôi, và mời tất cả lính dù dự buổi khiêu vũ của bà.

Tôi vẫn còn tìm kiếm cái gì kích động, và một lần kia tôi suýt nữa đạt được hơn cả điều tôi mơ ước. Lần ấy chúng tôi được chất lên máy bay để nhảy dù. Đó chỉ là một cuộc tập huấn thông thường, nhưng hôm ấy chúng tôi được biết cô diễn viên điện ảnh Marlena Dietrich sẽ đứng dưới đất xem cuộc nhảy dù. Tất cả chúng tôi đều hy vọng mình sẽ đáp xuống gần nàng.

Vừa rời khỏi phi cơ là tôi đã bắt đầu thăm dò mặt đất bên dưới xem có thể định vị trí “người phụ nữ có đôi chân đẹp” không. Bỗng dưng tôi ý thức được một điều gì đó sai trật rất kinh khủng. Xung quanh tôi trên không trung là những tiếng la hét kinh hoàng, và tiếng gầm của động cơ máy bay dường như bất ngờ nổ tung ngay trên đầu tôi.

Mấy trăm người lính dù đang lơ lửng trên không, thì một chiếc máy bay bị hỏng mất động cơ và nhào xuống ngay phía chúng tôi. Nhiều chiếc dù bị cắt phăng và người ta lao vùn vụt xuống mặt đất. Họ té ngổn ngang khắp chung quanh chỗ cô đào Dietrich đang đứng. Chiếc dù của tôi còn nguyên vẹn, và khi đáp được xuống mặt đất, thì tôi thấy có đầy những người chết nằm la liệt xung quanh, và chiếc máy bay cũng vừa bốc lửa nổ tung.

Tôi có khá nhiều thời gian rảnh rỗi khi ở Frankfurt. Quan niệm của tôi về một khoảng thời gian lý thú thường là phải đi đôi với việc uống rượu thật nhiều. Có lần tôi uống rượu quên cả trời đất, và hôm sau các bạn đồng đội kể lại cho tôi nghe những

trò phá phách mà tôi đã làm ở phố xá đêm qua. Lần khác tôi nằm sóng xoài giang tay chân trên sàn của một chiếc xe điện Đức và thách thức mọi người bước qua tôi. Những người lính khác thì phá ra cười và cho là sự việc này vui nhộn vô cùng. Chẳng bao giờ tôi ý thức được rằng hành vi của mình đã không giúp ích gì cho hình ảnh của Quân Đội Chiếm Đóng Hoa-Kỳ.

Tôi khám phá ra rằng buôn bán chợ đen là nguồn thu nhập còn đáng tin cậy và nhanh hơn là chơi bài nữa. Tôi mua thuốc lá của những binh sĩ khác, cứ \$10 đô-la một bao. Rồi với một va-ly đầy ắp, tôi tới khu vực buôn bán chợ đen trong phố để bán lại mỗi bao giá \$100 đô-la. Khu vực buôn bán chợ đen vốn là nơi lui tới của bọn cướp, đánh lộn, và giết người, nhưng tôi không quan tâm. Bởi tôi luôn thọc một tay trong túi quần nắm chắc khẩu “45” đã nạp đạn và lên cò.

Chẳng bao lâu sau tôi có được một va-ly đầy đồng \$10 đô-la bằng tiền của quân đội gọi là giấy chứng khoán tạm thời. Vấn đề duy nhất là tìm cho ra cách mang tiền về Hoa-Kỳ. Sự kiểm soát chặt chẽ giới hạn cho mỗi binh sĩ chỉ được gửi về nhà số lương do Quân Đội trả. Tôi thức trắng nhiều đêm, cố hình dung ra một cách nào đó để phá vỡ hệ thống này.

Ở bưu điện, tôi quan sát người ta xếp hàng đổi lương tháng của họ thành lệnh phiếu. Mỗi người phải có tấm thẻ tài chánh của mình kê khai chính xác số lương của anh ta. Tôi thấy một người nọ có cả một xấp thẻ tài chánh như thế, cùng với một túi tiền và một cặp vệ có vũ trang. Anh ta là thư ký của một công ty và đang đổi lấy lệnh phiếu cho toàn công ty của mình. Bỗng dưng tôi chợt hiểu ra rằng tất cả những gì tôi cần là một đồng thẻ tài chánh ấy!

Tôi bèn tìm đến viên thư ký tài chánh của đơn vị, và biết ngay anh ta sẵn sàng cung cấp cho tôi những tấm thẻ tài chánh với giá \$5 đô-la một cái. Thế là tôi có mối rồi.

Sau đó tôi biến mình thành thư ký của một công ty tư nhân của riêng mình. Với tiền và các tấm thẻ tài chính trong tay, tôi tới bưu điện tiến hành đổi lệnh phiếu mà không gặp chút trở ngại nào cả!

Sắp xếp được như vậy xong, giờ đây tôi đã tìm ra phương cách mới để thu thập giấy chứng khoán tạm thời của quân đội. Tôi được biết rằng những người từ Berlin đến thường đổi \$1.000 đồng giấy chứng khoán tạm thời lấy \$100 đồng lệnh phiếu. Tôi hân hoan giúp họ và rồi đổi \$900 đồng còn lại thành lệnh phiếu cho riêng mình. Tôi đang trên đà trở thành rất giàu có!

Thế rồi Quân Đội ra thông báo quyết định gửi một số người tới các trường đại học khắp Âu Châu. Tôi dự thi, được chọn, và được gửi tới Đại Học Bristol bên Anh quốc. Các môn tôi học lúc đó chẳng quan trọng là mấy, so với sự kiện chúng tôi sẽ được quây quần với các thiếu nữ nói tiếng Anh.

Dẫu vậy tôi cũng đã tiến hành được một số điều mà tôi tin rằng sẽ là tương lai của mình. Tôi lấy một môn Luật Anh Quốc và một môn nữa về Luật Thương Mại. Tôi muốn biết “hệ thống luật” làm việc như thế nào để có thể đánh bại nó.

Khi khóa đại học kết thúc, tôi được thuyên chuyển trở về Đức quốc. Ở đó một tin sốt dẻo đang chờ đợi. Đã đến lúc tôi được quay về Mỹ rồi! Tôi thu xếp một va-ly đầy lệnh phiếu \$100 đô-la và tiến về những bến bờ rục rờ ở quê nhà.

Tại Fort Dix thuộc tiểu bang New Jersey, người ta cố gắng dụ tất cả chúng tôi ký tên gia nhập Quân Đội Trừ Bị. Viên trung sĩ cao giọng nói: “Những ai muốn ký tên gia nhập Đội Trừ Bị thì bước lên đây, ký tên và tôi sẽ cho giải ngũ. Nếu các anh không ký bây giờ thì sẽ phải ở lại, và nghe thuyết trình một giờ về lý do tại sao *nên* ký vào.”

Nán lại một giờ nữa trong Quân Đội ư? Không đời nào! Tôi nghĩ thế. Rồi tôi bước lên phía trước ký vào giấy họ đưa. Quyết định trong tích tắc đó đã ảnh hưởng đến toàn bộ đoạn đời sau này của tôi.

Thế là tôi nhận được tờ giấy mong đợi bấy lâu nay cho phép tôi giờ đây trở lại làm dân sự. Tự do rồi! Tôi không bao giờ muốn nhìn lại bên trong trại Quân Đội nữa. Tôi có đầy tiền, và cuộc đời trước mắt toàn màu hồng.

Vấn đề bây giờ là làm sao đổi cái va-ly đầy ắp lệnh phiếu thành những đồng tiền xanh mới tinh đây. Tôi không thể nào bước vào bưu điện ở tỉnh nhà, là Thành Phố Ellwood, tiểu bang Pennsylvania, và dốc hết cả đồng phiếu xuống bàn đổi tiền được. Cuối cùng, tôi nghĩ ra một giải pháp. Tôi bắt đầu gửi từng lệnh phiếu một tới một bưu điện ở New York. Và chẳng bao lâu sau tiền bắt đầu trở về.

Cho đến nay những kinh nghiệm về luật pháp của tôi đã dạy tôi rằng, tốt hơn hết tôi nên bước vào một nghề nghiệp nào đó mà tôi có thể hoạt động một cách an toàn, lợi dụng từng kẽ hở có sẵn. Tôi đã từng luôn luôn mơ ước trở thành luật sư, bởi thế tôi bắt đầu những bước cần thiết để ghi danh vào trường luật ở Pittsburgh, tiểu bang Pennsylvania. ●

Chương 2

ĐƯỢC TỰ DO

Bà Ngoại là một phụ nữ dịu dàng, và tôi cũng nghĩ đến Ông Ngoại nhiều lắm, tuy nhiên chuyện về thăm ông bà vẫn là một thử thách mà tôi cố tránh né càng lâu càng tốt. Ông bà làm cho tôi căng thẳng. Bà Ngoại cứ luôn tìm cơ hội nói với tôi về Đức Chúa Trời.

“Cháu sống tốt mà,” tôi nói. “Đừng bận tâm về cháu.”

Nhưng bà cứ khẳng khái: “Cháu cần phải dâng hiến đời mình cho Chúa Giê-su Christ, Merlin à.”

Điều này làm tôi bứt rứt nhiều hơn là tôi muốn thú nhận. Tôi không thích làm Bà Ngoại buồn, nhưng tôi không có thì giờ cho mấy cái chuyện tôn giáo ấy. Tôi chỉ mới bắt đầu sống thôi mà!

Không lâu sau khi vừa mới từ Đức về, tôi tới thăm Ông Bà Ngoại một chiều Chúa Nhật. Và tôi lập tức nhận ra mình đã phạm một sai lầm, khi thấy ông bà đang sửa soạn đi nhà thờ.

“Đi với ông bà nhé, Merlin,” Bà Ngoại nói. “Ông bà không gặp cháu lâu rồi; ông bà thích có cháu cùng đi.”

Tôi ngồi vắn vẹo trên ghế. Làm cách nào để thoát khỏi việc này cho khéo đây?

Cuối cùng tôi nói: “Cháu thích đi lắm, nhưng mấy người bạn đã hỏi xem có thể đến đón cháu đi không rồi.”

Bà Ngoại có vẻ thất vọng. Và ngay khi chộp được điện thoại, tôi bắt đầu gọi đến bất cứ người nào tôi biết. Nhưng tôi đâm hoảng hốt vì không tìm được ai rảnh để đến đón tôi cả.

Gần tới giờ đi nhà thờ rồi, mà tôi thì chẳng nỡ nói với ông bà rằng: “Cháu không muốn đi nhà thờ.”

Đến giờ chót tôi không còn lựa chọn nào khác. Thế là chúng tôi cùng đi.

Buổi thờ phượng được tổ chức trong một nhà kho, nhưng ở đó ai nấy đều có vẻ vui sướng lắm. *Tội nghiệp mấy người này, tôi nghĩ, họ chẳng biết tí gì về cuộc sống thật sự trong thế giới ngoài kia, nếu không họ đã chẳng phí một buổi tối ở nhà kho như thế.*

Giờ hát ca ngợi bắt đầu, tôi vội lấy quyển thánh ca để theo dõi lời hát. Ít ra tôi phải làm ra vẻ như đang chăm chú chứ.

Bất chợt tôi nghe một giọng sâu lắng nói trực tiếp trong tai tôi.

“Cái gì - ông nói gì vậy?” Tôi xoay quanh nhưng không tìm thấy ai sau lưng mình cả.

Tiếng nói ấy lại vang lên: “Tôi nay con phải quyết định theo Ta. Nếu con không làm vậy, sẽ quá trễ đấy.”

Tôi lắc đầu và hỏi cách máy móc: “Tại sao?”

“Phải là vậy thôi!”

Có phải tôi đang mất trí không? Nhưng tiếng nói đó có thật mà. Đúng là Đức Chúa Trời, và Ngài biết tôi! Trong chớp nhoáng bỗng dưng tôi nhận ra điều ấy. Tại sao trước đây tôi lại không nhận biết nhỉ? Đức Chúa Trời có thật; Ngài là câu giải đáp. Trong Ngài có tất cả mọi thứ mà bấy lâu nay tôi tìm kiếm.

“Vâng, lạy Chúa,” tôi nghe chính mình thì thầm. “Con sẽ làm điều ấy; bất cứ điều gì Chúa muốn.”

Buổi thờ phượng tiếp tục, nhưng tôi lại ở trong một thế giới khác. Thật là kỳ quặc, song tôi đã nhận biết Đức Chúa Trời!

Ông Ngoại đang đắm mình trong suy tư bên cạnh tôi. Lúc ấy tôi không biết, nhưng sau này ông mới kể cho tôi nghe ông nghĩ gì. Ông đang có cuộc tranh chiến của riêng ông với Đức Chúa Trời. Ông đã hút thuốc và nhai lá thuốc Lào từ nhiều năm nay. Bốn mươi năm nghiện ngập đã bám chặt lấy ông. Nhiều lần ông đã cố bỏ, song lại bị cơn nhưc đầu hành hạ ghê gớm, và rồi chẳng bao lâu sau ông lại quay về tạt nhai lá thuốc Lào và hút thuốc còn nặng hơn trước.

Giờ đây ông ngồi cạnh tôi trong buổi thờ phượng và đang cam kết với Đức Chúa Trời: “Chúa ơi, nếu Ngài thay đổi được Merlin, thì con sẽ bỏ tạt nhai lá thuốc Lào và bỏ hút thuốc, cho dù con phải chết vì nó.”

Hèn gì khi tôi tiến lên phía trước vào cuối giờ thờ phượng để công khai tuyên xưng quyết định mà tôi đã làm trong lúc hát ca ngợi, thì ông gần như muốn xỉu!

Nhiều năm sau, khi tôi ngồi kề bên giường hấp hối của ông, ông nhìn tôi mỉm cười và nói: “Merlin à, ông đã giữ trọn lời hứa với Đức Chúa Trời đấy.”

Tối Chúa Nhật hôm ấy, tôi sốt ruột mong về đến nhà để đọc Kinh Thánh. Tôi muốn biết Đức Chúa Trời, và tôi đọc ngẫu nhiên hết trang này đến trang khác. Trong tôi có một cảm giác phấn khởi lạ lùng, còn hơn cả khi nhảy dù ra khỏi máy bay nữa. Tối hôm ấy, Đức Chúa Trời chạm đến tận đáy lòng tôi, và tôi đã được thay đổi thành một con người mới. Tôi cảm thấy như thể đang đứng trước ngưỡng cửa của những cuộc phiêu lưu kỳ thú mà tôi không thể tưởng tượng nổi. Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-

cốp vẫn hằng sống; Đức Chúa Trời là Đấng rẽ Biển Đỏ và phán qua bụi gai cháy bùng, và là Đấng đã sai Con Một Ngài đến chết trên cây thập tự – Ngài cũng là Cha của tôi nữa!

Đột nhiên tôi hiểu ra điều mà người cha dưới đất của tôi đã cố gắng nói cho tôi biết. Khi ba tôi 30 tuổi, ông bị nằm liệt giường lần đầu tiên trong đời. Ba ngày sau tim ông ngừng đập, lúc ấy bác sĩ chích cho một mũi thuốc, và tim ba tôi đập trở lại. Ông mở mắt ra và nói: “Không cần đâu, Bác Sĩ. Giờ đây tôi sắp ra đi.” Rồi ông nhòm dậy trên giường, nhìn quanh phòng với gương mặt ngời sáng.

“Xem kìa!” Ông nói: “Họ đến đây rồi để đem tôi đi.” Nói xong, ông nằm xuống và ra đi luôn.

Ba tôi đã nhận Chúa Giê-su Christ làm bạn và Cứu Chúa của mình. Ông đã sẵn sàng để ra đi.

Giờ đây tôi cũng cảm thấy sẵn sàng nữa. Tuy nhiên, ngay khi tôi vừa thẳm nói lên ý nghĩ đó, thì tôi liền cảm thấy khó chịu, như có một cái gì gậm nhấm trong tâm trí tôi. “Chúa ơi, có chuyện gì sai? Xin chỉ cho con biết.”

Dần dần ý tưởng đó trở nên rõ ràng hơn. Mớ tiền! Tất cả mớ tiền đó. Không phải là của tôi. Tôi phải đem trả lại!

Quyết định xong rồi, tôi thở phào nhẹ nhõm. Tôi nóng lòng muốn tống khứ số tiền đó đi. Nó giống như một căn bệnh trong con người tôi, và tôi biết cái cảm giác ấy sẽ còn mãi cho đến khi số tiền ấy không còn nữa.

Tôi nói cho bưu điện biết, song họ bảo chẳng liên quan gì đến họ bởi vì tôi đâu có ăn cắp các lệnh phiếu. Tôi muốn làm gì với mớ tiền đó là tùy ý tôi.

Tôi vẫn còn cả xấp phiếu chưa đổi thành tiền, cho nên tôi đem chiếc va-ly vào phòng tắm và bắt đầu đổi hết đồng lệnh

phiếu một trăm đô-la xuống cầu vệ sinh. Cứ mỗi lần dội nước, tôi lại cảm thấy trong lòng một niềm hoan lạc tuôn trào.

Nhưng tôi vẫn còn số tiền đã đổi trước đó. Tôi viết thư cho Ty Ngân Khố Hoa-Kỳ, và cho họ biết tôi đã kiếm được số tiền đó cách nào. Họ viết thư lại hỏi tôi xem có bằng chứng nào về chuyện tôi đã kiếm tiền và số lệnh phiếu đó ra sao không. Song đã quá trễ; vì mọi chứng cứ đều đã bị dội xuống cống rãnh mất rồi! Tôi bèn trả lời rằng mình không có chứng cứ, chỉ còn tiền thôi. Họ cho tôi biết điều duy nhất họ có thể làm là nhận số tiền đó vào Công Khố Lương Tâm.

Tôi nghèo trở lại, nhưng rất vui mừng cho đi hết những gì mình có để đổi lấy sự sống và niềm hoan lạc mới tôi đang cảm nhận được bên trong.

Dầu vậy vẫn còn một bóng mờ nữa trong quá khứ cần phải đối diện. Tôi trở lại Pittsburgh trình diện với viên luật sư quận. Bản án của tôi còn lại ba năm, và giờ đây tôi bị đặt vào tình trạng được tha có điều kiện trong mấy năm này. Điều đó có nghĩa là tôi phải trình diện đều đặn và bị giám sát bởi một viên chức luật pháp.

Viên luật sư quận tiếp tôi và bảo thư ký lấy hồ sơ của tôi ra. Ông liếc nhìn hồ sơ và có vẻ ngạc nhiên lắm.

“Anh có biết là anh đã lãnh nhận được cái gì không?”

Tôi biết là tôi đã tiếp nhận Chúa Giê-su Christ, nhưng điều đó không thể nào được ghi vào hồ sơ của tôi nhanh đến thế.

“Thưa Ông, tôi không biết.”

“Anh đã nhận được ân xá của tổng thống, chính Tổng Thống Truman ký đấy.”

“Ân xá ư?”

“Điều ấy có nghĩa là hồ sơ lý lịch của anh hoàn toàn trong

sạch, giống như thể anh chưa bao giờ phạm pháp vậy.”

Tôi muốn hét lên vì mừng rỡ: “Tại sao tôi lại được như thế?”

Viên luật sư quận mỉm cười: “Có điều gì đó liên quan đến thành tích chiến đấu xuất sắc của anh.”

Rồi ông ta giải thích rằng tôi được tự do đi lại và làm bất cứ điều gì tôi muốn; vụ án của tôi đã khép lại.

“Nếu như có khi nào anh nộp đơn xin việc của liên bang, anh hoàn toàn hội đủ điều kiện.”

“Cảm ơn Chúa.” Tôi vui mừng quá đỗi. Không những tội lỗi tôi được rửa sạch và vụ án của tôi kết thúc ở Đồi Sọ, mà Chúa còn cho tôi được bắt đầu lại cách trong sạch dưới mắt của chính phủ Hoa-Kỳ nữa. Tôi không bao giờ dám nghĩ sẽ có ngày xin việc làm với chính phủ một lần nữa!

Nhưng tôi sẽ làm gì đây? Động lực để trở thành luật sư hóa ra cần phải xét lại. Đường như rõ ràng Chúa không muốn tôi theo nghề đó. Chẳng bao lâu sau một ý tưởng cứ đeo đuổi tôi mãi: Tôi sẽ trở thành mục sư! Tôi ư, tôi mà đứng ở bục giảng sao? Ý tưởng này dường như thật phi lý. Tôi tranh luận với Chúa: “Chúa ơi, Chúa biết con mà. Con thích cái gì kích động, thích phiêu lưu, kể cả nguy hiểm. Con sẽ không làm một nhà truyền giảng tốt được đâu.”

Hình như Chúa đã có kế hoạch cho tôi dẫu vào đây rồi. Nhiều đêm tôi không thể ngủ được, mà càng nghĩ đến và cầu nguyện lâu chừng nào thì toàn bộ ý tưởng đó càng trở nên hấp dẫn chừng nấy. Nếu Chúa có thể làm nên một nhà truyền giảng từ một tay đã từng ở tù, một tên lính nhảy dù, một tên bài bạc, và một kẻ buôn bán chợ đen, thì đây quả là một cuộc phiêu lưu vào một nơi chốn lạ lùng, còn vĩ đại hơn hết mọi thứ mà tôi đã từng thử qua trước đó.

Thế là tôi ghi danh vào Đại Học Marion, một trường ở Marion có liên hệ với nhà thờ, tiểu bang Indiana, và tôi hẳn đã là một sinh viên sôi nổi nhất sân trường.

Để bổ túc cho khoản thu nhập từ lương lính, tôi làm việc 6 tiếng một ngày trong xưởng đúc. Tôi muốn học cho xong càng nhanh càng tốt, nên tôi đã xin giấy phép đặc biệt để lấy 24 giờ thay vì tối đa 17 giờ cho mỗi lục cá nguyệt.

Tôi làm việc từ 2 giờ chiều đến 8 giờ tối, học bài đến 12 giờ đêm, ngủ đến 4 giờ sáng, xong lại học bài đến 8 giờ sáng là giờ phải đến trường.

Một Chúa Nhật kia tôi có cơ hội giảng lần đầu tiên trong một khám tù địa phương. Tôi nắm chặt các chân song sắt và kêu nài người ta dâng cuộc đời cho Chúa Giê-su Christ. Mỗi tuần đều có các tù nhân quý gỏi, nắm lấy những song sắt từ phía bên kia, và khóc lóc tuyên xưng niềm tin vào Đấng Christ.

Tôi trở về trường, lâng lâng như đi trên mây.

Các tối Thứ Bảy đều rảnh, tôi tập họp một nhóm sinh viên lại để tổ chức những buổi thờ phượng ngoài trời, trên các bậc cấp của tòa án ngay trung tâm thành phố Marion. Chúng tôi sung sướng thấy người ta tiến lên tin nhận Chúa Giê-su Christ. Sau buổi nhóm, chúng tôi đi tới lui khắp đường phố, thúc giục bất kỳ ai chịu nghe hãy mời Chúa Giê-su bước vào cuộc đời họ.

Từ trước đến nay tôi chưa bao giờ bận rộn như vậy, tuy nhiên tôi cảm thấy như thể mình đã chưa làm việc tận tụy đủ với Chúa Giê-su Christ. Ngài đã cứu mạng sống tôi; nên điều bé nhỏ nhất tôi có thể làm là dâng hiến thời gian cho Ngài.

Tôi hoàn tất khóa học bốn năm trong hai năm rưỡi và ghi danh vào Chung Viện Asbury ở Wilmore, tiểu bang Kentucky. Chúa trao phó cho tôi chăm sóc bốn nhà thờ thuộc hệ phái Giám

Lý với tư cách mục sư thực tập. Mỗi tuần tôi lái xe một vòng đi về đến 200 dặm để phục vụ các hội thánh. Mỗi hội thánh trả thù lao cho tôi \$5 đô-la một tuần, và tôi có thể ăn uống dư dật mỗi dịp cuối tuần.

Nhờ dồn thời khóa biểu và cả sức lực vào việc học, tôi đã hoàn thành khóa 3 năm chủng viện trong thời gian 2 năm. Cuối cùng tôi đã đạt tới đích. Tôi trở thành mục sư rồi! Tôi đã làm việc hết sức chăm chỉ trong một thời gian dài, đến nỗi tôi không còn biết làm sao để dừng lại. Nhưng phải vậy thôi; vì đây chính là điều Chúa đã kêu gọi tôi làm. Tôi được bổ nhiệm tới Hội Thánh Giám Lý ở Claypool, tiểu bang Indiana, với bổ nhiệm đầu tiên làm việc trọn thời gian. Tôi lao mình vào công tác với tất cả lòng nhiệt thành có thể tập trung được, và dần dần ba hội thánh trong chu vi tôi quản nhiệm bắt đầu phát triển. Tiền dâng hiến tăng lên, số người tham dự thờ phượng đông hơn, và lương của tôi cũng tăng nữa.

Càng ngày càng có nhiều thanh niên tin nhận Chúa Giê-su Christ, và bày chiên của tôi chấp nhận, yêu thương tôi, và khoan dung với những vấp vấp của vị mục sư trẻ.

Song tôi vẫn cảm thấy có một sự bất ổn cứ lớn mãi trong lòng. Có một cái gì thiếu vắng, một sự trống rỗng, gần như là chán chường thế nào ấy. Càng ngày các suy tưởng của tôi càng hướng đến việc làm tuyên úy Quân Đội. Tôi biết những người lính, hiểu về những suy nghĩ cũng như những cảm dỗ của họ. Có phải Chúa muốn tôi phục vụ những người mặc quân phục không? Tôi cầu nguyện về chuyện này: “Chúa ơi, con sẽ đi nếu Chúa muốn con đi; con sẽ ở lại nếu Chúa muốn con ở lại...”

Dần dần sức lôi kéo hướng về Quân Đội ngày càng mãnh liệt. Năm 1953 tôi tình nguyện làm tuyên úy và được chấp thuận. Điều ấy hẳn đã không thể xảy ra nếu như tôi không nhận được giấy ân xá của tổng thống. Đức Chúa Trời đã biết và chúc

phước cho tôi bằng phương cách đặc biệt này.

Sau ba tháng ở trường tuyên úy ra, tôi được phái đến đội không lực dù ở Fort Campbell, tiểu bang Kentucky.

Khi cơ hội đầu tiên đến, tôi bước lên máy bay và lại được nghe những câu quen thuộc: “Sẵn sàng; đứng lên; móc dù; đứng tại cửa... NHẢY!”

Tôi lại cảm thấy sức gió lùa mạnh cùng sức chấn động khi cánh dù tung mở. Cũng vẫn là cái cảm giác như thể một chiếc xe tải mười tấn tông vào tôi. Tôi đã trở lại nơi mà thôi thuộc về! ●

Chương 3

TÌM KIẾM

Làm tuyên úy thật là thú vị, vì đây chính là điều kích động mà bấy lâu tôi vẫn kiếm tìm. Tôi đi khắp nơi với những người lính. Trong không trung, trên mặt đất, leo trên núi, những cuộc diễn hành, tập cho quen chịu đựng mọi hoàn cảnh. Tại những trạm đóng quân, trong văn phòng, trên chiến trường, hoặc trong phòng ăn – nơi đâu tôi cũng có cơ hội nói cho mọi người biết Chúa muốn làm gì cho họ.

Tôi tận hưởng từng khoảnh khắc của những chuyến đi gian khổ. Trong một cuộc huấn luyện chuyên viên du kích ở rừng già Panama, tất cả chúng tôi chỉ sống bằng trái cây của rừng rậm. Cánh rừng ẩm hơi này nhanh chóng gây tật bệnh khiến một số người trong chúng tôi phải được khiêng đi bằng cáng. Tôi cũng được ném mùi thoải mái ra sao khi nằm trong vũng bùn!

Ở Fort Campbell tôi có dịp trở thành phi công, là điều tôi hằng mong muốn. Cùng với một người bạn, chúng tôi mua một chiếc máy bay cũ; chiếc máy bay này được ráp lại bằng kẹo cao su hoặc giấy thung hay sao ấy. Máy bay không có thiết bị truyền thông, và chúng tôi phải nhắm hướng hoặc bay theo bản năng. Có lần tôi hoàn toàn mất hướng và thành linh thấy mình

bị hai máy bay quân đội kèm sát hai bên. Họ ra hiệu cho tôi đáp xuống, lúc ấy tôi mới biết mình đang bay qua không phận Fort Knox, tiểu bang Kentucky. Viên cảnh sát bảo an giận dữ nói cho biết là số tôi còn may, nếu không đã bị bắn rơi rồi.

Chuyện lái máy bay của chúng tôi đột ngột chấm dứt khi người bạn của tôi đâm sầm chiếc máy bay xuống một cánh đồng bắp.

Trong thời gian đóng quân tại Fort Bragg, tiểu bang North Carolina, tôi đi với Sư Đoàn Dù 82 tới nước Cộng Hòa Dominica. Đây chỉ là một cuộc tuần tiểu nhỏ, nhưng 39 lính dù thiệt mạng.

Trở về Fort Bragg, tôi tiếp tục nhảy dù và cuối cùng nhận được huân chương hăng mơ ước của Quân Đội dành cho Kiện Tướng Nhảy Dù.

Nhìn bề ngoài thì mọi thứ có vẻ êm xuôi. Cuộc sống của tôi đầy đủ, thú vị, và tôi vẫn đang làm công việc Chúa trao phó. Song có lẽ một phần của vấn đề là ở chỗ tôi đang làm việc Chúa. Mặc dù tôi không muốn thú nhận, nhưng mỗi khi nói với người khác về tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho họ, tôi thường cảm thấy hết sức căng thẳng. Khuyến bảo họ trở lại với Chúa là công việc chính yếu mà tôi đang phải chiến đấu rất căng.

Tôi luôn luôn ý thức được rằng mình đang thiếu thốn một cách thảm thương sự hoàn hảo mà tôi hằng ao ước. Dường như điều ấy lúc nào cũng quá xa vời.

Khi còn niên thiếu, tôi nghe Mẹ tôi và Bà Ngoại nói về sự cần thiết phải sống khiết tịnh và thánh thiện. Họ là những tín hữu thuộc phái Giám Lý Tự Do của Wesley nên luôn nói về tác động của Chúa Thánh Linh trong đời sống Cơ-đốc nhân.

Mặc dù không hiểu rõ lắm về ý nghĩa ấy, nhưng tôi chắc chắn mình thiếu thứ đó rồi. Tôi bèn đọc những cuốn sách nói về đời

sống cầu nguyện sâu nhiệm, và đi dự những buổi nhóm trong trại lính để nghe người khác giảng về quyền năng của Đức Chúa Trời.

Tôi chưa được thấy nhiều về quyền năng đó trong đời sống mình, nên tôi hết sức khao khát có được điều ấy. Tôi mong muốn được Chúa sử dụng, bởi tôi thấy đâu đâu người ta cũng rất cần, mà tôi thì không có gì để cung cấp cho nhu cầu của họ. Một người bạn tặng tôi quyển sách nói về một hệ phái Đông phương tin rằng họ biết cách khai mở tâm trí người ta để tiếp xúc với quyền năng của Đức Chúa Trời. Tôi học cách nằm trên tấm ván đưa chân lên cao để thực hành tĩnh niệm.

Rồi tôi bắt đầu đọc bất kỳ sách gì có thể tìm được về hiện tượng tâm thần, vấn đề thôi miên, và các lãnh vực tâm linh, với hy vọng sẽ tìm thấy đầu mối dẫn tới bí quyết làm thế nào để Thánh Linh của Đức Chúa Trời có thể hành động trong tôi và qua tôi.

Trong khoảng thời gian ấy tôi đến Triều Tiên, và trong một tai nạn ở đó, cặp kính bị vỡ rơi vào mắt phải của tôi. Sáu mươi phần trăm thị giác của mắt bên phải bị mất đi. Giác mạc bị sẹo và các bác sĩ đều bảo rằng thị giác cũ sẽ không bao giờ phục hồi được nữa.

Quyền năng của Đức Chúa Trời giờ đây đang ở đâu? Chúa Giê-su Christ đã đi khắp nơi chữa lành cho kẻ mù. Ngài nói rằng những kẻ theo Ngài sẽ còn làm những việc lớn lao hơn cả Ngài nữa mà.

Tôi tới Hán Thành hai lần để giải phẫu mắt, kết quả rất bi quan. Tôi cầu nguyện. Mọi thứ trong con người tôi nổi loạn phủ nhận một Đức Chúa Trời cứu chuộc, một Đấng tạo hóa toàn năng, một Đức Chúa Trời mà danh Ngài tôi đã rao giảng cho những kẻ đối diện với cái chết nơi trận địa; Ngài chỉ là một Đức Chúa Trời không có quyền năng chữa lành. Nhưng đâu là chìa

khóa? Quyền năng đó đã được truyền qua con người ra sao? Tôi phải biết mới được.

Trên chuyến bay lần thứ ba qua Hán Thành để gặp bác sĩ phẫu thuật, lúc đang ngồi trên phi cơ, bỗng dung tôi nhận ra một cảm giác rất mạnh mẽ. Đây không phải là một giọng nói có thể nghe thấy, nhưng là một điều gì đó dứt khoát đang được truyền đạt đến tôi: “Mắt của con sẽ lành.”

Tôi biết Chúa đã lên tiếng. Ngài đã nói với tôi, rõ ràng như Ngài đã nói trong buổi chiều Chúa Nhật hôm ấy ở gian nhà kho tại Pennsylvania.

Bác sĩ phẫu thuật ở Hán Thành lắc đầu nói: “Xin lỗi Mục Sư, chúng tôi không thể làm gì được cho mắt của ông nữa.” Thay vì cảm thấy nản chí, tôi lại đâm ra phấn khởi. Chúa đã phán; và tôi tin thác nơi Ngài.

Vài tháng sau, tôi bất ngờ được thôi thúc trở lại với vị bác sĩ ấy để khám mắt lại. Khám xong ông rất đỗi ngạc nhiên: “Tôi không thể hiểu được,” ông ta nói. “Mắt của ông hoàn toàn tốt.”

Đức Chúa Trời đã làm điều ấy! Tôi xúc động và càng quyết tâm hơn bao giờ hết, phải nghiên cứu mọi ngóc ngách để tiếp xúc với quyền năng của Ngài.

Tôi trở về Hoa-Kỳ năm 1963 và trở lại Trường Tuyên Úy học sáu tháng, rồi được bổ nhiệm đến Fort Bragg, tiểu bang North Carolina vào năm 1964.

Nơi đây tôi tiếp tục học về thôi miên với một niềm hăng say mới, rồi gia nhập phong trào Những Người Tiên Phong Thiêng Liêng do Arthur Ford dẫn đầu. Tôi đã nghe nói nhiều mục sư đã được lôi cuốn vào phong trào này. Tại nhà của Arthur Ford tôi được thấy tận mắt bằng chứng của những hoạt động trong một thế giới thần linh hoàn toàn tách biệt với thế giới duy lý của chúng ta. Tôi bị mê hoặc ngay.

Nhưng có đúng theo Kinh Thánh không đây? Có sự ray rứt vì những mối nghi ngờ cứ dày vò trong tâm trí tôi. Các thần linh có thật không chổi cãi được, nhưng Kinh Thánh có nói về những thần linh khác hẳn Thánh Linh của Đức Chúa Trời, và có nói về những tà linh xấu xa ở chốn không trung (Ê-phê-sô 6). Kinh Thánh gọi những linh này là kẻ thù của chúng ta, là lực lượng của chính Sa-tan, và cảnh cáo chúng ta hãy thử các linh để chắc chắn rằng chúng ta không bị kẻ thù lôi cuốn. Sa-tan có thể giả mạo công tác của Chúa Thánh Linh một cách rất khéo léo.

Tôi cảm thấy chắc chắn một cách hợp lý rằng mình không đang tự dẫn thân vào một ngõ đường mù quáng. Dầu sao, những linh này cũng như những người tôi gặp trong phong trào đã nói rất tôn kính về Đấng Christ mà. Chắc chắn họ công nhận Ngài là Con Đức Chúa Trời, và là một Đấng lãnh đạo tâm linh vĩ đại đã làm nhiều phép lạ.

Họ dạy rằng mục đích của chúng ta là trở nên giống như Chúa Giê-su Christ trong mọi sự, vì chúng ta cũng là con cái của Đức Chúa Trời.

Tôi đã du hành nhiều dặm đường để trò chuyện với những người biết một chút gì đó về đề tài này, học những sách về thuật thôi miên, trao đổi với các bác sĩ, và thậm chí còn viết thư cho Thư Viện Quốc Hội. Bởi vì tôi cảm thấy đây chính là con đường mà tôi, một con người với thân xác rồi đây sẽ chết, có thể sử dụng để giúp đỡ người khác.

Tôi đâu biết rằng mình đang ở trên vùng đất rất nguy hiểm. Một cách tinh vi nhưng chắc chắn, tôi đã bắt đầu nhìn vào Chúa Giê-su Christ như là một con người rất giống bản thân tôi. Một người mà tôi có thể trở thành, nếu tôi cố gắng hết sức.

Tôi đã đánh giá quá thấp quyền lực của kẻ thù. Lúc ấy tôi

không biết rằng thôi miên có thể rất nguy hiểm về mặt thiêng liêng, vì nó khiến cho đối tượng hoàn toàn mở ngỏ cho những thôi thúc từ lãnh địa của Sa-tan.

Đúng vậy, tôi cũng đang rơi vào cạm bẫy với suy nghĩ rằng Sa-tan là một nhân vật xấu xa mang những chiếc sừng trong thế giới tưởng tượng. Chắc chắn hẳn không thể áp đặt một sự đe dọa nào lên con người tinh tường của thế kỷ 20 được.

C.S. Lewis có lần nói rằng mảnh khóc khôn khéo nhất của Sa-tan là thuyết phục thế gian tin rằng nó không còn hiện hữu.

Đức tin của tôi đã bị tổn hại và xói mòn một cách trầm trọng, mặc dù lúc ấy tôi chưa ý thức được. Sự thay đổi đó rất tinh vi. Có lẽ đường ranh tinh tế nhất đã bị vượt quá khi tôi khám phá thấy mình giảng về Chúa Giê-su như một thầy dạy và là người làm phép lạ, mà không hề nhắc đến việc Ngài đã chết trên thập tự giá cho chúng ta, rằng máu của Ngài đã rửa sạch tội lỗi chúng ta.

Sa-tan cũng đã trích dẫn Kinh Thánh ngay cả trong thời Chúa Giê-su. Hiện nay hẳn vẫn làm thế, và khi chúng ta trích Kinh Thánh lại, thì hẳn không thèm đếm xỉa. Song hẳn chỉ muốn thấy chúng ta quên đi thập tự giá, quên đi máu châu báu, và quên Chúa Giê-su phục sinh.

Phao-lô đã nói về bí quyết của đời sống Cơ-độc nhân trong thư Cô-lô-se 1:27. Bí quyết ấy là Đấng Christ sống trong chúng ta. Không có nghĩa là chúng ta trở nên giống như Ngài, nhưng là Ngài sống trong chúng ta và biến đổi chúng ta từ bên trong. Những người khác có thể nhìn vào chúng ta và nói chúng ta có vẻ giống Đấng Christ, nhưng đó không phải vì chúng ta đã trở thành xứng đáng hơn, thánh thiện hơn hay tâm linh hơn hoặc thánh khiết hơn. Chỉ là vì Ngài sống trong chúng ta. Bí quyết là như vậy.

Sự nguy hiểm tinh vi của cái gọi là “Phong Trào Tâm Linh Cơ-đốc Nhân” hay “Phong Trào Những Người Tiên Phong Thiêng Liêng” nằm ở điểm nó dẫn người ta đến chỗ cố gắng bắt chước Chúa Giê-su Christ, và chiếm đoạt quyền lực siêu nhiên cho chính mình, và như thế họ đã phạm cái tội nguyên thủy của Sa-tan, là thiên sứ sa ngã, đã muốn trở nên giống chính Đức Chúa Trời.

Không có Chúa Giê-su Christ làm Đấng Cứu Chuộc, không có thập tự giá, thì sẽ không có kế hoạch cứu chuộc, không có cách nào để được tha thứ khỏi tội lỗi. Nói cho cùng, sẽ không có Phúc Âm.

Thế mà tôi lại đang rơi vào cái bẫy đó. Các động lực thúc đẩy tôi đều trong sạch; tôi thành thật muốn có quyền năng để giúp đỡ người khác vượt qua những nan đề cùng bệnh tật thể xác lẫn tâm trí của họ.

Và phải chờ đến sự ra tay của Chúa mới mở mắt để tôi thấy được sự lầm lạc của đường lối mình. ●

Chương 4
ĐƯỢC ĐẦY TRÀN

Ít lâu nay tôi vẫn thường lui tới với một nhóm nhỏ cầu nguyện hằng tuần gần Fort Bragg. Một tối nọ, cô Ruth, một thành viên của nhóm, rõ ràng rất xúc động trong buổi cầu nguyện. Tôi đã quan sát cô ta từ nhiều buổi nhóm trước và thường hay nghĩ đến việc hỏi cô ta xem làm thế nào cô đã kinh nghiệm được niềm vui hiển nhiên như thế trong đời cô. Không giống một số người trong chúng tôi, cô ta dường như lúc nào cũng đầy tràn niềm hoan lạc mà chắc chắn tôi chỉ cảm nhận được rất hờ hợt trong đời mình.

Buổi tối đặc biệt đó cô Ruth thổ lộ với tôi: “Tôi cảm thấy được chúc phúc đến nỗi suýt nữa cầu nguyện to lên bằng tiếng lạ!”

“Cô suýt nữa làm gì?” Tôi kinh hãi hỏi.

“Cầu nguyện bằng tiếng lạ.” Cô Ruth hân hoan trả lời.

Tôi hạ thấp giọng, và nhìn chung quanh xem có ai quan sát chúng tôi không. “Cô Ruth à, cô rất có thể làm hồng chuyện của nhóm chúng ta đó. Điều gì đã xảy đến với cô vậy?”

Cô Ruth cười nồng nhiệt: “Kể từ khi nhận được phép báp-

tên trong Thánh Linh đến nay, tôi vẫn luôn cầu nguyện bằng tiếng lạ mà.”

“Đó là cái gì vậy?” Tôi chưa bao giờ được nghe từ ngữ ấy.

Cô Ruth kiên nhẫn giải thích rằng đó là kinh nghiệm giống y như của các sứ đồ vào ngày Lễ Ngũ Tuần. “Tôi đã kinh nghiệm được ngày Lễ Ngũ Tuần của riêng mình.” Cô mỉm cười với một vẻ rạng rỡ không thể nào nhầm lẫn được.

“Tôi tưởng cô thuộc hệ phái Thanh Lễ mà.” Tôi cảm thấy rùng mình.

“Đúng vậy, nhưng Đức Chúa Trời đang hoạt động trên mọi hệ phái đây.”

Tôi đã từng nghe tin đồn về một làn sóng duy cảm xúc đang tràn lan vào các nhà thờ, nhiều tín hữu đang chạy theo những mốt nhất thời và cuối cùng mất niềm tin vào Chúa Giê-su Christ. Tôi cũng đã nghe vài câu chuyện đồn đãi về những người Ngũ Tuần “say trong linh,” bất kể điều ấy nghĩa là gì, và có những cơn say sưa cuồng loạn. Tôi hiểu rằng cô Ruth cần được giúp đỡ kinh khủng.

Tôi đặt tay lên cánh tay cô ta: “Cẩn thận nghe, cô Ruth.” Tôi nói một cách tha thiết. “Cô đang chơi một trò nguy hiểm. Tôi sẽ cầu nguyện cho cô, và khi nào cô cần giúp đỡ thì gọi tôi.”

Cô Ruth mỉm cười và vỗ nhẹ vào tay tôi: “Cảm ơn, Merlin. Tôi cảm kích sự quan tâm của anh.”

Không bao lâu sau cô ấy gọi tôi thật.

“Merlin à, có một nhóm gọi là Hủy Cắm Lều Thật Xa (Camp Farthest Out) sẽ tổ chức một buổi tĩnh tâm ở Thành Phố Morehead. Chúng tôi mong anh đến dự.” Nghe như thể một điều gì đó mà tốt hơn tôi nên tránh xa. Bởi thế tôi khéo léo trả lời rằng nếu có thể được thì tôi sẽ đi, nghĩa là tôi sẽ không thể đi được.

Trong tuần lễ sau đó nhiều người khác gọi điện thoại đến. Một thương gia nhắc nhở rằng tôi sẽ cần mang theo những cây đánh gôn. Một bà ở Raleigh gọi tới nói rằng bà ta đã thu xếp trả hết mọi phí tổn nếu tôi đi. Một người khác nữa lại gọi nói rằng tôi có thể rủ một mục sư nữa hoàn toàn miễn phí. Vậy là quá nhiều rồi. Làm sao tôi có thể từ chối tất cả sự quan tâm chân thành này dành cho tình trạng tâm linh của mình chứ?

Vì thế tôi đáp: “Cảm ơn tất cả, tôi sẽ đi.”

Tôi liền tiếp xúc với một bạn mục sư thuộc hệ phái Trưởng Lão và mời anh ấy cùng đi. Anh ấy tìm cách thoái thác.

“Đây là một chuyến du lịch hoàn toàn miễn phí tại một khách sạn nơi nghỉ mát mà!”

“Đi thì đi.”

Trên đường đi, Dick hỏi tôi: “Merlin à, tại sao chúng ta lại đi đến dự cái này chứ?”

“Tôi cũng không biết nữa,” tôi nói. “Nhưng mình đâu phải trả tiền, vậy cứ thưởng thức cái đã.”

Trong tiền sảnh của khách sạn, những người mà chúng tôi chưa hề gặp đã đón tiếp chúng tôi hết sức nồng nhiệt, đến nỗi tôi bắt đầu tự hỏi không biết mình đã lạc vào thế giới của những con người lạ lùng nào đây.

Các buổi thờ phượng thì không giống như những gì chúng tôi đã từng tham dự. Người ta hát với niềm vui thoải mái, họ vỗ tay, lại còn giơ cả hai tay lên trời khi đang hát nữa.

Cả Dick và tôi đều cảm thấy rất lạc lõng, song đều phải công nhận rằng ở đây có một niềm hoan lạc mà chúng tôi có thể học hỏi được một điều gì đó.

Một phụ nữ trông rất có trình độ và trang nhã cứ bám theo chúng tôi và hỏi: “Đã có gì xảy ra chưa?”

“Thưa bà, thưa, bà nói thế nghĩa là sao?” Chúng tôi trả lời.

“Rồi các anh sẽ thấy, rồi các anh sẽ thấy.” Bà luôn miệng nói vậy.

Cô Ruth và mấy người đã mời chúng tôi thúc giục chúng tôi nên nói chuyện riêng với một phụ nữ nào đó mà họ bảo là có quyền năng khác thường.

Họ dẫn chúng tôi tới gặp bà ấy, và ngay lập tức tôi thấy không ưa được. Bà ta trích dẫn Kinh Thánh bằng một kiểu khiến tôi cảm thấy như thể bà ta đang muốn cải đạo cho tôi vậy. Tôi không thích ai trích dẫn Kinh Thánh cho tôi với cái vẻ như thái độ phán đoán ấy.

Thế mà các bạn tôi thì vẫn cứ khăng khăng muốn chúng tôi có một cuộc nói chuyện với bà ta, và bởi vì họ đã trả tiền cho chúng tôi đến đây, nên tôi cảm thấy mình nên nghe lời họ.

Chúng tôi kiên nhẫn ngồi nghe bà thuật lại những điều Chúa đã thực hiện trong cuộc đời của bà và của những người bà quen biết. Bà trung dẫn vô số đoạn về “Phép báp-têm trong Thánh Linh,” và lần giở khắp Kinh Thánh để chứng minh rằng kinh nghiệm đó đã rất phổ biến với các Cơ-đốc nhân ở thế kỷ đầu.

“Hiện nay Chúa Thánh Linh vẫn còn hành động như thế trên đời sống nhiều người.” Bà ta nói. “Chúa Giê-su Christ vẫn đang làm phép thanh tẩy cho những ai tin nơi Ngài, y như Ngài đã làm trong ngày lễ Ngũ Tuần.”

Tôi bỗng cảm thấy có cái gì phấn khởi. Có thể nào tôi cũng sẽ kinh nghiệm được ngày lễ Ngũ Tuần của riêng mình chẳng? Tôi sẽ có thể nhìn thấy lưỡi lửa, nghe tiếng gió ào ào và nói một ngôn ngữ mới sao?

Bà ta ngừng nói và ngồi nhìn chúng tôi.

“Tôi muốn cầu nguyện cho các anh,” bà ta nói nhỏ nhẹ. “Đề

các anh nhận được Phép báp-têm trong Thánh Linh.”

Không lưỡng lự, tôi đáp: “Thưa vâng.”

Bà ta đặt tay lên đầu tôi và bắt đầu cầu nguyện nhỏ nhẹ. Tôi chờ đợi “nó” đụng chạm vào tôi. Nhưng không có gì xảy ra cả. Tôi chẳng cảm thấy gì hết.

Bà ta tiếp tục đặt tay lên đầu Dick. Khi bà cầu nguyện xong, tôi nhìn Dick và anh ta nhìn tôi. Tôi có thể nói là anh ấy cũng chẳng cảm thấy gì hết. Mọi chuyện chỉ là bịa đặt.

Bà ta nhìn cả hai chúng tôi với nụ cười rất ý nhị: “Các anh chưa cảm thấy gì cả, phải không?”

Chúng tôi lắc đầu: “Thưa bà, chưa.”

“Tôi sẽ cầu nguyện cho các anh bằng thứ ngôn ngữ mà các anh sẽ không hiểu. Và khi tôi cầu nguyện, các anh sẽ nhận lãnh ngôn ngữ mới của riêng mình.”

Một lần nữa, bà ta đặt tay lên đầu tôi. Tôi chẳng cảm thấy gì, chẳng nhìn thấy gì, và chẳng nghe thấy gì hết. Khi cầu nguyện xong, bà hỏi xem tôi có thể nghe được hay cảm nhận được một lời nào bên trong tôi mà tôi không hiểu chẳng. Tôi nghĩ ngợi một phút, và nhận ra rằng đã có những lời trong tâm trí tôi, mà đối với tôi chúng chẳng có ý nghĩa gì cả. Tôi cảm thấy chắc chắn rằng những lời kỳ lạ này dứt khoát chỉ là sản phẩm của trí tưởng tượng nơi tôi mà thôi, và tôi nói cho bà ấy biết như vậy.

“Nếu anh nói to những lời ấy ra, anh sẽ cảm thấy như thể mình biến thành ngu dại chứ gì?” Bà ta hỏi.

“Thì hẳn là thế rồi.”

“Thế anh có sẵn lòng trở nên ngu dại vì Đấng Christ không?” Câu hỏi này đặt toàn bộ tình huống sang một bối cảnh khác hẳn. Tất nhiên tôi sẽ làm bất cứ điều gì cho Chúa Giê-su Christ, nhưng nói lớn những lời vô nghĩa như thế có thể là đại họa cho

tương lai của tôi. Tôi có thể mừng tượng ra cảnh những người đó sẽ đi khắp nơi rêu rao rằng một Tuyên Úy thuộc hệ phái Giám Lý đã cầu nguyện bằng một thứ ngôn ngữ kỳ lạ. Không chừng tôi sẽ phải rời khỏi Quân Đội mất thôi! Tuy nhiên, nếu đây là điều Chúa Giê-su Christ muốn tôi làm thì sao? Đột nhiên ngay cả nghề nghiệp của tôi trong quân đội dường như cũng không còn quá quan trọng nữa. Tôi bắt đầu ngập ngừng nói to ra những lời đang hình thành trong tâm trí.

Nhưng tôi vẫn không cảm thấy gì khác lạ. Tôi thật đã tin rằng Chúa Giê-su Christ đã ban cho tôi ngôn ngữ mới như dấu hiệu cho thấy rằng Ngài đã làm phép báp-têm cho tôi trong Đức Thánh Linh. Tuy nhiên, các sứ đồ trong ngày Lễ Ngũ Tuần đã hành động giống như những người say rượu cơ mà. Rõ ràng là họ đã được tràn ngập một cảm giác nào đó.

Tôi quan sát Dick; anh ấy dường như cũng kinh nghiệm giống như tôi. Anh cũng phát ra những lời bằng một ngôn ngữ kỳ lạ và tin chắc vào điều đó, tuy nhiên anh cũng không biểu lộ một phản ứng cảm xúc nào cả.

“Kinh nghiệm của các anh dựa trên đức tin vào một sự kiện, chứ không dựa vào cảm giác.” Bà ta nói, rõ ràng là đang đọc được ý nghĩ của chúng tôi.

Tôi ngòl đắm chìm trong suy tưởng. Tôi không *cảm thấy* gì khác, nhưng tôi *có* khác đi không? Tôi ngẩng mặt lên; một nhận thức lạ lùng đã chạm vào tôi.

“Một lần nữa tôi *biết* rằng Chúa Giê-su Christ đang sống!” Tôi nói: “Không phải tôi chỉ tin thôi, mà là TÔI BIẾT!”

Tại sao, dĩ nhiên rồi! Chúa Thánh Linh làm chứng về Chúa Giê-su Christ, như lời Kinh Thánh đã nói. Giờ đây tôi biết điều ấy như biết một sự kiện. Đó chính là nguồn mạch của thứ quyền bính mới nơi các sứ đồ sau ngày Lễ Ngũ Tuần. Họ không phải

nhớ đến một người đã sống, chết đi, và sống lại. Mà họ *biết* Ngài trong thời hiện tại, bởi vì Ngài đã đổ đầy Thánh Linh của Ngài trong họ, mà mục đích chính yếu của Thánh Linh là làm chứng về Chúa Giê-su Christ vậy.

Ngay cả khi tôi thấy được tâm vóc của tội lỗi mình, thì tôi cũng thấy Chúa Giê-su Christ trong tất cả vẻ huy hoàng của Ngài là Đấng cứu chuộc tôi. Tôi đã thấy Ngài đúng như hình ảnh của Ngài bấy lâu nay tôi hằng biết trong sâu thẳm con tim. Tất cả mọi nỗi nghi ngờ gần đây gặm nhấm tôi đã bị quét sạch bởi làn sóng xác tín đầy hoan lạc. Thật là rục rỡ! Tôi sẽ chẳng bao giờ còn nghi ngờ Chúa Giê-su Christ có thật là Đấng mà Ngài đã phán về chính Ngài không nữa. Tôi sẽ chẳng bao giờ còn tái phạm cái ngu xuẩn khi nghĩ rằng Ngài chỉ là một con người, một người nhân lành, một gương mẫu để chúng ta noi theo.

Chân lý này thật là tuyệt diệu: Chúa Giê-su Christ đang sống trong chúng ta; quyền năng của Ngài hành động qua chúng ta. Ngài là cây nho. Sự sống Ngài đập nhịp trong con người chúng ta.

Tách khỏi Ngài, chúng ta không là gì hết, sẽ chẳng làm được gì cả bằng chính sức mình.

“Cảm tạ Chúa Giê-su!” Tôi đứng dậy, và khi tôi đứng thẳng lên, một điều gì đó chạm mạnh vào tôi. Bỗng chốc tôi được đổ đầy và tràn ngập một cảm giác yêu thương ấm áp đối với tất cả mọi người trong căn phòng.

Hắn là điều này cũng chạm mạnh vào Dick cùng một lúc. Tôi thấy ngón lệ dâng đầy trong mắt anh, và không nói một lời, chúng tôi giang tay ôm chặt lấy nhau, vừa cười vừa khóc cùng một lúc.

Tôi nhìn người phụ nữ thân mến mà mới ban nãy tôi đã cảm

ghét kịch liệt, và nhận ra rằng tôi yêu mến bà. Bà là chị của tôi trong Chúa Giê-su Christ.

Chúng tôi xuống tầng dưới ăn trưa; tôi cảm thấy một tình yêu tràn ngập đối với từng người tôi gặp. Tôi chưa bao giờ biết có điều gì giống như thế.

Tối hôm ấy Dick và tôi khởi sự cầu nguyện trong một căn phòng. Người ta tuôn vào nhập bọn với chúng tôi nên chẳng mấy chốc căn phòng đầy nghẹt. Khi chúng tôi cầu nguyện, những người khác đều được đầy dẫy Thánh Linh. Cả khách sạn vang lên những tiếng la hét vui mừng của những người đang kinh nghiệm sự hiện diện tràn đầy của Chúa Giê-su Christ.

Đến hai giờ sáng, Dick và tôi cố gắng đi ngủ. Nhưng vô hiệu, vì chúng tôi quá phấn khởi.

Tôi nói: “Dick à, tội mình chỗi dậy và cầu nguyện nữa đi.” Chúng tôi lại cầu nguyện hai giờ nữa cho từng người mà chúng tôi biết, và ca ngợi Đức Chúa Trời vì lòng nhân hậu của Ngài dành cho chúng tôi. ●

Chương 5

QUYỀN NĂNG CỦA NGÀI
Ở TRONG BẠN

Tôi trở về Fort Bragg, nóng lòng muốn chia sẻ với mọi người điều tuyệt vời đã xảy đến với tôi. Trước đây có lần tôi đã tự hỏi làm sao một kinh nghiệm như thế có thể ảnh hưởng đến mục vụ của tôi được. Tôi còn nhớ rất rõ phản ứng của riêng mình đối với cái “cảm xúc Ngũ Tuần” trong hội thánh.

Giờ đây tôi biết rằng bất kể phản ứng ấy thế nào, tôi cũng không thể không chia sẻ điều mà tôi đã kinh nghiệm.

Ngày đầu tiên tôi trở lại phòng giấy tờ của hành dinh đại đội. Viên Trung Sĩ Nhất đang ngồi phía sau bàn giấy. Anh ta to con và thô lỗ, nổi tiếng về phong cách cục cằn.

“Trung Sĩ Nhất à,” tôi bảo, “có bao giờ tôi nói cho anh biết là Chúa Giê-su yêu thương anh chưa?”

Tôi ngạc nhiên khi thấy nước mắt bắt đầu lăn xuống trên má anh ta.

Anh ta nói: “Mục Sư ơi, ông chưa bao giờ nói với tôi điều nào như thế.”

Tôi cảm thấy mặt mình nóng bừng vì hổ thẹn. Hơn một năm qua ngày nào tôi cũng thấy anh ta vài lần, thế mà tôi chưa bao

giờ nói cho anh ta nghe điều gì về Chúa Giê-su cả.

Tôi bước ra hành lang và gặp viên Trung Sĩ Quân Nhu.

“Trung Sĩ à, có bao giờ tôi nói cho anh biết Chúa Giê-su yêu thương anh, và tôi cũng thương mến anh chưa nhỉ?”

“Thưa chưa, Mục Sư chưa bao giờ nói với tôi điều nào như thế.” Tôi lại cảm thấy hổ thẹn. Và anh ta nói: “Thưa Mục Sư, Mục Sư có một phút để trò chuyện chứ?” Chúng tôi đi vào văn phòng của tôi, và anh ta trút ra một loạt những nan đề mà tôi không bao giờ ngờ anh ta đã gặp. Khi anh ta nói xong, tôi hỏi anh có muốn tiếp nhận Chúa Giê-su Christ làm Đấng Cứu Chuộc của mình không. Anh ta trả lời muốn, và quỳ gối xuống với nước mắt ràn rụa trên gương mặt.

Nơi nào tôi đi đến, người ta cũng tin nhận Chúa Giê-su Christ. Dường như có một quyền năng bên trong đã nói thay cho tôi. Khi tôi khởi sự nói với ai, tôi không biết trước mình sẽ nói gì, song những gì xảy ra sau đó đều có một quyền năng mới mẽ kéo họ đến với Chúa Giê-su Christ.

Thật là dễ dàng khi phục vụ Chúa bằng cách này. Những căng thẳng cũ đã biến mất và giờ đây tôi có thể vui cười. Rao giảng không còn là chuyện phải lao nhọc nữa. Niềm vui thuần khiết của tôi là để cho tư tưởng của Ngài tuôn qua tôi.

Mỗi tháng một lần, toàn thể nhân viên quân đội phải dự một lớp hướng dẫn tác phong. Khi dạy lớp này với tư cách là tuyên úy, chúng tôi không được phép giảng đạo trong lớp. Một hôm, hết sức thận trọng, tôi nói với lớp học rằng Đức Chúa Trời của quốc gia chúng ta vẫn đang sống, và hằng ngày vẫn nhận lời cầu nguyện của chúng ta. Học xong, một binh nhì tiến lên chỗ tôi, mũi anh ta dí sát mặt tôi chỉ cách 6 phân Anh, anh ta hỏi một cách khá láo xược: “Ông thật sự tin vào mấy thứ đó hả, đúng không?”

“Vâng, tôi tin chứ,” tôi đáp.

“Ông muốn nói là nếu ông cầu nguyện ngay bây giờ, thì Chúa sẽ trả lời ông phải không?”

“Vâng,” tôi đáp lại, “tôi biết là Ngài sẽ trả lời.”

“Vậy ông có nghĩ hút thuốc là sai không?”

Câu hỏi thật bất ngờ. Tôi trả lời tránh né. “Đối với một số người, điều đó có thể là sai; với một số người khác, lại cho là đúng.”

“Tôi đã hút thuốc từ năm 14 tuổi,” anh ta tiếp. “Hiện giờ một ngày tôi hút đến ba gói, và sáng nay bác sĩ bảo rằng nếu tôi không ngừng hút, thì thuốc sẽ giết tôi.”

Tôi bảo: “Chả còn nghi ngờ gì nữa; đối với anh hút thuốc là sai rồi.”

“Vậy thì ông hãy xin Chúa của ông khiến tôi bỏ thuốc đi!”

Làm sao tôi có thể cầu nguyện như thế được? Những câu trả lời thích đáng rất hiển nhiên đang quay cuồng trong đầu tôi: Chúa cứu giúp những kẻ tự giúp mình, hoặc anh ta có thể cầu xin Chúa giúp anh ta có ý muốn bỏ thuốc. Nhưng đó không phải là điều anh ta yêu cầu tôi.

Tôi bèn cầu nguyện thầm: “Chúa ơi, xin giúp con biết phải làm gì.”

Ngay lập tức trong tôi có một cảm thức mạnh mẽ: “Cầu nguyện trong ngôn ngữ mới của con đi!”

“Phải nói to lên sao?”

“Không, chỉ thầm lặng thôi.”

Tôi bắt đầu cầu nguyện bằng ngôn ngữ mà tôi đã lãnh nhận ở kỳ tĩnh tâm. Rồi tôi ngừng lại.

Một cảm thức khác lại đến: “Hãy đặt tay con lên vai anh ta và cầu nguyện.”

Tôi ngoan ngoãn đặt tay lên vai anh ta. “Cầu nguyện gì đây?”

“Yên lặng cầu nguyện trong ngôn ngữ mới của con.” Tôi làm thế. Sau đó cảm thúc lại đến: “Hãy chuyển dịch sang tiếng Anh.”

Không suy nghĩ, tôi mở miệng và những lời phát ra từ miệng tôi: “Chúa ơi, bao lâu anh này còn sống xin Chúa đừng để anh hút thuốc nữa.”

Lời cầu nguyện gì kỳ vậy! Giả như anh chàng này hút thuốc trở lại, anh ta sẽ tin rằng Đức Chúa Trời không nhậm lời cầu nguyện. Tôi cảm thấy bối rối vô cùng, và chỉ còn biết quay gót bỏ đi.

Những ngày tiếp theo đó, tôi cứ hỏi đi hỏi lại Chúa xem tôi có hiểu sai không. Liệu sự lầm lẫn của tôi có làm cho anh lính ấy mất đức tin không? Lần nào cũng thế, cảm thúc lại đến: “Cứ tin thác nơi ta.”

Tín thác nơi Chúa rõ ràng có nghĩa là bước đi bằng một chân mà không có bất kỳ thứ gì để nương dựa ngoài đức tin. Với niềm hăng say mới, tôi đắm chìm trong việc học Lời Chúa đến nơi đến chốn. Nếu như tôi phải hành động dựa trên đức tin, thì hẳn phải là đức tin vào sự thánh khiết và chính bản tính của Đức Chúa Trời. Tôi phải biết Ngài, và tôi khám phá ra rằng càng đọc Kinh Thánh, tôi càng tin tưởng mạnh mẽ hơn. Trước đây việc đọc Kinh Thánh chưa bao giờ hứng thú đến như vậy. Từ những trang Kinh Thánh trôi lên một sự hiểu biết mới về Đức Chúa Trời toàn năng, Đấng đã hứa rằng chúng ta có thể làm mọi sự trong Đấng Christ; Đấng đã phán rằng quyền năng trong chúng ta cũng là cùng một quyền năng đã đem Đấng Christ từ trong cõi chết sống lại!

Trong thư Ê-phê-sô 3:20-21, Phao-lô viết: “Đức Chúa Trời là Đấng hành động trong chúng ta bằng quyền năng Ngài, có

thể làm trở hơn bội phần mọi điều chúng ta cầu xin hoặc suy tưởng. Ngài được tôn vinh trong Hội Thánh và trong Đấng Christ Giê-su trải qua mọi thế hệ, cho đến đời đời vô cùng! A-men.”

Tôi cẩn thận nghiên cứu những giáo huấn của Phao-lô gửi cho hội thánh ở Cô-rinh-tô. Ông đã liệt kê ra nhiều cách thức khác nhau mà Đức Thánh Linh hành động qua con người: ơn nói tiếng lạ, ơn thông giải tiếng lạ, ơn chữa bệnh, ơn làm phép lạ, ơn nói tiên tri, ơn giảng dạy, ơn khôn ngoan, ơn tri thức, ơn đức tin và ơn phân định các thân.

Làm sao tôi có thể biết được “ân tứ” nào Chúa muốn dùng để diễn tả qua tôi? Ngài có ban cho tôi ân tứ đặc biệt nào không?

Một lần nữa câu Kinh Thánh trong thư Ê-phê-sô trở lại với tôi: “Đấng hành động trong chúng ta bằng quyền năng Ngài.” Không, tôi chẳng có một ân tứ đặc biệt nào cả. Tất cả những gì mà tôi có thể làm là sẵn lòng để Chúa hành động qua tôi.

Nói cách khác, công việc của tôi là chỉ tuyệt đối vâng theo sự cảm thúc hay thúc giục trong con người mình. Kinh Thánh nói rằng Ngài có thể làm hơn bội phần điều chúng ta dám cầu xin hay nghĩ tới. Như thế, rõ ràng là tôi không có cách nào để đoán trước hay biết được Đức Chúa Trời muốn làm gì.

Một buổi chiều kia trong nhóm cầu nguyện, tôi nói về quyền năng của Đức Chúa Trời trong việc chữa lành thân xác chúng ta. Một thiếu phụ lên tiếng: “Thế tại sao Mục Sư không xin Chúa chữa lành một người trong chúng ta đây?”

Tôi cảm thấy hơi run. Tất nhiên tôi biết Đức Chúa Trời có thể và sẽ nghe lời cầu xin cho người đau yếu. Nhưng liệu Ngài có nghe và đáp lời tôi không?

“Được chứ,” tôi nói với đức tin đột nhiên bộc phát ra. “Thế ai muốn được cầu thay nào?”

“Chính tôi đây,” thiếu phụ đó nói. “Một mắt của tôi bị chảy nước mắt từ nhiều tháng rồi. Thuốc men đều vô dụng. Xin hãy cầu nguyện về điều ấy.”

Tôi nín thở, đặt tay lên đầu chị ta và cầu nguyện, tập trung mọi đức tin để tin rằng Chúa đang chữa lành cho chị ngay lúc này. Khi tôi cầu nguyện xong, mắt chị ta vẫn còn chảy nước. Liệu tôi đã làm điều gì sai chăng? Một lần nữa, cảm thức bên trong tôi nhắc nhở: “Hãy tín thác nơi Ta.” Đúng rồi, đức tin có nghĩa là tin vào một điều bạn không thấy. Tất cả những câu chuyện tôi đọc trong Kinh Thánh đều cho thấy rất minh bạch; và sự khác biệt giữa chiến thắng và chiến bại luôn luôn chỉ là vấn đề đức tin. Đức Chúa Trời không thể làm bất cứ điều gì khi dân Y-sơ-ra-ên khước từ không tin. Những lời hứa trong Kinh Thánh đều trở nên dôi dào cho những ai chỉ cần tin thôi.

“Cảm tạ Chúa,” tôi nói lớn lên, “vì Chúa đã nghe lời cầu nguyện của chúng con.”

Tối hôm ấy, người thiếu phụ gọi điện thoại cho tôi: “Mục Sư ơi, ông hãy đoán xem điều gì đã xảy ra?” Giọng chị ta sôi nổi vì kích động.

“Nói cho tôi biết đi!”

“Tôi đang ngồi đây đọc sách thì bỗng dung nhận ra rằng một điều gì đó đã xảy đến với con mắt của tôi. Nó đã được chữa lành hoàn toàn rồi!”

Tôi xúc động: “Cảm tạ Chúa,” tôi nói, “Con biết điều Chúa muốn dạy rồi. Con sẽ chỉ việc tín thác; và Chúa sẽ làm phần còn lại.”

Có một mục sư địa phương thuộc hệ phái Trưởng Lão đã được đầy ơn Thánh Linh, nhưng lại ngần ngại nói cho hội thánh của mình biết. Ông mời một thành viên trong nhóm cầu nguyện của chúng tôi làm chứng trong một buổi thờ phượng chiều Chúa Nhật, và một số người trong nhóm chúng tôi cũng đến để hiệp ý cầu nguyện.

Khi người làm chứng kể rằng cô, vốn là một tín hữu thuộc hệ phái Thanh Lễ Nam Phương, đã được nhận phép báp-têm trong Thánh Linh ra sao, thì có một sự yên lặng đến nghẹt thở trong nhà thờ. Hiển nhiên là Chúa đang phán dạy mọi người. Cuối buổi thờ phượng, mục sư quản nhiệm mời tôi cầu nguyện chúc phước. Tôi đứng lên, nhưng thay vì chúc phước, tôi lại bắt đầu nói ra những lời đầu tiên hiện lên trong tâm trí: “Bất cứ ai muốn tiến lên cung thánh để dâng hiến đời mình cho Chúa, xin bước lên phía trước.”

Lại một sự yên lặng ghê sợ! Trong lịch sử hội thánh nơi đây chưa hề có sự kêu gọi tiến lên cung thánh như thế bao giờ. Thế rồi từng người một, người ta bắt đầu tiến lên phía trước, và quỳ gối xuống.

Tôi bước đến phía người đầu tiên. Tôi không biết phải cầu nguyện gì đây. Tôi không biết vì sao ông ta lại tiến lên. Tôi cúi đầu xuống thăm thĩ cầu xin: “Chúa ơi, xin dạy con cầu nguyện.” Và tôi nghe thấy: “Hãy cầu nguyện trong Thánh Linh.” Tôi liền lặng lẽ cầu nguyện trong ngôn ngữ mới.

“Bây giờ con hãy bắt đầu dịch ra điều con vừa cầu nguyện đi.”

“Lạy Chúa, xin tha thứ cho người này vì ông ta say sưa nghiện ngập, vì sự thiếu thành thật khi giao dịch.” Tôi choáng váng vì chính những lời của mình. Nếu như tôi đã hiểu làm thì sao? Có thể tôi sẽ làm hỏng việc của người bạn mục sư của mình mất.

Rồi tôi bước tới người kế tiếp và theo cùng một trình tự như thế: “Lạy Chúa, xin tha thứ cho người này vì tính khí đê tiện, tha thứ cho tâm tính xấu xa của anh, cũng như cách anh đối xử ích kỷ với gia đình mình.”

Tôi đi từ người này sang người kia, đặt tay lên đầu họ và cầu

nguyện như tôi được cảm thúc để nói ra, những lời cầu nguyện của ăn năn và thú tội.

Đến khi đã xong hết, tôi biết rằng tôi đã thật sự bò đi trên một chân thôi với lòng tín thác hoàn toàn.

Sau giờ chúc phước, các tín hữu đến gặp tôi từng người một. Với những giọt nước mắt vui mừng, họ nói: “Mục Sư đã cầu nguyện chính xác như điều tôi cần, nhưng làm sao Mục Sư biết được vấn đề của tôi vậy?”

Nhiều ngày sau, vị mục sư ấy kể cho tôi nghe rằng hội thánh của ông đã được cải cách. Nhiều người trong số những người đã tiến lên hôm đó là các trưởng lão và chấp sự trong hội thánh. Hiện nay toàn thể hội thánh đều ngập tràn sự hăng hái, lòng nhiệt thành và hoan lạc.

Tôi cảm thấy muốn reo lên. Tôi không hề biết các vấn đề làm trĩu nặng tâm hồn những tín hữu nam nữ của hội thánh đó, nhưng Đức Chúa Trời biết. Ngài biết tấm lòng và tư tưởng của tất cả chúng ta, và Ngài có thể nói qua chúng ta bằng quyền năng của Ngài, một thứ quyền năng trực tiếp chăm sóc cho những nhu cầu chính xác của từng cá nhân. Nếu người ta đáp ứng, thì đó không phải là do chúng ta làm, mà là Ngài. Nếu họ từ chối, một lần nữa chúng ta không phải chịu trách móc về sự thất bại ấy.

Mỗi ngày và bất cứ nơi nào tôi đến vẫn y như thế; người ta tin nhận Chúa Giê-su Christ. Bất cứ khi nào tôi rơi trở lại thói quen cố gắng suy nghĩ trước điều tôi sẽ nói cho một ai đó, lập tức tôi gặp hậu quả là trở nên căng thẳng ngay; quyền năng và sự hiện diện của Đức Chúa Trời không tuôn chảy nữa. Nguyên tắc thả lỏng và để Chúa hành động luôn hiệu lực. Những gì tôi phải làm là thư giãn trong sự hiện diện của Chúa, để tâm trí trống rỗng, và mở miệng trong đức tin để nói bất cứ điều gì Đức Chúa Trời cảm thúc tôi nói ra. Và lần nào cũng vậy, những lời

nói đó luôn luôn nhắm thẳng đến một nhu cầu, và người ấy luôn luôn được giúp đỡ một cách kỳ diệu.

Tôi rất kinh ngạc. Tôi đã làm mục sư nhiều năm và đã làm việc rất chăm chỉ, tuy nhiên tôi chưa bao giờ được thấy quá nhiều điều xảy ra trong đời sống nhiều người đến như vậy chỉ trong một thời gian ngắn, kể từ khi Chúa Giê-su Christ chiếm hữu con người tôi bằng sự đầy trọn của Thánh Linh Ngài.

Không còn áp lực vì phải soạn thảo, sắp xếp bố cục, tra cứu và viết bài giảng nữa, giờ đây tôi khám phá ra mình có thời gian nhiều hơn bội phần dành cho việc đọc Kinh Thánh và cầu nguyện. Dường như tôi bỗng dưng có nhiều năng lực hơn bao giờ hết, và như thể tôi chưa bao giờ phải trải qua sự bực dọc vì đã phí phạm thời giờ cho những dự án mà rồi chẳng hiệu quả gì.

Khi nào tôi còn nghi ngại trong Đấng Christ, thì dường như lúc ấy Đức Chúa Trời còn nắm giữ mọi ngày tôi sống, và mọi tiểu tiết, mọi cuộc hẹn, mọi biến cố đều rơi vào đúng chỗ trong một tổng thể hoàn hảo. Tôi không còn phải rối trí hay gặp mâu thuẫn trong những buổi hẹn hay thời khóa biểu nữa.

Điều duy nhất tôi hối tiếc là đã không khám phá ra kinh nghiệm đầu phục Chúa hoàn toàn này nhiều năm về trước.

Trong khoảng thời gian ấy, Oral Roberts đến Fayetteville. Người ta dựng một chiếc lều lớn, và đêm này qua đêm khác, hàng ngàn người kéo đến nghe ông giảng và cầu nguyện cho bệnh nhân. Vì muốn đích thân gặp riêng ông ta, nên tôi cố tìm ra vị mục sư địa phương đảm trách mục vụ này. Tôi đến gặp ông và tình nguyện làm giúp bất cứ điều gì có thể.

Ông rất ngạc nhiên khi thấy một tuyên úy thuộc hệ phái Giám Lý mà cũng muốn tham dự vào chương trình ấy. Từ trước đến nay ông chưa bao giờ kiếm được ai giúp đỡ ngoại trừ các mục sư thuộc hệ phái Ngũ Tuần mà thôi.

Từ buổi tối khai mạc, tôi đã mặc lễ phục đứng trên khán đài bên cạnh Oral Roberts trong khi ông cầu nguyện cho người đau yếu, và tôi đã chứng kiến những thay đổi về mặt thể lý xảy ra khi cơ thể được chữa lành! Thật là một niềm vui lớn lao!

Các bạn tuyên úy của tôi bắt đầu nói bóng nói gió rằng nếu tôi cứ tiếp tục xuất hiện ở những nơi như vậy và hợp tác với những người như Oral Roberts, hẳn tôi cũng sẽ quên mất chuyện có khi nào “được cất nhắc lên đến đâu” trong Ngành Tuyên Úy Quân Đội rồi. Có lẽ họ có lý, nhưng tôi thà vâng lời Đức Chúa Trời để thấy quyền năng của Ngài biểu hiện rõ ràng, hơn là tìm kiếm sự ủng hộ tạm thời của con người.

Tuần kế tiếp, tôi tình cờ lật qua danh sách các vị tuyên úy đã được chọn thăng chức trung tá. Tôi chưa là thiếu tá kỳ cựu đủ để được cứu xét, nhưng kìa, tên tôi nằm trong danh sách ấy! Sau này tôi mới khám phá ra rằng Quân Đội có quyền thăng chức năm phần trăm các sĩ quan trước khi người ta hội đủ điều kiện theo luật thông thường.

Tôi chỉ có thể nghĩ tới một điều: “Cảm ơn Chúa, vì đã cho con thấy rằng con có thể tin thác nơi Chúa là Đấng chăm sóc mọi nhu cầu của con.”

Vâng phục có nghĩa là đôi khi phải đi ngược lại với những ước muốn biểu lộ ra bên ngoài của những người đến xin được giúp đỡ.

Một viên trung sĩ Quân Đội trẻ đem vợ anh đến gặp tôi. Anh ta nói: “Cô ấy muốn xin cầu nguyện để được chịu Phép báp-têm trong Thánh Linh.”

Trong tôi có một cảm giác hết sức bất thường. Tôi biết ngay rằng cô gái này đã nhận lãnh được kinh nghiệm ấy rồi. Nàng chưa nói một lời nào từ khi họ bước vào văn phòng của tôi, nhưng tôi biết là như vậy.

Tôi bảo: “Cô đã nhận được Phép báp-têm rồi, bởi vậy cô không cần được cầu nguyện để xin điều ấy nữa.”

“Làm sao Mục Sư biết điều ấy?” Cô ta có vẻ ngạc nhiên. “Từ khi được cầu nguyện để xin điều đó, tôi đã cố gắng để tin là mình đã được.”

“Tôi biết là vì Đức Thánh Linh nói cho tôi hay.” Tôi trả lời. “Ngài cũng nói rằng trước khi cô đứng dậy, cô sẽ nhận được bằng chứng qua việc nói một ngôn ngữ mới.”

Điều này thật là quá đáng rồi, tôi nghĩ thế. Nếu không có gì xảy ra thì sao? Đức tin của cô gái này chắc chắn sẽ bị lung lay. Tuy nhiên, trong tôi có một cảm giác rất chắc chắn. Tôi mời cả hai cùng hiệp lời cầu nguyện cảm tạ về những điều Đức Chúa Trời đã thực hiện.

Trước khi kết thúc, tôi có thể nghe thấy nàng thầm cầu nguyện bằng ngôn ngữ mới. Cô ta được đầy tràn niềm hoan lạc đến nỗi gần như bay bổng ra khỏi văn phòng.

Một ngày nọ, một anh lính binh nhì trẻ tuổi đến văn phòng của tôi. Tôi nhớ mình đã cầu nguyện cho anh ta rằng: “Chúa ơi, xin đừng để anh ta hút thuốc bao giờ nữa.” Khuôn mặt anh ta hết sức rạng rỡ.

“Thưa Mục Sư,” anh ta hăng hái nói: “Chắc Mục Sư sẽ chẳng bao giờ tin được điều gì đã xảy ra cho tôi sau khi Mục Sư bỏ đi.”

Tôi đã chứng kiến những biến cố lạ lùng trong tháng qua nhiều đủ để tin bất cứ chuyện gì.

Cho nên tôi nói: “Không, tôi sẽ tin chứ. Anh nói tôi nghe đi.”

“Khi Mục Sư quay lưng bỏ đi rồi, tôi cười nhạo và thầm nghĩ: *Thiệt dễ ợt thôi. Mình sẽ cứ hút thuốc, và chứng minh*

rằng Đức Chúa Trời không nhậm lời cầu nguyện. Tôi bèn đi vào nhà vệ sinh và đốt thuốc, rít một hơi dài, và lập tức tôi bắt đầu ói mửa. Tôi cho rằng đây chỉ là sự trùng hợp, có lẽ do tôi ăn phải cái gì đấy, cho nên sau đó, vào buổi chiều, tôi thử hút thuốc lần nữa. Chuyện ấy lại xảy ra. Rồi trong ba ngày liền, cứ mỗi lần thử hút thuốc là tôi đều ói mửa. Bây giờ chỉ nghĩ đến việc hút thuốc thôi, tôi cũng cảm thấy muốn ói rồi.”

Tôi vui mừng quá đỗi. Chúa Giê-su Ki-tô Christ hứa rằng Đức Thánh Linh sẽ ở với chúng ta để dẫn dắt chúng ta vào mọi lẽ thật. Tôi đã không hiểu sai chỉ thị của Ngài.

Vài ngày sau, chàng binh nhì này trở lại.

“Thưa Mục Sư, Mục Sư cầu nguyện thêm một lời xin cho tôi được chứ?”

“Chắc chắn rồi!”

“Xin hãy cầu nguyện để Chúa tha thứ mọi tội tôi, và giúp tôi tiếp nhận Chúa Giê-su Christ làm Cứu Chúa của mình.”

Chúng tôi đã cùng nhau quỳ gối xuống trong vòng vài phút, và anh ta hân hoan tiếp nhận Chúa Giê-su Christ.

Mấy tháng sau tôi kể lại biến cố này cho Hội Thánh Thanh Lễ Đầu Tiên (First Baptist Church) ở Columbus, tiểu bang Georgia nghe. Sau buổi thờ phượng, một người đàn ông đến gặp tôi và nói: “Khi chuyện ấy xảy ra, tôi đang ở Đại Đội Hành Chánh của Sư Đoàn Dù 82. Anh lính đó đã đi khắp đại đội kể về vị tuyên úy đã chữa được anh ta, khiến anh ta không thể hút thuốc được nữa!”

Quả là một sự thật tuyệt vời! Không những Đức Chúa Trời giải thoát, mà Ngài còn đoan chắc sẽ hoàn thành khi phán rằng Ngài sẽ uốn nắn chúng ta nên giống hình ảnh của Ngài. Ngài có thể thật sự cắt đi những thói quen cũ của chúng ta, những

vương vắn và mọi tư tưởng bất chính, và làm chúng ta mới lại từ bên trong!

Tôi chỉ mới nhận được Phép báp-têm trong Thánh Linh một hai tháng thôi, thế mà dường như tôi đã sống trọn cả đời người trong chiều hướng mới này rồi.

Giờ đây tôi phải đối đầu với cả một lực lượng kẻ thù. Bỗng dưng tôi trở thành nạn nhân của một nỗi khổ sở bất thường. Suốt cả đời, tôi vẫn mạnh khỏe như một con ngựa sung sức nhất. Thế mà bây giờ mỗi khi tôi chỉ hơi rần rức, là tim tôi bắt đầu đập dữ dội. Tôi cảm thấy suy yếu và đau nhức khắp cả và mình. Tôi miễn cưỡng nằm giường nghỉ một tuần lễ. Song tình trạng của tôi không khả quan hơn chút nào. Tôi bèn đến bệnh viện xem thăm định của y khoa ra sao, và họ lập tức dẫn tôi lên băng-ca rồi ép buộc tôi phải lên giường nghỉ. Thử đi khám lại mãi, họ vẫn không tìm ra được nguyên nhân nào làm tôi khổ sở. Tôi cảm thấy khôn khổ, yếu ớt và đau nhức, và tình trạng này dường như ngày một xấu đi chứ không khả quan hơn. Cứ đà này chẳng bao lâu nữa tôi sẽ chết chắc. Mọi sinh lực của tôi dường như đều cạn kiệt, và viễn ảnh thật ảm đạm.

Thế rồi một đêm kia, khi tôi tự hỏi có phải giờ cuối cùng của mình sắp điểm không, thì bất ngờ một cảm thức mạnh mẽ xảy đến: “Con vẫn còn tin thác nơi Ta chứ?”

“Thưa Chúa, vâng.” Tôi thì thầm câu này trong căn phòng tối. Một sự an bình thanh thản bắt đầu chuyển động khắp cả người tôi, rồi tôi thiếp đi trong giấc ngủ say.

Sáng hôm sau tôi cảm thấy khá hơn rất nhiều. Bác sĩ cứ khăng khăng bắt tôi nằm nghỉ một thời gian nữa, và tôi biết ơn Chúa vì đã có được nhiều ngày để cầu nguyện, ca ngợi, và nghiên cứu.

Một hôm khi đang đọc một trong các sách của Glen Clark,

tôi bỗng cảm nhận một tiếng nói từ bên trong hỏi tôi: “Giờ đây con sẽ sống giống như Giê-su chứ?”

Tôi chỉ có thể trả lời: “Vâng, lạy Chúa.”

“Nhưng còn những tư tưởng và ham muốn của con thì sao, chúng đều thánh khiết chứ?”

“Thưa Chúa, không.”

“Con có muốn chúng thánh khiết không?”

“Ồ thưa Chúa, con muốn lắm. Cả đời con cứ phải chiến đấu để thắng lướt những tư tưởng và ham muốn bất khiết.”

“Vậy con sẽ trao cho Ta tất cả các tư tưởng bất khiết của con chứ?”

“Vâng, lạy Chúa.”

“Mãi mãi chứ?”

“Ô, thưa vâng, lạy Chúa. Mãi mãi.”

Bỗng chốc dường như có một gánh nặng được cất khỏi tôi, như thể làn sương mù vừa tan biến và mọi vật trông trong trẻo và tinh tuyền. Lúc ấy, cánh cửa của bệnh xá mở ra và một y tá trẻ đi ngang qua. Tôi dõi mắt theo cô ta. Cô ta là một y tá trẻ đẹp, song tôi chỉ nghĩ: “Thật là một người con xinh đẹp của Đức Chúa Trời.” Ngay cả một thoáng ý nghĩ cảm dỗ cũng không có!

Xuất viện về nhà, tôi đi đến nhóm cầu nguyện của chúng tôi, và cảm thấy được thôi thúc mãnh liệt muốn yêu cầu họ cầu nguyện cho tôi. Tôi đã luôn luôn từng là người cầu nguyện cho người khác. Giờ đây tôi ngồi trên ghế giữa nhóm, và họ chuẩn bị cầu nguyện cho tôi. “Mục Sư muốn chúng tôi cầu xin Chúa làm gì?”

Tôi suy nghĩ một lát rồi nói: “Hãy xin Chúa sử dụng tôi hơn

nữa.” Họ bắt đầu cầu nguyện, và bỗng chốc, trong Thánh Linh, tôi thấy Chúa Giê-su quỳ trước mặt tôi, Ngài ôm lấy chân tôi và tựa đầu Ngài lên đầu gối tôi. Ngài phán: “Ta không muốn sử dụng con. Ta muốn con sử dụng Ta.”

Như thế có một cánh cửa hiểu biết mới về Chúa Giê-su mở ra cho tôi. Ngài đã bảo các môn đồ rằng họ phải để Ngài quỳ gối và rửa chân cho họ. Ngài muốn dâng hiến chính Ngài cho chúng ta, trong từng giây phút của cuộc đời chúng ta, hoàn toàn y như Ngài đã ban chính mình trên thập tự giá vậy. Chúng ta chẳng có gì để dâng Ngài cả; chúng ta chỉ việc nhận lấy Ngài thôi! ●

Chương 6

VIỆT NAM

Năm 1966, tôi nhận lệnh qua Việt Nam với Sư Đoàn Yểm Trợ 80 lúc ấy đang đóng tại Fort Bragg.

Chúng tôi lên tàu ở San Francisco, và khi chúng tôi rời vịnh ra khơi, tôi đứng ở lan can tàu, cảm nhận sự bình an của Đức Chúa Trời trong tôi và quanh tôi. Tôi biết rằng ý Chúa muốn tôi lên đường như vậy.

Trên tàu, tôi quy tụ ngay một nhóm cầu nguyện, một nhóm học Kinh Thánh và những buổi thờ phượng đều đặn. Chúng tôi lên dênh trên biển hai mươi một ngày, mỗi ngày đều có một số người tin nhận Chúa Giê-su Christ.

Ma quỷ thường xuyên thì thầm bên tai tôi rằng: Sở dĩ họ làm thế, chỉ là vì họ phải đi qua Việt Nam, cho nên quyết định của họ không thành thật đâu.

Nhiều tháng sau, tôi có được bằng chứng rằng ma quỷ thật là kẻ gian dối vô cùng. Nhiều người trong số đã quyết định tin nhận Đấng Christ thuộc về một đơn vị đã rời chúng tôi ngay khi chúng tôi đến Việt Nam. Một hôm tôi đi vào đơn vị đó, một trong các viên trung sĩ trông thấy tôi. Anh ta suýt nổ tung vì vui mừng: “Ca ngợi Chúa, Mục Sư Carothers đây rồi!”

Anh ta kể cho tôi nghe tất cả những việc Đức Chúa Trời đã và đang làm. Chúng tôi cùng đi thăm những người khác trong đơn vị đã tin nhận Chúa Giê-su Christ trên tàu, họ kể cho tôi nghe về các lớp Kinh Thánh họ đang tham dự, về những người họ đã dẫn dắt đến với Chúa Giê-su Christ.

Họ hỏi tôi: “Mục Sư có nhớ Trung Úy Stover không?”

“Có, tôi nhớ chứ!” Tôi còn nhớ buổi chiều hôm ấy anh ta đứng trên boong tàu, và kể cho tôi nghe anh đã trốn chạy Đức Chúa Trời suốt những năm đại học ra sao. Ngay ngày hôm ấy anh đã dâng đời sống mình lại cho Đấng Christ, và nói rằng ngay sau khi rời khỏi Quân Đội, anh sẽ đáp ứng lời kêu gọi dâng trọn thì giờ cho việc mục vụ.

“Anh ấy vừa thành lập được một ca đoàn đồng đảo, mọi người thích hát với anh ấy lắm.”

Họ đưa tôi đến gặp viên trung úy ấy, và chúng tôi có một buổi xum họp rất vui vẻ.

Ngay khi đến Vịnh Cam Ranh, tôi đã tổ chức một nhóm cầu nguyện tối Thứ Bảy. Chẳng bao lâu sau, có hai mươi lăm người nhóm lại hằng tuần. Tôi bèn bắt đầu thách thức họ tin rằng Đức Chúa Trời sẽ nhậm lời cầu nguyện của chúng ta, chỉ cần chúng ta tin Ngài.

Trong nhiều tuần lễ, tôi kêu gọi họ hãy nêu lên những lời cầu xin đặc biệt cụ thể. Cuối cùng, một chiều nọ, một viên chuẩn úy thốt lên:

“Thưa Mục Sư, tôi chắc Mục Sư sẽ vui lòng cầu nguyện cho vợ tôi. Chúng tôi lấy nhau đã 6 năm rồi, mà nàng thì chống đối tôn giáo đến nỗi không cho chúng tôi cầu nguyện trước bữa ăn. Tôi không nghĩ là cầu nguyện cho cô ấy sẽ có ích gì cho lắm, nhưng tôi rất vui nếu Mục Sư thử xem.”

Thoạt đầu tôi tự nhủ đây là một thỉnh cầu thật khác thường, nhưng rồi tôi đã học được rằng Đức Chúa Trời biết công việc của Ngài. Thế là tôi yêu cầu mọi người nắm tay thành vòng tròn và bắt đầu cầu xin phép lạ đầu tiên giữa chúng tôi.

Chưa hề có ai trong bọn họ đã từng thử tin rằng sẽ có phép lạ xảy ra, nhưng nay họ đều muốn thử. Tôi đã chia sẻ với họ tất cả những điều kỳ diệu mà Đức Chúa Trời đã và đang làm trong đời sống tôi, từ khi tôi nhận phép báp-têm trong Thánh Linh.

Vừa gần sát mặt trận tại Việt Nam, lại xa cách những bận tâm ở quê nhà, họ sẵn sàng bắt đầu lãnh hội những điều thâm sâu về Đức Thánh Linh.

Hai tuần sau đó, viên chuẩn úy đến nhóm cầu nguyện với một bức thư trong tay. Nước mắt chảy dài trên gương mặt khi anh đọc lá thư cho chúng tôi nghe:

“Anh yêu dấu, có lẽ anh khó mà tin được điều đã xảy ra ở nhà. Tuần trước, khi em đang đứng bên bồn rửa chén vào sáng Thứ Bảy, thì em bắt đầu kinh nghiệm một chuyện lạ kỳ nhất – một dấu hiệu màu trắng lớn chợt lóe lên trong tâm trí em. Trên đó có chữ ‘PHỤC HƯNG’ lớn màu đen. Em không thể nào xua đuổi nó khỏi tâm trí được. Mặc dù em cố nghĩ về điều gì đi nữa, thì dấu hiệu đó cứ ở trước mặt em suốt buổi sáng. Đến trưa em hết sức bức mình. Em gọi cô em gái của anh hỏi xem có dấu hiệu phục hưng lớn đó ở trong thành phố mình không. Em nghĩ là có lẽ em đã thấy nó đâu đó. Cô ấy đáp rằng dấu hiệu như thế thì không có, nhưng nhà thờ của họ thì đang có cuộc phục hưng. Cô ấy hỏi em ‘Chị có muốn dự không?’ Em đáp rằng: ‘Em biết là chị không bao giờ đi dự mấy chuyện như thế mà.’ Nhưng dấu hiệu ấy cứ ở mãi với em, và cho đến tối, nó mãnh liệt đến nỗi em phải gọi cho em gái của anh và hỏi xem em có thể đi với cô ấy hay không. Trong

buổi thờ phượng, người ta kêu gọi, và em đã tiến lên phía trước. Em đã đợi một tuần mới viết thư cho anh, vì em muốn biết chắc là mình có thật sự dâng hiến cuộc đời cho Chúa Giê-su Christ hay không. Nhưng anh yêu ơi, điều này là thật rồi! Hôm nay em chịu phép báp-têm, và em rất vui sướng. Em nóng lòng mong đợi anh về nhà để chúng ta có một gia đình thật sự là Cơ-đốc nhân.”

“Mục Sư à,” viên sĩ quan nói, “Mục Sư có biết sáng Thứ Bảy ở nhà tức là mấy giờ ở đây không?”

Tôi lắc đầu.

“Chính là tối Thứ Bảy lúc chúng ta cầu nguyện cho cô ấy. Đó là lúc cô ấy bắt đầu thấy dấu hiệu. Mục Sư có nhớ sáng hôm Chúa Nhật không?”

“Có, tôi nhớ chứ.” Sáng hôm ấy, vào cuối buổi thờ phượng, khi nghe lời kêu gọi thì viên sĩ quan này đã tiến lên phía trước. Tôi có nói rằng tôi tưởng anh ta đã là một Cơ-đốc nhân rồi, thì anh trả lời rằng: “Thưa Mục Sư, đúng vậy, tôi là một Cơ-đốc nhân. Nhưng khi tôi đứng bên dưới kia thì cảm thấy một cách mãnh liệt rằng nếu tôi tiến lên phía trước, biết đâu sẽ giúp được vợ tôi.”

Giờ đây anh ấy nhìn tôi, lệ tuôn không cầm được: “Mục Sư à, Mục Sư có nhận ra lúc ấy ở quê nhà là mấy giờ không?”

Thế rồi tôi chợt hiểu ra. Lúc ấy là tối Thứ Bảy ở quê nhà. Là đêm vợ anh đã tin nhận Chúa Giê-su Christ. Một luồng điện vui sướng chạy qua nhóm cầu nguyện chúng tôi. Nước mắt tuôn dài trên má nhiều người. Người ta đã học được rằng Đức Chúa Trời thật sự đáp ứng lời cầu nguyện.

Ngồi gần viên chuẩn úy là một trung sĩ da đen. Tôi thấy anh ta sàu nảo lăm. Tôi hỏi anh: “Có chuyện gì vậy?”

“Thưa Mục Sư, vợ tôi cũng giống như vợ anh ấy; cô ấy

không chấp nhận một thứ tôn giáo nào trong nhà cả. Tôi vừa hiểu ra rằng hai tuần trước đây nếu tôi chỉ cần có lòng tin một chút xíu thôi, thì chúng ta hẳn đã cầu nguyện cho cả vợ tôi nữa, và có lẽ điều ấy cũng đã xảy đến cho cô ấy rồi.”

Thật là trùng hợp làm sao! Ở một nơi xa xôi như Việt Nam này lại có hai người lính mang chung một nan đề bất thường. Tôi hăng hái nói: “Chúng ta hãy cầu nguyện ngay bây giờ cho vợ anh.”

“Thưa Mục Sư, tôi tin là mình đã đánh mất cơ hội rồi. Bây giờ tôi không có đức tin để cầu nguyện.”

“Anh không cần phải dựa trên đức tin của mình mà thôi,” tôi nói. “Hãy tin vào lời cầu nguyện của chúng tôi thôi cũng được, và chúng tôi sẽ có đức tin cho anh.”

Chúng tôi nắm tay nhau và bắt đầu cầu nguyện. Giữa những người lính này có một sự nóng cháy mới. Tự bản thân họ đã bắt đầu thấy rằng Đức Chúa Trời có nghe và đáp lời.

Sáng hôm sau, khi tôi đang ngồi ở văn phòng thì viên trung sĩ đó nhún nhảy đi vào với bức thư trên tay và một nụ cười thích chí.

Tôi đùa: “Đừng có nói với tôi là anh đã được nhậm lời rồi đấy nhé!”

“Tôi đã được thật mà!”

Anh ta gần như ngây ngất vậy, và bỗng chốc Lời Chúa lóe lên trong tâm trí tôi: “Trước khi họ cầu xin, Ta đã nhậm lời rồi.” Có thể như vậy ư?

“Thư nói gì nào?”

Gần giống như bản sao của lá thư mà chúng tôi đã nghe đọc đêm hôm trước. Người vợ viên trung sĩ cũng đã nhận được ơn cứu chuộc, chịu phép báp-têm và đang dạy một lớp Trường Chúa Nhật.

“Ôi, Chúa ơi,” tôi nói trong hơi thở, “Con yêu Chúa, con yêu Chúa, con yêu Chúa!”

Một buổi tối Thứ Bảy, một sĩ quan mới đến dự buổi nhóm của chúng tôi. Rõ ràng là anh ta không đồng cảm với lối cầu nguyện của chúng tôi.

“Mục Sư à, nếu Đức Chúa Trời thật sự nhậm lời cầu nguyện, tại sao Ngài không làm điều gì đó thật quan trọng?”

“Thế anh cho điều nào là quan trọng?” Tôi hỏi.

“Từ ngày mới biết đứng, đứa con trai của tôi thường nhìn xuống chân và khóc lên đau đớn. Chúng tôi đã đưa cháu tới hết mọi bác sĩ và chuyên viên trong vùng. Chúng tôi cũng đã dùng những đôi giày, khuôn đúc, giày đeo và băng đặc biệt nữa, nhưng chẳng ích lợi gì. Bây giờ cháu đã 7 tuổi, nhưng mỗi tối vợ tôi phải đặt một cái gối dưới chân cháu và xoa bóp cho đến lúc cháu ngủ. Tại sao Đức Chúa Trời không làm gì cho cháu hết vậy?”

Tôi thì thầm xin Chúa chỉ cho tôi cách cầu nguyện, rồi tôi nói: “Chúng ta sẽ cầu nguyện và Đức Chúa Trời sẽ chữa lành cho nó!” Tôi cảm thấy rất chắc chắn. “Anh không tin, nhưng chúng tôi tin, nên Đức Chúa Trời sẽ chữa lành cho đứa trẻ. Hãy ngồi vào vòng tròn cùng với chúng tôi cầu nguyện.”

Mọi người đều cầu nguyện với niềm khát khao mới mẻ được thấy Đức Chúa Trời hành động. Đây là lời cầu xin thứ ba cho người ở quê nhà. Tôi biết rằng chính Đức Chúa Trời đã gửi nó đến.

Hai tuần sau, một lá thư khác tới.

“Em phải đợi cả tuần mới kể cho anh nghe về một điều tốt đẹp quá đỗi khó mà tin là thật được. Tuần trước, em để ý thấy lần đầu tiên trong đời, suốt cả ngày Paul không một lần than phiền đến chân đau. Tối hôm ấy nó đi

ngủ mà không đặt gối dưới chân. Em muốn viết thư cho anh ngay, nhưng lại sợ làm cho anh hy vọng hão. Hôm sau cũng vậy. Cho đến nay thì đã trọn một tuần rồi mà nó không hề than phiền về chân đau!”

“Mục Sư à, đôi với tôi thật khó tin quá,” viên sĩ quan nói, cố gắng ngăn giọng nước mắt. “Song cái ngày chân con trai tôi hết đau cũng chính là ngày chúng ta cầu đã nguyện cho nó đấy!”

Suốt mấy tháng sau, cứ mỗi khi tôi gặp viên sĩ quan này, anh ta đều giơ hai tay lên và nói: “Đôi chân của đứa nhỏ chưa bị đau lại!”

Từ đó trở đi, mọi người bắt đầu lớn lên trong đức tin. Càng ngày càng có nhiều lời cầu nguyện được nhậm hơn. Có nhiều người khác tới nhóm của chúng tôi để nghe về những điều kỳ diệu đang tiếp tục xảy ra. Mỗi sáng Chúa Nhật trên bục giảng, tôi khởi sự đọc những lá thư và các tường thuật về những lời cầu nguyện đã được đáp trả. Và hằng ngày người ta thường vẫy tay chào tôi và hỏi: “Có phép lạ nào mới nữa không Mục Sư?”

Tôi thường đáp: “Có một phép lạ lớn lao nhất, có thêm một người nữa tin nhận Đấng Christ và được sự sống đời đời!”

Khi Thánh Linh của Đức Chúa Trời hành động giữa chúng ta, thì nhiều người được kéo đến với Đấng Christ.

Một sáng Chúa Nhật nọ, tôi kêu gọi tiếp nhận Đấng Christ, và có nhiều người tiến lên phía trước để cầu nguyện. Sau buổi thờ phượng, tôi về văn phòng để ở riêng với Chúa trong vài phút. Lúc tôi chuẩn bị rời văn phòng thì một viên trung sĩ bỗng dung chạy băng qua cửa, và quỳ sụp xuống giữa sàn nhà.

“Làm ơn cầu nguyện cho tôi với,” anh ta khóc trong nỗi thống khổ.

Rồi anh bắt đầu xưng thú các tội vô luân, nghiện rượu và

thuốc, bỏ bê vợ con. Anh trút hết nỗi đau buồn bằng những giọt nước mắt ăn năn. Khi anh nguôi ngoai, tôi nói với anh rằng Đức Chúa Trời đã yêu anh biết bao, nên mới sai Chúa Giê-su Christ đến chết trên thập tự giá cho từng tội mà anh đã xưng thú. Tôi nói: “Điều duy nhất anh phải làm là tiếp nhận Chúa Giê-su Christ làm Cứu Chúa, thì Đức Chúa Trời sẽ ban cho anh sự sống đời đời và ơn tha thứ trọn vẹn.”

“Tôi nhận! Tôi nhận!” anh nức nở, rồi một nụ cười bình an và hoan lạc bao phủ gương mặt anh khi anh bắt đầu cảm tạ và ca ngợi Đức Chúa Trời.

Sau đó anh kể cho tôi nghe điều gì đã khiến anh chạy vào văn phòng tôi. Sáng sớm hôm ấy anh đi ngang qua nhà nguyện để đến trạm quân tiếp vụ. Thình lình anh cảm thấy có một sự thôi thúc anh bước vào bên trong. “Thật điên rồ,” anh nghĩ vậy, “Đã sáu năm rồi mình không đi nhà thờ, bây giờ có lý nào lại đi vào đó chứ!” Anh tiếp tục đi tới trạm quân tiếp vụ, nhưng có cái gì đó cứ níu anh lại. Cuối cùng anh quyết định đi đến nhà nguyện nơi buổi thờ phượng chỉ mới bắt đầu diễn ra. Anh ngồi dự suốt buổi và khi hội chúng đứng dậy hát bài kết thúc, anh thấy mình run lên hết sức kỳ lạ đến nỗi phải vịn vào thành ghế phía trước mới đứng nổi.

Anh sợ rằng đến một lúc nào đó mình sẽ té xuống sàn thối, và anh được thúc giục mạnh mẽ phải tiến lên phía trước tiếp nhận Chúa.

“Không thể được,” anh tự nhủ và bắt đầu rời khỏi nhà nguyện. Ra ngoài đường rồi, đôi chân anh bắt đầu rã rời và anh hiểu rằng mình không thể đứng lâu được nữa. Một giọng nói bên trong bảo anh rằng đây chính là lúc anh phải vâng lời Đức Chúa Trời, nếu không Ngài sẽ để anh chết. Không chần chừ nữa, anh quay lại, chạy đến nhà nguyện và xông vào văn phòng tôi.

Tôi có một người bạn mục sư tuyên úy thuộc hệ phái Thanh Lễ Nam Phương (Southern Baptist). Chúng tôi là bạn tốt và anh ấy rất yêu mến Chúa. Tuy nhiên anh rất sợ khi tôi nhấn mạnh về Đức Thánh Linh. Các ý tưởng như: đức tin chữa lành, đuổi quỷ và tà linh, được tràn đầy Thánh Linh, kinh nghiệm các ân tứ Thánh Linh... đều hoàn toàn xa lạ với anh. Anh đã đến dự một trong các nhóm cầu nguyện của chúng tôi, và rồi xin kiểu không bao giờ đến dự buổi nhóm nào khác nữa.

Anh ấy đặc biệt lo ngại về cách một người trong bọn chúng tôi ngồi trên ghế, ở giữa vòng tròn, để cho những người khác đặt tay lên và cầu xin Đức Chúa Trời đáp ứng các nhu cầu đặc biệt của mình. Từ trước đến giờ anh chưa bao giờ thấy cảnh này, và đối với anh, nó có vẻ gì đó không hợp đạo giáo.

Qua những người tiếp tục đến tham dự nhóm, anh nghe biết những gì đang xảy ra. Có nhiều người ngã lòng, thất bại, sắp bỏ cuộc, đã đến xin cầu nguyện giùm. Họ kể cho anh nghe họ đã kinh nghiệm được sự giải thoát hoàn toàn khỏi gánh nặng trên mình ra sao. Sau khi ngồi vào ghế để những người khác cầu nguyện cho với sự đặt tay, họ được đầy tràn sự bình an và niềm hoan lạc mà vẫn còn mãi với họ. Họ cho biết từ giây phút đó trở đi Đấng Christ đã trở nên sống động như thế nào đối với họ.

Từng chút một, những điều này đã tác động trên vị tuyên úy ấy. Anh bắt đầu nhận ra rằng Đức Chúa Trời làm việc bằng nhiều cách, ngay cả bằng những phương thế khác xa với những gì trước đây anh đã từng thấy và kinh nghiệm. Thế rồi, một việc bất ngờ xảy đến.

Một vị tuyên úy khác ở đơn vị tiên tuyến vừa tử trận. Bạn tôi được lệnh lập tức thế chỗ ông ta. Tự nhiên anh cảm thấy hơi hoang mang, anh đến văn phòng tôi chào từ biệt. Ngập ngừng, anh thú nhận rằng công việc mục vụ qua nhóm cầu nguyện của chúng tôi đã trở nên có ý nghĩa rất nhiều đối với anh. Rồi anh quỳ gối với

giòng lệ tuôn trào. Anh nắm lấy tay tôi và đặt lên đầu anh.

“Merlin à, làm ơn cầu nguyện cho tôi theo cách cầu nguyện của anh đi.”

Tôi bắt đầu lặng lẽ cầu nguyện cho anh bằng tiếng lạ, và khi tôi cầu nguyện, anh bắt đầu được tràn ngập niềm hoan lạc và bình an. Cười trong nước mắt, anh bảo tôi rằng mọi sợ hãi đã đi xa, giờ đây anh sẵn sàng ra chiến trường.

Vài tuần sau, anh gọi cho tôi nói rằng anh suýt chết trong một tai nạn máy bay trực thăng ngay ngày đầu tiên đến đơn vị.

Anh bảo: “Ngay khi ấy tôi chỉ có thể cảm nhận một tình yêu tuôn tràn và niềm tin thác nơi Chúa Giê-su Christ.”

Đơn vị của tôi di chuyển về phía bắc Chu Lai và sát nhập vào với Sư Đoàn America. Cùng với Hải Quân, giờ đây chúng tôi đang ở vào thời điểm chiến đấu ác liệt nhất. Càng lúc tôi càng thấy quyền năng của Đức Chúa Trời trong việc bảo vệ con cái của Ngài. Khi chúng ta tin thác nơi Đức Chúa Trời, thì không một quyền lực nào trên trái đất có thể đụng vào chúng ta trừ phi đó là ý của Ngài.

Có một vài lần tôi đã lên chương trình đi đâu đó, song vào phút cuối tôi lại cảm thấy một sự thúc giục phải đổi kế hoạch. Sau này tôi khám phá ra rằng mỗi lần tôi tuân theo sự thúc giục ấy là tôi tránh được một tai nạn có thể gây thiệt mạng.

Một lần kia tôi có chương trình tổ chức một buổi thờ phượng ở bờ biển cho những người sẽ gỡ những trái bom năm trăm cân Anh. Vào phút cuối, tôi được thúc giục mạnh mẽ phải hủy bỏ buổi thờ phượng. Và đúng vào giờ và địa điểm mà chúng tôi định gặp gỡ, một tiếng nổ làm nổ tung những trái bom ấy. Giả như chúng tôi tụ họp nơi đó, hẳn đã có nhiều người thiệt mạng.

Một người bạn cũ của tôi, Mục Sư Burton Hatch hiện là

tuyên úy của Sư Đoàn America, mời tôi tổ chức một buổi thờ phượng tối Chúa Nhật. Vào cuối buổi thờ phượng một số người đã tiến lên phía trước tin nhận Chúa Giê-su Christ. Tôi đã cầu nguyện với từng người một.

Sáng hôm sau, một trong những người ấy trở lại nhà nguyện. Trông anh ta bê bối với bộ quần áo ướt nhoẹt và dơ bẩn, còn tóc thì dính bết vào trán. Nhưng gương mặt anh sáng ngời, và anh cứ nói không ngớt: “Ca ngợi Chúa; cảm ơn Chúa Giê-su!”

Hóa ra sáng sớm hôm đó anh cùng năm người nữa đã được trang bị đầy đủ để tác chiến: lựu đạn, băng đạn quanh cổ và áo giáp chiến trận. Họ lên máy bay trực thăng và hướng về phía Bắc dọc theo miền duyên hải Biển Trung Hoa. Viên phi công đang bay sát mặt nước thì thỉnh thoảng nhìn thấy một con sóng lớn đánh vào đuôi máy bay. Bị chấn động mạnh, chiếc trực thăng lật nghiêng và đâm thẳng xuống biển. Người trên máy bay bị quăng ra tứ phía.

Người lính trẻ đột nhiên thấy mình đang ở dưới nước và bị chìm xuống rất nhanh. Anh cố trồi lên mặt nước và cố gắng hít lấy một hớp không khí trước khi bị níu xuống lại bởi mớ quân trang cồng kềnh trên người. Anh cố gắng một cách tuyệt vọng để thoát thân nhưng không thể được. Anh kể với tôi rằng: Khi bắt đầu chìm xuống, thỉnh thoảng anh nhớ ra rằng mình đã tiếp nhận Chúa Giê-su Christ tối hôm qua. Giờ đây anh sẵn sàng chết và bỗng chốc một sự bình an tràn ngập tâm hồn và tâm trí anh. Nếu như anh không thể thoát khỏi mớ quân trang nặng nề này thì cũng không còn là vấn đề nữa. Một lần nữa anh lại trồi lên mặt nước và rồi lại chìm xuống dưới. Lần thứ ba trồi lên, anh hiểu rằng mình đã đuối sức và chẳng bao lâu nữa sẽ về với Chúa. Ngay lúc ấy anh cảm thấy mớ quân trang tuột khỏi người! Anh trồi lên mặt nước và được giải thoát. Anh bắt đầu bơi vào bờ và khám phá ra anh là người duy nhất còn sống sót.

Sau vài tháng ở Chu Lai, tôi được chuyển xuống phía Nam

đến Qui Nhơn để phục vụ tại Bệnh Viện Dã Chiến 85. Những người bị thương trước đó chỉ một vài giờ đều được đem đến chỗ chúng tôi. Tôi được thấy nhiều lần quyền năng của Đức Chúa Trời đang hành động. Những người này sẵn sàng tin nhận Chúa Giê-su Christ. Từng người một kể cho tôi nghe họ đã được cứu thoát chết bởi một quyền lực vượt quá sự hiểu biết của họ ra sao.

Tôi hỏi họ: “Quyền lực ấy là gì vậy?”

Họ thường trả lời: “Tôi không thể diễn tả được. Rất là bất ngờ, khi tôi biết mình sắp chết thì tôi lại ý thức về một quyền lực rất lớn vây quanh tôi. Thế rồi tôi biết chắc rằng mình được an toàn. Tôi biết đó chính là Đức Chúa Trời, và biết rằng Ngài không muốn tôi phải chết.”

Người ta cũng thường hỏi tôi tại sao Đức Chúa Trời lại chọn cứu họ. Tôi nói rằng Ngài có mục đích đặc biệt cho đời sống họ, và Ngài sẽ bày tỏ cho biết khi họ lắng nghe tiếng Ngài.

Tôi đi từ giường này đến giường kia trò chuyện với những người lính trẻ, lòng thường ngập tràn xúc động. Thân thể họ rách toạc, máu me lênh láng, và có vài trường hợp sắp chết nữa. Thế mà tôi không hề nghe thấy ai kêu ca một tiếng. Họ xác tín rằng điều họ đã và đang làm là rất quan trọng, và rằng vì một lý do nào đó họ đã được thoát chết. Tôi thấy các nữ y tá quay mặt khóc khi họ chứng kiến sức mạnh cùng lòng can đảm của những người này. Dù cho đau đớn đến đâu, họ vẫn nghiêng răng bảo: “Tốt thôi mà.”

Một buổi tối nọ, cô y tá gọi tôi đến bệnh viện gặp một viên thiếu tá bộ binh. Khi thấy tôi, anh bắt đầu khóc. Người anh quần đầy băng. Tôi đứng đó đến 10 phút trong khi anh cố gắng ngăn dòng lệ. Tôi tự hỏi không biết có chuyện gì đây. Có lẽ vì người ta nói cho anh biết rằng chân của anh sẽ phải bị cưa đi chăng? Đôi chân anh bị quần băng chằng chịt và xem chừng bị thương

nặng lắm. Hay là có lẽ anh đã nhận được tin rằng ở quê nhà có ai đau nặng?

Cuối cùng viên thiếu tá bình tĩnh lại và kể cho tôi nghe một câu chuyện rất đỗi lạ lùng.

Mới chỉ vài giờ trước đây, anh ngồi trên một chiếc trực thăng. Họ bị hỏa lực từ dưới đất bắn lên, và rớt xuống một cánh rừng già. Sáu người bị rơi tứ tán bên sườn núi. Khi tỉnh lại, viên thiếu tá biết rằng anh bị thương quá nặng không thể cử động được. Anh có thể nghe được tiếng rên la của những người kia, họ cũng không thể di động nổi. Xa xa anh nghe tiếng súng trường nổ. Địch quân đang kéo đến nơi mà họ thấy chiếc máy bay rơi xuống để bắt tù binh.

Viên thiếu tá chợt hiểu rằng anh sắp tận số, vì đối phương sẽ không bỏ công mang những lính Mỹ bị thương đi, mà có lẽ sẽ hành hạ họ một cách tàn ác cho đến chết.

Anh cố cầu nguyện, nhưng không biết phải cầu nguyện thế nào. Cả đời anh đã đi nhà thờ đều đặn, nhưng chưa bao giờ anh thật sự nói chuyện với Chúa. Giờ đây anh bỗng “cảm thấy” ai đó nói với anh rằng: “Cứ xin và hãy tin!”

Với nỗi thống khổ dồn lên, và trong một niềm tin mới, anh kêu lên: “Ôi lạy Chúa, xin cứu con!” Anh nhận ra rằng anh vừa nói với Chúa lần đầu tiên trong đời. Dầu vậy, anh vẫn có thể nghe tiếng địch quân đang tiến lại gần.

Cách đó nhiều dặm, một máy bay trực thăng quân đội khác đang bay về hướng Bắc. Sau này viên phi công máy bay đó kể lại chuyện này: Anh bất chợt cảm nhận một sự thúc giục rất mãnh liệt bảo anh vòng lại và bay về hướng Đông. Anh tự lý luận: *Nhưng tại sao lại như vậy?* Mục tiêu của anh là bay về hướng Bắc cơ mà. Và rồi làm trái với hết mọi điều trong quân luật, anh quay 90 độ và nhắm về hướng Đông. Sau đó anh cảm

thấy một sự thúc giục mạnh mẽ hơn nữa bảo anh bay thấp dần và chậm dần. Điều này còn vô lý hơn sự thúc giục ban nãy, và hoàn toàn trái ngược với mọi quy tắc khi bay trên vùng đất địch. Đáng lẽ anh phải bay rất cao, hoặc thấp nhưng phải bay nhanh. Tuy nhiên cảm thức đó mạnh đến nỗi anh phải hạ dần xuống mức ngọn cây, và phần nào hiểu rằng anh đang tìm kiếm cái gì đó. À nó kia rồi! Anh bỗng phát hiện thấy các mảnh trục thẳng vung vãi trên cánh rừng.

Anh không biết chúng đã ở đó bao lâu rồi, nhưng anh cảm thấy bắt buộc phải tìm cho ra. Khu rừng rậm rạp đến nỗi không thể nào đáp xuống được. Trong khi anh đang lơ lửng trên đầu ngọn cây, thì một người trong phi hành đoàn được thông xuống bằng một sợi dây kéo. Khi người này xuống tới đất, anh tìm thấy những người lính bị thương. Anh buộc từng người một vào sợi dây kéo và đưa họ lên máy bay. Khi người cuối cùng đã được đưa lên an toàn, anh buộc dây vào mình và được kéo lên. Ngay khi anh vừa rời khỏi mặt đất thì địch quân đến và nã đạn vào anh. Viên phi công đã thấy hết những gì đang diễn ra, nên ngay khi người ấy được kéo lên khỏi mây ngọn cây anh liền bay thẳng lên cao và phóng đi.

Chỉ vài phút sau, những thương binh đều được an toàn trong bệnh viện.

Sau khi viên thiếu tá kể chuyện xong, anh nắm chặt tay tôi và nói: “Thưa Mục Sư, tôi chỉ muốn Mục Sư đến giúp tôi cảm tạ Đức Chúa Trời vì lòng nhân hậu của Ngài dành cho tôi. Tôi sẽ phục vụ Ngài suốt quãng đời còn lại của mình.” ●

Chương 7

HÃY VUI MỪNG!

Năm 1967 tôi từ Việt Nam trở về và được phái đến Fort Benning, tiểu bang Georgia. Hai mươi ba năm trước tôi là một tù nhân bị công từ đó ra đi. Hôm nay tôi trở lại với tư cách mục sư tuyên úy! Khó mà nhớ được lúc đó tôi cảm thấy thế nào.

Tôi được bổ nhiệm làm tuyên úy lữ đoàn cho các đại đội 21 ứng sinh sĩ quan và các đại đội 21 ứng sinh hạ sĩ quan. Đứng là một cơ hội để dẫn đưa những nhà lãnh đạo quân sự tương lai đến với Chúa Giê-su Christ.

Thật là một thách thức thú vị, đầu vậy tôi vẫn ý thức rõ sự yếu kém của mình. Cho đến giờ tôi đã thấy quyền năng cùng sự hiện diện của Đức Chúa Trời trong tôi và quanh tôi, tuy nhiên, tôi vẫn thường là một ông dẫn miễn cưỡng.

Tôi đã kinh nghiệm những ngày nản lòng, và biết rằng đây không phải là ý muốn và kế hoạch của Đức Chúa Trời dành cho tôi.

Tôi tìm kiếm lời giải đáp trong Kinh Thánh. Trong Phúc Âm Giảng đoạn 17:13 tôi tìm được lời Chúa Giê-su cầu nguyện với Chúa Cha cho chúng ta, những kẻ theo Ngài rằng: "...để họ được hưởng trọn vẹn niềm vui của con." Đó chính là điều tôi khao

khát. Niềm vui của Đức Chúa Trời, không những khi mọi việc suông sẻ mà là trong mọi hoàn cảnh. Chúa Giê-su cầu nguyện cho tôi có được niềm vui ấy, vậy thì điều gì đang ngăn cản không cho tôi kinh nghiệm được niềm vui ấy cách liên tục?

Trong Phúc Âm Ma-thi-ơ 25:21, tôi đọc được rằng: "... được giao ít mà anh đã trung thành, thì tôi sẽ giao nhiều cho anh. Hãy vào mà hưởng niềm vui của chủ anh!"

Như vậy vấn đề là ở chỗ tôi phải bắt đầu thực hiện điều đó; không phải tự động mà tôi sẽ nhận được. "Nhưng Chúa ơi, con phải bắt đầu thế nào đây?"

Trong Phúc Âm Lu-ca 6:23 Chúa Giê-su bảo chúng ta hãy nhảy nhót vui mừng. Thậm chí Ngài còn mô tả khi nào chúng ta phải nhảy nhót vì mừng rỡ nữa: "Khi anh em nghèo đói... bị người ta oán ghét... sỉ vả... bị xoá tên như đồ xấu xa. Ngày đó, anh em hãy vui mừng nhảy múa." Trước đây tôi không hề để ý đến điều này trong Kinh Thánh.

"Chúa ơi, sao Ngài lại có thể mong đợi con nhảy nhót vui mừng trong những hoàn cảnh như thế?" Điều này chẳng có nghĩa lý gì lắm, nhưng càng đọc Kinh Thánh, tôi lại càng tìm thấy những câu tương tự. Chắc là phải có một nguyên tắc nào đó bao hàm trong những câu Kinh-thánh ấy?

Tôi đọc thư II Cô-rinh-tô của Phao-lô. Trong đoạn 12:9-10 ông viết: "Vì vậy, tôi rất vui mừng tự hào về những yếu đuối của tôi, để sức mạnh của Đấng Christ ở trong tôi. Cho nên, vì có Đấng Christ, tôi vui chịu sự yếu đuối, sỉ nhục, túng ngặt, bắt bớ, khốn khó. Vì khi tôi yếu đuối chính là lúc tôi mạnh mẽ."

Yếu đuối là điều từ trước đến nay tôi chưa bao giờ thích thú về nó cả. Tôi không thích khi người khác chống lại tôi; và cũng chẳng thích gì khi có tai nạn xảy ra hay khi mọi chuyện không được như ý.

Nhưng rồi tôi thấy những chữ này cứ lặp đi lặp lại trong suốt cả Kinh Thánh: “Hãy vui mừng! Cảm tạ Đức Chúa Trời trong mọi sự.” Tác giả của Thi Thiên không ngớt nói về sự vui mừng giữa những cơn khốn khó. Trong Thi Thiên 30:12 Đa-vít nói: “Ngài đã đổi nỗi buồn rầu của con ra hoan lạc.”

Tôi muốn thử lắm, nhưng làm thế nào đây?

Một buổi tối kia trong nhóm cầu nguyện nhỏ, tôi bắt đầu cười. Tôi cười cả mười lăm phút, và trong khi cười, tôi cảm thấy Chúa nói với tôi: “Con có vui mừng vì Giê-su đã chết cho tội lỗi của con không?”

“Dạ có, thưa Chúa, con vui lắm; con vui lắm.”

“Nghĩ đến cái chết của Ngài vì tội lỗi của con có làm cho con cảm thấy phấn khởi không?”

“Có chứ, thưa Chúa, có thật đấy!”

“Vậy con có cảm thấy hạnh phúc khi biết rằng Giê-su đã ban cho con sự sống đời đời qua việc Ngài chết cho con không?”

“Dạ có, thưa Chúa, có như vậy!”

“Con có phải căng thẳng hoặc cố sức lắm mới được thực sự tràn đầy niềm vui bởi vì Giê-su đã chết cho con không?”

“Dạ không, thưa Chúa, con đang tràn ngập niềm vui đây.”

Tôi biết Đức Chúa Trời muốn tôi hiểu rằng rất dễ để có sự vui mừng vì Chúa Giê-su Christ đã chết thay cho mình. Vì điều Ngài đã làm cho tôi, tôi có thể vỗ tay, vui cười, ca hát với lòng biết ơn. Không có gì trong đời quan trọng hơn; không gì có thể làm cho tôi vui hơn thế.

Tôi tiếp tục cười, nhưng mọi thứ trong lòng tôi bỗng trở nên rất lặng lẽ. Tôi cảm thấy như Đức Chúa Trời sắp dạy tôi một điều gì đó mà trước đây tôi chưa từng biết.

Chúa nói: “Con thật sự vui mừng vì họ bắt Con Trai Ta và đóng đinh vào tay Ngài. Điều đó làm còn vui mừng lắm, phải không? Con vui mừng vì họ bắt Con Trai Ta và đóng đinh thâu qua đôi chân Ngài. Con thật sự vui mừng vì họ đâm giáo xuyên qua cạnh sườn Ngài, khiến máu chảy xuống thân thể Ngài và từng giọt nhỏ xuống đất. Điều đó khiến con rất vui mừng, và con cười cách sung sướng bởi vì họ đã đối xử với Con của Ta như vậy, phải không?”

Mọi sự trở nên rất thinh lặng. Tôi không biết phải trả lời thế nào.

“Con vui mừng vì tất cả những gì họ đối xử với Con của Ta, phải không?”

Cuối cùng tôi phải nói: “Vâng, Chúa ơi, đúng như vậy. Con không hiểu được, Cha ơi, nhưng con vui mừng lắm.”

Trong giây lát tôi tự hỏi không biết có phải mình đã trả lời sai không. Có lẽ tôi đã hiểu sai rồi chăng.

Thế rồi lòng tôi nhẹ nhõm khi nghe Ngài nói: “Đúng rồi, con trai của Ta; Ta muốn con vui mừng! Ta muốn con vui mừng!”

Tôi lại cười, niềm vui trong tôi càng tăng lên khi hiểu rằng Chúa muốn tôi vui mừng. Tiếp theo đó mọi sự trở lại hết sức yên lặng, và tôi biết mình sắp học được điều gì nữa đây.

“Bây giờ nghe đây, con trai của Ta. Suốt cuộc đời còn lại của con, khi bất cứ điều gì xảy đến với con ít khốn khổ hơn điều chúng đã làm cho Con Ta, Ta muốn con cứ vui mừng như lúc đầu Ta hỏi con có vui vì Giê-su đã chết thay cho con không.”

Tôi đáp: “Vâng, thưa Chúa, con hiểu rồi. Từ nay đến cuối đời, con sẽ luôn luôn biết ơn. Con sẽ ca ngợi Chúa; con sẽ vui mừng; con sẽ ca hát; con sẽ vui cười; con sẽ reo lên; con sẽ ngập tràn niềm vui về bất cứ điều gì Chúa cho phép xảy đến trong cuộc đời con.”

Lời hứa sẽ vui mừng ngay lúc ấy thật là dễ dàng; vì tôi đang có một thời điểm tuyệt diệu trong sự cầu nguyện, niềm hoan lạc cứ tuôn chảy trên tôi và qua tôi như một dòng suối.

Sáng hôm sau, tôi đang ngồi ở mép giường thì nghe tiếng nói: “Con đang làm gì đó?”

“Con đang ngồi đây và ao ước con không phải thức dậy!”

“Vậy mà Ta tưởng rằng tối qua chúng ta đã có giao ước với nhau rồi chứ.”

“Nhưng Chúa ơi, con đâu biết Chúa có ý nói về những chuyện như thế này!”

“Hãy nhớ rằng Ta đã bảo là *trong mọi sự cơ mà*.”

Tôi đáp: “Nhưng Chúa ơi, con phải thú thật với Chúa. Đã 20 năm nay, mỗi sáng con đều ngồi ở mép giường ao ước là mình không phải thức dậy. Con vẫn nghĩ rằng chỉ cần được nằm nướng 5 phút nữa thôi thì tuyệt biết mấy.”

Nhưng Thánh Linh đáp: “Đáng lẽ con phải biết ơn khi đến giờ thức dậy.”

“Chúa ơi, điều này hơi ngoài tầm hiểu biết của con!”

Lúc nào Chúa cũng luôn kiên nhẫn và nhân từ: “Vậy con có sẵn lòng để Ta khiến cho con muốn làm không?”

“Vâng, lạy Chúa, con thực sự sẵn lòng.”

Đêm hôm ấy tôi cầu nguyện khi lên giường ngủ: “Lạy Chúa, đây là một việc khó khăn. Chúa sẽ phải làm giùm con thôi. Con sẽ thức dậy bất cứ giờ nào Chúa muốn, nhưng con không biết làm sao lại phải biết ơn vì đã đến giờ thức dậy.”

Tôi chỉ nghe có một điều: “Con có muốn không?”

“Vâng, lạy Chúa, con muốn.”

Sáng hôm sau tôi thức giấc và điều đầu tiên bật lên trong

tâm trí là ngón chân cái bên phải của mình. Tôi nghe có tiếng nói: “Con coi nó có nhúc nhích được không?” Tôi nhúc nhích ngón chân được.

“Vậy con biết ơn vì nó còn cử động được đấy chứ?”

“Vâng, lạy Chúa.”

“Bây giờ thử mắt cá chân coi. Con biết ơn chứ?”

“Vâng, lạy Chúa.”

“Bây giờ thử đầu gối xem sao. Con biết ơn chứ?”

“Vâng, lạy Chúa.”

“Bây giờ thử coi con có ngồi dậy được không?”

“Vâng, lạy Chúa, con ngồi được. Nhưng con phải thú thật với Chúa là con vẫn muốn nằm xuống và ngủ lại.”

Rất kiên nhẫn, Chúa bảo: “Hãy thử coi con có đứng dậy được không. Con biết ơn chứ? Bây giờ hãy coi con có đi đến phòng tắm được không. Hãy nhìn vào gương. Con biết ơn vì mình có thể nhìn thấy đấy chứ?”

“Ha-lê-lu-gia!”

“Con vui mừng vì con có thể nói và nghe chứ?”

“Vâng, lạy Chúa.”

Rồi mọi sự lại hết sức yên lặng. Tôi biết rằng trong sự yên lặng này tôi lại sắp được Chúa dạy dỗ điều gì đó.

“Con trai của Ta, vì yêu con nên Ta sẽ dạy con biết ơn trong mọi sự. Con có thể đứng tại đây và học biết ơn về tất cả mọi sự, hay là Ta để cho con trở lại giường nằm mà không cử động được, không thấy được, không nghe được, cho đến khi con học xong.”

Tôi nhảy căng hai chân lên không và thưa: “Lạy Chúa, con hiểu rồi! Con biết ơn! Con sẽ luôn luôn biết ơn.”

Sáng hôm sau, hôm kế tiếp, và hôm sau nữa, điều đầu tiên tôi nghĩ tới khi thức giấc là “Lạy Chúa, con biết ơn.” Từ đó trở đi tôi không bao giờ cảm thấy rầu rĩ vì đến giờ thức dậy nữa.

Phao-lô nói: “Tôi rất vui mừng và tự hào vì những yếu đuối của tôi.” Phải thức dậy mỗi buổi sáng đã từng là một sự yếu đuối của tôi. Chúa bảo tôi phải chấp nhận và đảo ngược sự yếu đuối từ nỗi khó chịu thành niềm vui, và khi tôi làm như vậy, quyền năng của Đấng Christ và niềm vui của Ngài đến với tôi.

Tôi nôn nóng muốn chia sẻ khám phá này với người khác, nhưng Chúa Thánh Linh chưa cho phép; trước hết tôi phải tập cho chính mình vượt trên mọi nghi ngờ để biết chuyển mọi hoàn cảnh khó khăn thành niềm vui.

Tôi học thuộc và ôn đi ôn lại câu Kinh Thánh trong I Tê-sa-lô-ni-ca 5:16-18. “Hãy vui mừng mãi mãi, cầu nguyện không thôi; hãy cảm tạ Chúa trong mọi hoàn cảnh, vì đó là ý muốn của Đức Chúa Trời đối với anh em trong Đấng Christ Giê-su.”

Một hôm khi tôi lái xe đến gần ngã tư, đèn giao thông đã bật sang màu vàng, và tôi khéo léo vượt qua được, hợp lệ đảng hoàng. Khi thoát rồi, khuôn mặt tôi nở một nụ cười cảm tạ. Lúc đó tôi cảm thấy sự hiện diện của Chúa và Ngài bảo tôi: “Ngưng lại.”

Thế là tôi khựng lại với nụ cười trên mặt.

“Tại sao con vui sướng vậy?”

“Chúa ơi, con đã vượt qua được ngã tư. Cảm ơn Chúa!”

“Vậy nếu đèn đỏ bật sớm hơn và con phải dừng lại, con sẽ làm gì?”

“Chúa ơi, chắc con sẽ phàn nàn một chút và ước gì nó khoan bật lên, chờ con vượt qua đã.”

“Con không biết là Ta điều khiển đèn giao thông đó sao? Ta điều khiển vũ trụ và cả thời gian? Lần sau khi đèn giao thông

đổi thành màu đỏ, con phải biết ơn. Con sẽ biết rằng chính Ta bật đèn đỏ lên.”

Lần sau đó khi đèn giao thông bật thành màu đỏ, tôi thắng lại và hỏi Chúa muốn tôi làm gì trong khoảnh khắc này.

“Con thấy người đi bộ băng qua đường chứ? Anh ta cần sự cầu nguyện của con vô cùng. Con cứ ngồi đó mà cầu nguyện cho anh ta.”

Chúng ta nói mình tin vào Đức Chúa Trời. Nhưng thật ra chúng ta có tin rằng Ngài đang điều khiển mọi chi tiết trong cuộc sống chúng ta không, hay chúng ta nghĩ rằng Ngài chỉ để tâm đến những việc quan trọng hơn? Chúa Giê-su nói rằng Đức Chúa Trời biết số tóc trên đầu chúng ta nữa kia. Vậy tại sao chúng ta không thể tin rằng Ngài quan tâm cách mật thiết đến mọi chi tiết trong cuộc sống chúng ta còn hơn cả chúng ta quan tâm nữa? Tôi chắc chắn mình không thể đếm số tóc trên đầu rồi!

Đức Chúa Trời đang điều khiển mọi sự, và khiến cho điều xảy ra sinh ích lợi cho những ai yêu mến Ngài (Rô-ma 8:28).

Tôi bắt đầu tin thác nơi Đức Chúa Trời hơn, nhưng còn Sa-tan thì sao? Hắn có thể lên vào tấn công chúng ta ngược với ý Chúa không?

Đức Chúa Trời đã cho phép Sa-tan nhập vào trong Giu-đa để phản bội Con của Ngài. Đức Chúa Trời cho phép Sa-tan làm cho Phi-e-rơ yếu đuối đến nỗi ông đã chối không biết Chúa Giê-su. Ngài đã cho phép Sa-tan nhập vào lòng những kẻ hoạch định âm mưu đóng đinh Chúa Giê-su Christ. Đức Chúa Trời đã có thể ngăn chặn họ lại bất kỳ lúc nào. Ngài đã có thể sai mười ngàn thiên sứ đến đánh tan mọi âm mưu của Sa-tan. Tuy nhiên Đức Chúa Trời đã không ngăn cản. Bởi vì Ngài biết rằng khi mọi tội lỗi và đau khổ đi ngang qua Chúa Giê-su, chúng sẽ trở nên niềm vui thuần khiết, sự ca ngợi, và chiến thắng.

Sa-tan không thể làm điều gì hại chúng ta trừ khi nó được phép của Đức Chúa Trời trước. Nên nhớ rằng chính Đức Chúa Trời đã cho phép Sa-tan thử thách ông Gióp. Thời khắc duy nhất mà Đức Chúa Trời cho phép Sa-tan hành động, là khi Ngài thấy tiềm năng lớn lao của điều ấy nếu qua chúng ta sẽ trở thành niềm vui, một niềm hoan lạc thuần khiết!

Khi chúng ta bắt đầu nhận thức được điều này, Đức Chúa Trời sẽ ban ân phúc cho đời sống chúng ta. Quyền năng của Đấng Christ phục sinh ở trong chúng ta. Khi chúng ta học biết vui mừng trong mọi sự, thì những phép lạ, quyền năng, và chiến thắng, tất cả sẽ là một phần của những gì mà Đức Chúa Trời thực hiện trong đời sống chúng ta vậy.

Một buổi sáng nọ tôi lên xe đi làm. Đền máy, máy không nổ. Trong Quân Đội không có bất cứ lý do gì để đi làm trễ hết. Tôi bèn nói: “Thôi được rồi, Chúa ơi, con đây. Hẳn là Chúa muốn con học điều gì đó, bởi thế con cảm ơn Chúa vì máy xe của con không nổ.”

Một lúc sau có người đi qua và giúp tôi đền máy xe.

Sáng hôm sau chuyện y như thế lại diễn ra. “Cảm ơn Chúa, con biết Chúa có một lý do tuyệt vời nào đó khi để con ngồi đây, cho nên lòng con vui mừng và ca ngợi Chúa.” Và một lần nữa, tôi lại có thể đền máy xe được.

Chiều hôm ấy tôi đem xe đến trạm sửa trong trại lính, và kể cho viên quản đốc biết trục trặc của xe. Anh ta nói: “Mục Sư ơi, rất tiếc là người sửa loại xe của Mục Sư bị nghẽn tim nên đã vô bệnh viện rồi. Tôi rất ngại phải nói ra, nhưng Mục Sư sẽ phải đem xe đến tiệm dân sự thôi.” Mặt anh ta nhăn nhó khi nói thế. “Mục Sư à, chỗ đó họ biết thợ máy của mình bị bệnh, nên họ sẽ ‘chém đẹp’ ông đó. Họ đã làm thế với những người mà tôi giới thiệu đến.”

Lúc tôi lái xe đến tiệm sửa dân sự, có tiếng thì thầm rót vào

tại tôi: “Mấy người dân sự đó sẽ lợi dụng cánh Quân Đội chúng ta, khiếp quá hả?”

Tôi truyền cho tư tưởng đó lùi trở lại nơi nó đã từ đó đến, rồi tiếp tục cảm ơn Chúa vì Ngài đã khiến cho toàn bộ sự việc này xảy ra nhằm sinh ích cho bản thân tôi. Tôi thưa: “Chúa ơi, con biết Chúa dự phần trong vụ này, và con ca ngợi Chúa về điều ấy.”

Tôi lái xe vào trong sân sửa xe. Người chủ bước ra với một tập giấy trong tay. Mắt sáng lên, anh ta hỏi: “Tôi có thể giúp được gì, thưa ông?”

Tôi giải thích cái trục trục cho anh ta nghe, anh liền đi tìm qua một danh sách “những thứ có thể bị hư.”

“Bộ phận này thì chúng tôi không thể sửa ở đây được, nên tôi sẽ gửi nó đến một tiệm khác. Tuy nhiên có thể vấn đề không phải là ở đó, vì thế chúng tôi có thể sẽ phải kiểm tra một vài chỗ khác nữa. Có thể hư ở một số bộ phận, nhưng chúng tôi sẽ cố gắng tìm kiếm cho đến khi định được bệnh.”

“Vậy phải mất bao lâu mới xong?”

Mím cười, anh ta đáp: “Xin lỗi, thưa ông, tôi không biết được, cái đó còn tùy.”

Tôi có thể hình dung thấy cái máy tính tiền cứ thế nhảy vọt lên.

“Vậy phải tốn bao nhiêu tiền?”

“Xin lỗi ông, tôi chưa biết phải tốn bao nhiêu nữa.”

Người trong tiệm sửa xe bên trại lính nói đúng. Ở đây họ sẵn sàng móc hết túi tiền của tôi. “Cảm ơn Chúa; Chúa có lý đó chính đáng cho vụ này.”

Tôi đồng ý sáng hôm sau sẽ đem xe trở lại, và để lại đó cho

đến khi họ tìm được nguyên do và sửa bất cứ bộ phận nào trục trặc.

Trở ra xe, tôi loay hoay và khó nhọc lắm mới đề được máy xe. Tôi vừa sang số và bắt đầu lăn bánh về phía trước, thì người chủ tiệm bước nhanh đến, nắm lấy cánh tay tôi: “Chờ chút! Tôi vừa chợt nghĩ ra vấn đề có thể là gì rồi. Tắt máy đi!”

Vừa nói anh ta vừa mở nắp máy xe và lấy vít thọc lung tung phía trong. Sau vài phút, anh ta nói: “Bây giờ thử nổ máy xem có chạy không.”

Tôi đạp vào chân ga đề máy, và máy nổ kêu ro ro giống y như máy mới.

“Hay quá! Tôi thiếu anh bao nhiêu đây?”

“Thưa ông, không tốn chi cả. Rất vui được làm việc này.”

Ngay sau đó Chúa nói trong tâm hồn tôi: “Con trai của Ta, điều Ta muốn con biết là từ nay con không bao giờ phải lo lắng là có ai sẽ tính tiền con quá mức, làm tổn thương con, hay là bạc đãi con nữa, trừ phi đó là ý của Ta. Cuộc sống của con ở trong bàn tay Ta, và con có thể tin thác nơi Ta trong mọi sự. Khi con tiếp tục cảm tạ Ta trong mọi hoàn cảnh, con sẽ thấy Ta khiến cho mọi chi tiết của cuộc đời con trở nên tốt đẹp thế nào.”

“Ha-lê-lu-gia!” Tôi nhún nhảy trong xe vui mừng tột bậc. “Cảm ơn Chúa! Cảm ơn Chúa đã cho con thấy tất cả những điều tuyệt vời này.”

Tôi vui mừng, và nhận thức rằng nếu tôi cần nhẫn và than phiền, thì toàn bộ sự việc này hẳn đã tuyệt đối không ích lợi cho tôi chút nào. Tôi đã bỏ qua biết bao cơ hội không để Đức Chúa Trời dạy tôi hiểu rằng Ngài rất thương yêu tôi! Phần lớn chúng ta cứ đi loanh quanh, coi những cơ hội này như là những gánh nặng phải mang, song Đức Chúa Trời đã tuyên phong qua Chúa

Giê-su Christ rằng tất cả những nghịch cảnh mà chúng ta trải qua có thể được chuyển đổi thành niềm hoan lạc!

Thật vinh quang biết mấy khi được biết rằng trong giây phút này Đức Chúa Trời muốn đổ đầy niềm vui tràn ngập tâm hồn chúng ta. Không phải vì sự tốt lành hay công chính hoặc sự hy sinh của chúng ta. Nó chỉ tùy thuộc vào một điều duy nhất là lòng tin vào Chúa Giê-su. Tin tưởng rằng nếu như chiếc ghế sập gãy dưới chân tôi thì đó là ý Chúa. Nếu tách cà-phê quá nóng hay bánh mì nướng bị ướt nhoẹt, thì đó cũng là ý của Ngài.

Khi chúng ta bắt đầu thật sự tin như vậy, thì quyền năng của Đức Chúa Trời cũng bắt đầu khai thông trong đời sống chúng ta. Đó là điều Chúa Giê-su đã muốn giải thích cho chúng ta khi Ngài nói: “Hãy nhảy nhót vui mừng khi người ta bắt bớ các ngươi. Khi các ngươi nghèo khó. Khi các ngươi phiền muộn.”

Đã nhiều năm rồi tôi khổ sở vì chứng đau đầu. Ít khi tôi than phiền về chuyện này; tôi chỉ cảm tạ Chúa vì tôi không bị trầm trọng như những người khác. Rồi một ngày kia Chúa hỏi: “Tại sao con không thử ca ngợi ta vì chứng đau đầu ấy?”

“Vì nó ư?”

“Đúng, vì nó.”

Tôi bắt đầu nâng tâm tư lên tạ ơn Chúa đã cho tôi con nhức đầu này như là một cơ hội để gia tăng quyền năng của Đấng Christ trong đời sống tôi. Con đau đầu trở nên tệ hại hơn. Tôi tiếp tục cảm tạ Chúa, nhưng mỗi khi nghĩ đến chuyện ca ngợi thì con nhức đầu lại nặng hơn. Tôi nhận thức rằng đang có cuộc chiến giữa Sa-tan và Thánh Linh của Đấng Christ. Và rồi con đau đi đến tột đỉnh; nhưng tôi vẫn duy trì những ý tưởng về ca ngợi và cảm tạ. Rồi bỗng dưng tôi tràn ngập niềm vui. Niềm hoan lạc như đổ đầy trên từng tế bào trong thân thể tôi. Từ trước đến nay tôi chưa bao giờ kinh nghiệm được quyền năng trong

niềm hoan lạc như vậy! Tôi chắc chắn rằng nếu tiến thêm một bước nữa là tôi sẽ bay bổng trên không trung. Ngay lúc ấy con đầu đầu dứt hẳn!

Đã mười lăm năm rồi tôi khổ sở vì căn bệnh sốt hâm hẩm ít nhất là 6 tháng mỗi năm. Có nhiều tuần tình trạng trở nên tệ thảm đến mức tôi bị hắt hơi, ho hen, và cứ phải giữ khăn tay trên mũi suốt ngày. Tôi chích thuốc, thử hết thuốc này đến thuốc khác, cầu nguyện, kiêng ăn, và cầu nguyện nhiều hơn nữa. Tôi tìm tới bất cứ ai mà tôi biết hoặc nghe nói là có thể cầu nguyện cho tôi. Nhưng chẳng ăn thua gì.

Tại sao Chúa để cho tôi khổ sở như vậy? Ngài không quan tâm là tôi rất khổ sở sao?

Người bạn tôi, Mục Sư tuyên úy Curry Vaughn, trước đây có nói rằng tôi nên cùng với anh ta tin rằng Đức Chúa Trời sẽ chữa lành cho tôi. Mỗi lần bị cơn sốt hành hạ tôi đều tránh gặp Curry, vì anh ấy sẽ luôn miệng bảo tôi cứ tiếp tục tin tưởng. Tôi đã cố gắng tin đến 15 năm rồi và không biết có thể làm gì nữa.

Một ngày nọ tôi có buổi chia sẻ với ban nam giới tại hội thánh Giám Lý trong vùng. Trên đường lái xe đến Columbus, nước mũi bắt đầu chảy ròng ròng, tôi hắt hơi đến nỗi khó có thể tiếp tục lái xe. Rồi một ý tưởng chợt đến: “Hãy ca ngợi Ta!”

Tôi bắt đầu nghĩ Chúa tốt đẹp biết bao khi cho phép tôi có một thân thể yếu đuối như thế. Ngài cho phép điều ấy xảy ra để dạy tôi điều gì đó. Không phải là ngẫu nhiên mà tôi bị dị ứng với rất nhiều thứ. Đức Chúa Trời đã hoạch định theo đường lối này nhằm tốt cho tôi và cho sự vinh hiển của Ngài. “Cảm ơn Chúa, vì sự thiện hảo của Chúa. Nếu như Chúa muốn con phải chịu thể này, thì con tin cậy Chúa sẽ chữa cho con khi nào Chúa muốn.”

“Con muốn Ta làm gì?”

“Chúa ơi, xin chữa lành con.”

“Chữa lành con, hay cắt đi các triệu chứng?”

“Chúa ơi, không phải hai cái đó giống nhau sao?”

“Không! Không giống.”

“Được rồi, Chúa ơi, vậy xin cứ chữa lành con, rồi con sẽ không để ý đến các triệu chứng nữa.” Từ chuyện trên, tôi hiểu rằng Đức Chúa Trời đã chỉ cho tôi thấy một số điều mới mẻ và thật diệu kỳ. Trong quá khứ mỗi khi cầu nguyện để xin được chữa lành và cố gắng tin vào điều đó, thì tôi luôn bị thua cuộc vì những triệu chứng vẫn còn đấy. Giờ đây tôi mới hiểu rằng các triệu chứng chẳng là gì cả. Điều duy nhất tôi cần là tin vào lời hứa của Đức Chúa Trời; còn Sa-tan cứ việc giả mạo mọi thứ triệu chứng mà nó muốn dùng đến.

Khi tôi đến nơi hội họp, nước mũi tôi vẫn chảy như thể vòi nước vậy, và tôi hắt hơi dữ dội.

Tôi nói: “Chúa ơi, nếu Chúa muốn con thành trò cười thì con cũng sẵn lòng. Con sẽ bỏ khăn tay lại trong xe và con sẽ đi vào giảng cho Chúa.”

Lúc bước về phía nhà thờ, tôi bắt đầu cảm thấy khá hơn. Sau khi buổi nhóm kết thúc, đột nhiên tôi nhận ra rằng mình đã không còn những triệu chứng của bệnh sốt hâm hẩm nữa.

Ngày qua ngày các triệu chứng đó không còn nữa. Cho đến một hôm, khi tôi sửa soạn đến nhóm cầu nguyện thì nước mũi bắt đầu chảy lại.

Tôi nghĩ: “Chúa ơi, con không thể đến nhóm cầu nguyện được. Các bà ấy sẽ nghĩ rằng con vừa phạm một lỗi lầm gì đó nên Chúa cắt đứt tin khỏi con. Họ sẽ tụ tập quanh con và thúc giục con tin để được Chúa chữa lành. Nhưng Chúa ơi, con biết rằng Chúa đã chữa lành cho con rồi, nên con cảm tạ Chúa vì những triệu chứng này.”

Trong buổi cầu nguyện nhóm, một trong các chị em bắt đầu

thúc giục tôi hãy tin.

“Nhưng Chúa đã chữa lành tôi rồi,” tôi cứ khăng khăng.

“Vậy sao ông còn khụt khịt hoài vậy?”

“Tôi đâu có biết, nhưng Chúa biết, và tôi chỉ việc ca ngợi Ngài thôi.”

Trên đường về nhà tôi tiếp tục cảm ơn Ngài đã điều khiển cuộc đời tôi theo ý Ngài muốn. Nếu như Ngài muốn Sa-tan đánh gục tôi vài lần, chắc hẳn Ngài có lý do tốt lành nào đó để làm vậy. Ngài đã cho phép Con Một của Ngài chịu khổ vì tôi cơ mà.

“Con trai à?”

“Dạ, thưa Chúa.”

“Con đã trung tín. Con sẽ không bao giờ bị lại dù là một triệu chứng nào nữa, trừ phi con cần nó vì lợi ích của con.”

Một lần nữa tôi nhún nhảy trong xe. Tôi sẽ không bao giờ cầu xin Chúa chữa lành một bệnh tật đến hai lần. Đức Chúa Trời phán: “Hãy cầu xin, các con sẽ nhận được, để niềm vui của các con được trọn vẹn.” (Giăng 16:24) ●

Chương 8

HÃY CA NGỢI NGÀI!

Khám phá được quyền năng trong sự ca ngợi là một trong những kinh nghiệm thú vị nhất tôi từng có; tuy nhiên, mỗi khi tôi muốn chia sẻ điều này với ai, dường như Chúa đều phán bảo: “Khoan đã. Chưa phải lúc.”

Khi Ron đến gặp tôi về vấn đề của anh, trông anh thật khổ sở và tuyệt vọng. “Thưa Mục Sư, ông phải giúp tôi mới được. Lúc tôi bị động viên nhập ngũ, vợ tôi tìm cách tự tử. Giờ đây tôi nhận được lệnh sang Việt Nam, cô ấy nói nếu tôi đi thì cô ấy sẽ tự tử ngay. Tôi có thể làm gì được đây?”

Ron là luật sư và là một thành viên của luật sư đoàn. Nhưng anh đã bị gọi nhập ngũ, và chọn tham gia Quân Đội làm binh nhì. Lúc này trông anh bối rối ra mặt và không biết phải giải quyết trường hợp này thế nào với vợ anh.

“Ron à, bảo vợ anh đến gặp tôi, rồi tôi sẽ xem có thể làm được gì.”

Sue trông như một bức tranh thê thảm. Thân thể bạc nhược, cô ngồi xuống mép ghế, run rẩy từ đầu đến chân. Nước mắt đầm đìa trên gương mặt.

“Thưa Mục Sư,” giọng nói của cô chỉ vừa đủ nghe. “Tôi sợ lắm; tôi không thể sống thiếu Ron được.”

Tôi nhìn cô và sự cảm thương trào dâng khiến tôi không cầm được nước mắt. Tôi biết hoàn cảnh của Sue. Cô được nhận nuôi từ nhỏ, rồi bị ly gián khỏi gia đình cha mẹ nuôi, nên thế giới của cô chỉ còn có Ron. Hai người rất thương yêu nhau, và tôi biết nếu Ron đi Việt Nam, Sue sẽ rất cô đơn trong căn phòng thuê ở một thành phố xa lạ.

Tôi thắm cầu nguyện xin Chúa cho sự khôn ngoan để an ủi cô.

“Hãy bảo cô ấy cảm tạ.” Tôi lắc đầu trong sự hoài nghi. Có lẽ tôi nghe lầm chăng.

“Nói với cô ấy ư, thưa Chúa?”

“Đúng vậy, con có thể bắt đầu chia sẻ với cô ấy!” Tôi nhìn khuôn mặt đăm lẹ của Sue và lòng tôi chùng xuống.

“Thôi được, Chúa ơi, con tin thác nơi Chúa.”

“Sue à, tôi rất vui vì cô đã đến,” tôi vừa nói vừa mỉm cười với một niềm xác tín mà tôi không hề cảm nhận. “Cô không cần phải lo lắng gì cả. Mọi sự sẽ tốt đẹp thôi.”

Sue ngồi ngay ngắn lại, lau nước mắt, và cố nở một nụ cười run rẩy.

Tôi nói tiếp: “Điều mà tôi muốn cô làm là cùng quỳ gối với tôi và cảm tạ Chúa vì Ron sắp đi Việt Nam.”

Cô ấy nhìn tôi với một vẻ ngờ vực vô hồn. Tôi gật đầu bảo: “Đúng vậy. Sue à, tôi muốn cô cảm tạ Chúa.”

Cô lập tức khóc gần như cuồng loạn. Tôi tìm cách tốt nhất để trấn an cô, và bắt đầu đọc cho cô nghe những câu Kinh Thánh mà tôi đã học được về sự trông cậy trong mấy tháng qua.

“...Hãy cảm tạ Chúa trong mọi hoàn cảnh, vì đó là ý muốn của Đức Chúa Trời đối với anh em trong Đấng Christ Giê-su.”

“...Mọi sự hiệp lại làm ích cho những ai yêu mến Đức Chúa Trời.” Tôi cố gắng trình bày cách thận trọng cho cô biết những lẽ thật tuyệt vời mà tôi đã thấy là rất thực tiễn.

Dường như chẳng có gì giúp được. Sue tin Đức Chúa Trời và Chúa Giê-su Christ, nhưng đức tin ấy không an ủi được cô trong cơn tuyệt vọng. Cuối cùng, cô rời văn phòng trong nước mắt, với tâm trạng bất an và chắc chắn không có niềm vui.

“Chúa ơi, con đã hiểu sai ý Chúa hoàn toàn chẳng? Con đã không giúp được gì cho cô ấy.”

“Con trai ơi, kiên nhẫn. Ta đang hành động.”

Hôm sau, Ron đến văn phòng tôi: “Mục Sư, ông đã nói gì với Sue vậy? Bây giờ cô ấy còn thảm hại hơn trước nữa.”

“Tôi đã cho cô ấy biết giải pháp cho nan đề của cô ấy, bây giờ tôi sẽ nói với anh đây. Tôi muốn anh quý gồi cảm tạ Chúa vì anh sắp đi Việt Nam, và vì Sue buồn bực đến nỗi dọa sẽ tự tử.”

Cả Ron cũng không nhìn thấy được quan điểm của tôi. Chúng tôi đọc lại Kinh Thánh cách thận trọng: “...vì đó là ý muốn của Đức Chúa Trời đối với anh em.”

Ron nói: “Bây giờ tôi mới vỡ lẽ tại sao Sue không hiểu được. Vì cả tôi cũng chẳng hiểu gì nữa.” Rồi anh ta bỏ đi.

Hai ngày sau, cả hai đều trở lại. “Thưa Mục Sư, chúng tôi tuyệt vọng rồi. Mục Sư phải có cách nào đó để giúp chúng tôi.”

Cả hai đều hy vọng rằng, với tư cách là mục sư tuyên úy, tôi có thể xin cho Ron được sai phái đến đơn vị khác.

Một lần nữa tôi giải thích với họ rằng giải pháp duy nhất mà Chúa muốn thì tôi đã trình bày với họ rồi: “Mọi sự hiệp lại làm

ích cho những ai yêu mến Đức Chúa Trời.”

“Nếu như anh chị tin rằng Đức Chúa Trời thực sự đang khiến việc này trở nên điều tốt nhất cho cả hai, thì anh chị chỉ cần tin thác nơi Ngài, và hãy bắt đầu cảm tạ Ngài, bất kể hoàn cảnh ra sao.”

Ron và Sue nhìn nhau. Ron nói: “Em à, chúng ta đâu mất mát gì, phải không?” Chúng tôi cùng quỳ xuống và Sue cầu nguyện:

“Lạy Chúa, con cảm tạ Chúa vì Ron sắp đi Việt Nam. Đó chắc hẳn là ý của Chúa. Con thật sự không hiểu được, nhưng con sẽ cố gắng.”

Đến lượt Ron cầu nguyện: “Lạy Chúa, điều này cũng hết sức kỳ cục đối với con, nhưng con tin thác nơi Chúa. Cảm tạ Chúa vì con sắp đi Việt Nam và vì Sue rất buồn bực. Cảm tạ Chúa vì cô ấy thậm chí còn tìm cách hại bản thân mình.”

Tôi có cảm giác rằng Ron và Sue không xác tín như tôi, nhưng tôi cảm tạ Chúa vì họ đã cố gắng.

Họ rời văn phòng, và sau đó tôi nghe được những gì đã xảy ra.

Số là Ron và Sue đã vào trong nhà nguyện và cùng quỳ gối trước bàn thờ. Tại nơi đó họ đã dâng đời sống mình, và người này dâng người kia cho Đức Chúa Trời với sự cam kết thâm sâu hơn bao giờ hết, và lúc ấy Sue có sức mạnh để cầu nguyện: “Lạy Chúa, con cảm ơn Chúa vì Ron sẽ đi Việt Nam. Chúa biết là con sẽ nhớ anh ấy vô cùng. Chúa cũng biết là con không có cha mẹ, anh chị em, hay một người thân nào. Con tin thác nơi Chúa, Chúa ơi.”

Phần Ron thì cầu nguyện: “Lạy Chúa, con cảm tạ Chúa. Con giao phó Sue cho Chúa. Cô ấy thuộc về Chúa và con tin rằng Chúa sẽ chăm sóc cô ấy.”

Cầu nguyện thế rồi, họ đứng lên rời khỏi bàn thờ. Ron băng qua nhà nguyện và đến thẳng đơn vị của anh, còn Sue thì trở lại phòng chờ đợi ngay bên cạnh văn phòng của tôi. Cô ấy cần ngồi tĩnh lặng để tập trung tư tưởng. Khi nàng đang ngồi đó, một anh lính trẻ bước vào xin gặp mục sư tuyên úy. Sue nói với anh ta là tôi đang bận. Rồi cô ấy đề nghị: “Nhưng nếu anh đợi một chút, tôi sẽ cho Mục Sư biết là có anh ở đây.”

“Tôi sẽ đợi,” anh lính trẻ trả lời. Trông anh ta có vẻ buồn rầu, nên Sue hỏi: “Anh gặp vấn đề gì vậy?”

“Vợ tôi muốn ly dị.”

Sue lắc đầu nói: “Gặp Mục Sư này sẽ không ích lợi gì đâu.” Nhưng người lính trẻ không dễ nản lòng, và trong khi chờ đợi, anh ta mở ví chỉ hình vợ con mình cho Sue xem. Sue kêu thét lên khi anh lật qua tấm hình kẻ: “Ai vậy?”

“Đó là mẹ tôi.”

“Đó là mẹ *tôi* mà,” Sue run rẩy nói trong xúc động.

“Không thể nào,” anh lính trả lời. “Tôi đâu có người chị nào.”

“Đúng vậy mà; tôi biết là đúng như thế!”

“Điều gì làm cô nghĩ như vậy?”

“Khi còn nhỏ, tình cờ tôi thấy một tờ giấy trong học bàn của cha mẹ cho biết rằng tôi được nhận nuôi. Và ở góc phải phía trên có tấm hình của mẹ ruột tôi. Hình đó là mẹ tôi. Cùng là một người mà.”

Và quả đúng như vậy.

Tìm hiểu thêm về quá khứ thì hóa ra Sue đã được hứa cho làm con nuôi trước khi cô sinh ra, và mẹ ruột của cô chưa bao giờ thấy mặt con mình. Bà ta không biết Sue ở đâu, và chưa khi

nào được nghe tin tức gì về Sue từ ngày cô chào đời.

Giờ đây Sue có một em trai – lại là một người em trai ruột, – và từ người em này cô có cả một gia đình nữa.

Đây có phải là sự ngẫu nhiên không? Có đến hơn hai trăm triệu người trên nước Mỹ. Vậy thì cái xác xuất cho anh lính đó bước vào phòng chờ đợi để tới văn phòng của tôi đúng lúc Sue vừa hứa nguyện với Chúa là sẽ ca ngợi Ngài dù trong sự cô đơn và không có người thân là thế nào?

Nhưng chưa hết đâu. Lúc Ron trên đường trở về đơn vị, tình cờ anh gặp lại người bạn cũ từ thời học trường luật và hiện là sĩ quan quân pháp.

“Ừa, bạn cũ, cậu đi đâu vậy?” Anh ta hỏi khi thấy Ron.

“Ca ngợi Chúa đi, tớ sắp sang Việt Nam,” Ron đáp. Họ hàn huyên tâm sự, sau đó anh bạn ấy thuyết phục Ron xin chuyển đến cùng làm việc với anh ta trong phòng quân pháp.

Thế là Ron và Sue không bị chia cách. Từ đó Sue không còn phải bám chặt lấy Ron vì sợ mất anh ta nữa. Cô ấy đã có được niềm xác tín đầy hoan lạc trong Chúa Giê-su Christ, và đi đâu cô cũng ca ngợi Ngài.

Sau đó, một sinh viên sĩ quan đến gặp tôi. Anh ta khóc tự nhiên và lâu lắm. “Thưa Mục Sư, ông phải giúp tôi. Lâu nay vợ tôi cứ đòi ly dị. Và luật sư của cô ấy vừa gửi giấy tờ đến cho tôi ký tên. Tôi không thể nào tiếp tục khóa đào tạo sinh viên sĩ quan này. Tôi cũng không muốn ở lại trong Quân Đội nữa. Xin hãy giúp tôi.”

“Tôi biết vấn đề của anh phải được giải quyết ra sao rồi. Chúng ta hãy quỳ gối cảm tạ Chúa vì vợ anh muốn ly dị.”

Cũng như Ron và Sue, anh ta chẳng hiểu gì cả. Chúng tôi cùng nhau dò lại kỹ lưỡng những câu Kinh Thánh. Cuối cùng

thì anh ấy quyết định tốt nhất nên thử xem sao. Chúng tôi cùng quỳ gối và anh ấy cầu nguyện, dâng mọi hoàn cảnh cho Chúa và cảm ơn Ngài đã cho phép sự việc xảy ra.

Khi trở về đơn vị, anh ta bị xúc động mạnh đến nỗi họ phải cho anh nghỉ luôn buổi chiều hôm ấy. Anh lên giường nằm, miệng cứ lặp đi lặp lại: “Cảm ơn Chúa vì vợ con đòi ly dị. Con chắc chắn không thể hiểu được điều này, nhưng Lời Chúa dạy con phải cảm tạ Ngài trong mọi sự, nên con cảm tạ Chúa.” Suốt ngày anh cứ nghĩ đến sự cảm tạ ấy mãi. Đêm hôm ấy không tài nào ngủ được, nên anh tiếp tục cảm tạ Chúa. Hôm sau anh dự buổi tập huấn trong trạng thái bơ phờ. “Chúa ơi, Chúa biết là con không hiểu gì hết, nhưng dù sao con vẫn cảm tạ Chúa.”

Chiều tối hôm đó anh đang ngồi trong câu lạc bộ ăn tối với đồng đội. Đang lúc ăn, anh bỗng chợt hiểu: “Chúa ơi, Chúa thật sự phải biết điều gì là tốt hơn cho con, hơn là con biết bội phần. Con biết tất cả những điều này hẳn là ý Chúa. Cảm ơn Chúa, bây giờ con mới hiểu.”

Ngay lúc đó, một sinh viên khác vỗ nhẹ vai anh nói rằng anh có điện thoại.

Trong suốt mấy tuần ở trường huấn luyện, chẳng hề có ai thềm gọi điện thoại cho anh hết.

Khi nhắc điện thoại lên, anh nghe có tiếng khóc ở đầu giây bên kia. “Anh yêu ơi, anh có thể nào tha thứ cho em được không? Em không muốn ly dị nữa!”

Một phụ nữ miễn cưỡng đến gặp tôi. Một trong những người bạn của bà ấy gần như phải lôi bà ta vào văn phòng tôi. Bà ấy kể rằng bà đã từng nghĩ đến tự tử thật, nhưng bà không thấy sẽ lợi ích gì khi nói về chuyện này.

Tùng chút rồi từng chút một, bà ta cho tôi biết thêm chi tiết. Chồng bà có con riêng với một phụ nữ khác. Đứa trẻ được ông

bà Nội nuôi nấng. Mỗi khi đi thăm cha mẹ chồng, bà phải gặp mặt đứa bé đó. Thậm tệ hơn nữa là mẹ của đứa bé cũng có mặt lúc ấy. Mặc dù tài chính eo hẹp, nhưng chồng bà vẫn gửi tiền cho cha mẹ để chăm sóc đứa con riêng. Bà không thể sống với nỗi khổ tâm dày vò mãi như thế này nữa.

“Đừng lo,” tôi nói với bà. “Bà không cần phải làm thế nữa; bởi vì có một giải pháp cho nan đề của bà.”

Bà ngẩng lên, khá ngạc nhiên: “Giải pháp gì vậy?”

“Chúng ta hãy quỳ gối cảm tạ Chúa vì chồng bà có đứa con riêng ấy.” Một lần nữa tôi điềm lại những câu Kinh Thánh nói về cảm tạ Chúa trong mọi sự. Gạt ngang giòng lệ, cuối cùng bà đồng ý thử cảm tạ Chúa. Chúng tôi cùng cầu nguyện, sau đó bà rời văn phòng tôi với lòng kiên quyết để Chúa giải quyết những nan đề trong cuộc sống của bà.

Sáng hôm sau, tôi điện thoại hỏi thăm bà xem ra sao.

“Tuyệt vời!”

“Thật sao?”

“Đạ, thưa Mục Sư, sáng nay thức dậy tôi thấy lòng tràn đầy vui mừng!”

“Chuyện gì xảy ra vậy?”

“Hôm qua khi về nhà tôi bắt đầu suy nghĩ xem giờ đây mình có thể làm gì vì tôi đã cảm tạ Chúa về đứa con của chồng tôi. Tôi quyết định rằng nếu tôi đã thật sự biết ơn, tôi nên làm một điều gì đó. Vì thế tôi đã ngồi xuống viết một chi phiếu cho cha mẹ chồng tôi và bảo họ dùng nó để chăm sóc cho đứa nhỏ. Sáng nay tôi cảm thấy phần khởi vô cùng.”

Ngày hôm sau tôi gọi bà ấy thêm một lần nữa, bà nói: “Thậm chí tôi cảm thấy tốt còn hơn ngày hôm qua nữa.”

“Thế bà đã làm gì nào?”

“Tôi bắt đầu nghĩ đến một bà sống gần nhà tôi có đứa con chậm phát triển. Lúc sáng tôi đến thăm bà ta và hỏi xem tôi có thể giúp được gì cho đứa nhỏ không. Bà ta quá đỗi ngạc nhiên không biết phải nói gì. Tôi ở lại và bắt đầu làm những gì tôi có thể làm.”

“Bà biết cách chăm sóc một đứa trẻ chậm phát triển sao?”

“Dạ biết chứ, thưa Mục Sư. Tôi có bằng cao học về cách chăm sóc những đứa trẻ đặc biệt.”

“Kể từ khi tốt nghiệp bà đã từng làm việc với trẻ em chưa?”

“Dạ chưa, thưa Mục Sư. Đây là đứa trẻ đầu tiên mà tôi chăm sóc đó.”

“Bây giờ bà hiểu tại sao Chúa cho phép điều đó xảy ra trong cuộc đời của bà rồi phải không?”

“Dạ thưa Mục Sư, tôi hiểu rồi, và bây giờ tôi thật sự ca ngợi Ngài!”

Kể từ hôm đó bà là một phụ nữ đã được thay đổi. Những người biết bà lúc trước đều nói rằng bà luôn luôn có nét nhìn và cách xử sự như một người hết sức đau khổ. Giờ đây họ nói rằng bà có nét nhìn và cách xử sự như thể bà đã khám phá ra một bí mật tuyệt vời nào đó, và nhiều người được thu hút đến với Chúa Giê-su Christ qua nét rạng rỡ và hoan lạc của bà.

Chúa Giê-su không hứa sẽ thay đổi hoàn cảnh chung quanh chúng ta, nhưng Ngài có hứa ban sự bình an sâu thẳm và niềm hoan lạc tinh tuyền cho những ai biết tìm hiểu và tin rằng Đức Chúa Trời thật sự điều khiển tất cả.

Chính hành động ca ngợi sẽ khiến cho quyền năng của Đức Chúa Trời tuôn tràn vào mọi cảnh ngộ, và trao cho Chúa thẩm

quyền thay đổi chúng nếu đó là hoạch định của Ngài. Thái độ của chúng ta thường làm cản trở phương thức giải quyết vấn đề. Đức Chúa Trời là Đấng tể trị, chắc chắn Ngài có thể cắt ngang những lối suy nghĩ và thái độ lầm lạc của chúng ta. Tuy nhiên, kế hoạch toàn hảo của Ngài là muốn mỗi chúng ta bước vào trong mối tương giao và hiệp thông với Ngài, vì thế Chúa cho phép những hoàn cảnh và các biến cố xảy đến hầu cho chúng ta lưu ý đến những lầm lỗi của mình.

Giờ đây tôi quả quyết rằng lời cầu nguyện ca ngợi là một hình thức tuyệt đỉnh để hiệp thông với Đức Chúa Trời, và đó cũng là cách khiến cho quyền năng của Chúa luôn tràn tràn đầy dẫy trên đời sống chúng ta. Ca ngợi Chúa không phải là điều chúng ta làm vì mình cảm thấy thoải mái; đúng hơn đó là hành động của sự vâng lời. Thường thì lời cầu nguyện ca ngợi được dâng lên trong ý chí mạnh mẽ mà rằng thì nghiêng chặt; tuy nhiên nếu chúng ta bền tâm ca ngợi, thì thể nào quyền năng của Đức Chúa Trời cũng sẽ tràn tràn trên chúng ta và hoàn cảnh của mình. Có lẽ lúc đầu nó chỉ nhỏ giọt thôi, nhưng sau đó sẽ như một dòng suối mà cuối cùng nó tràn ngập và cuốn trôi đi mọi vết sẹo và những tổn thương trong quá khứ.

Một người vợ lính trong Quân Đội đến gặp tôi với một nan đề mà bà xác tín rằng chỉ có một giải pháp duy nhất thôi.

Chồng bà có thói rượu chè quá độ và trở nên tay nghiện rượu trong mấy năm qua. Ông ta thường say xỉn đến nỗi không hay biết gì, cho đến khi vợ hoặc các con vị thành niên tìm thấy ông nằm trần truồng ở sàn phòng khách. Người khác cũng thấy ông ấy trong tình trạng như thế tại hành lang của khu chung cư, nơi có một số gia đình khác cùng sống.

Vô cùng tuyệt vọng, bà vợ quyết định đem các con ra đi. Bạn bè thuyết phục bà ít nhất hãy đến gặp tôi đã.

“Mục Sư à, ông nói gì cũng được nhưng xin đừng khuyên tôi ở lại với ông ta.” Bà nói, “Tôi không thể nào làm được.”

“Thật ra tôi không quan tâm chuyện bà có ở lại với ông ấy hay không,” tôi trả lời. “Tôi chỉ muốn bà cảm tạ Chúa vì chồng của bà là người như vậy.” Rồi tôi cặn kẽ giải thích cho bà biết Kinh Thánh nói gì về việc cảm tạ Đức Chúa Trời trong mọi sự, và nếu bà cố gắng làm như thế, Chúa sẽ giải quyết nan đề của bà cách tốt đẹp nhất.

Bà ta nghĩ điều này thật là nực cười, nhưng cuối cùng cũng đồng ý quỳ gối, trong khi tôi cầu nguyện xin Chúa thêm đức tin cho bà để tin rằng Ngài là Đức Chúa Trời của yêu thương và năng quyền, là Đấng nắm giữ vũ trụ trong tay mình.

Sau cùng bà ta nói: “Tôi tin.”

Hai tuần sau tôi gọi cho bà.

“Tôi cảm thấy vô cùng tuyệt diệu,” bà nói. “Chồng tôi giờ là một người hoàn toàn khác. Hai tuần rồi ông ta không uống giọt nào.”

“Thật kỳ diệu,” tôi bảo. “Tôi muốn nói chuyện với ông ấy.”

“Mục Sư nói thế nghĩa là gì?” Giọng bà ngạc nhiên.

“Tôi chỉ nghĩ rằng nếu tôi nói với chồng bà về quyền năng đang hành động trong đời sống ông bà thì sẽ hay biết mấy.”

“Không phải Mục Sư đã nói với ông ấy rồi sao?” Bà lúng túng hỏi.

“Chưa, tôi chưa từng gặp ông ấy.”

“Mục Sư ơi, vậy đây là phép lạ rồi,” bà ta òa khóc. “Hôm tôi ở văn phòng Mục Sư, ông ta về nhà, lần đầu tiên trong bảy năm qua ông không đến tủ lạnh lấy bia. Thay vào đó, ông ấy đi thẳng vào phòng khách nói chuyện với bọn trẻ. Cho nên tôi chắc là

Mục Sư đã nói chuyện với ông ấy.”

Lời cầu nguyện cảm tạ của chúng ta khiến cho quyền năng của Đức Chúa Trời tuôn tràn và hoạt động trên đời sống người khác. Bà vợ này đã khóc rất tự nhiên qua điện thoại.

“Mục Sư ơi, thật cảm tạ Chúa,” bà ta nức nở, “Bây giờ tôi biết rằng Chúa giải quyết từng chi tiết trong cuộc sống chúng ta.”

Có một anh lính trẻ bị xiú vì bệnh tim trầm trọng và được đưa đến Bệnh Viện Fort Benning. Anh được xuất viện, nhưng phải trở lại tái khám thường xuyên, thậm chí đã được định ngày giải phẫu tim tại một bệnh viện khác. Được tin này anh cảm thấy tuyệt vọng, và bắt đầu uống rượu. Sự tuyệt vọng ngày càng gia tăng khiến cho anh quyết định bỏ trốn. Anh đã đánh cắp quần áo của một số người cùng doanh trại, rồi lên đường bằng chiếc xe hơi của viên trung sĩ nhất và sau đó chiếc xe bị đụng nát bét.

Anh lính bất hạnh này bị bắt và bị tống vào trại giam chờ ngày xét xử. Trong trại giam, anh ta được một người lính khác hướng dẫn tin nhận Chúa Giê-su. Khi tôi đến thăm, anh ta vẫn còn cảm thấy chán nản, và lo sợ rằng anh đã làm xáo trộn cuộc đời mình hết cỡ rồi, nên sẽ không còn ích lợi gì cho ai nữa.

“Tội của anh đã được tha và quên rồi,” tôi nói. “Đừng nghĩ đến quá khứ như một sợi dây xích quanh cổ mình nữa. Hãy cảm tạ Chúa về từng chi tiết trong cuộc đời của anh, và tin rằng Ngài đã cho phép tất cả những điều ấy xảy ra, hầu đem anh đến thời điểm mà anh đang cảm nghiệm lúc này.”

Chúng tôi cùng nhau lần mở Kinh Thánh để tìm kiếm lời Chúa về tất cả mọi sự hiệp lại làm ích cho những ai yêu mến Ngài.

“Điều đó không chỉ có nghĩa là những việc gì xảy ra sau khi anh xin Chúa cai quản cuộc đời mình,” tôi nói. “Chúa có thể dùng ngay cả những lỗi lầm và thất bại trong quá khứ của

chúng ta một khi chúng ta đã trao phó chúng cho Ngài với *lòng biết ơn*.”

Anh ta đã hiểu, và bắt đầu hết lòng cảm tạ Chúa về tất cả mọi việc đã xảy ra. Gần đến ngày ra tòa xét xử, viên luật sư biện hộ nói với anh rằng điều tốt nhất anh có thể hy vọng là bản án 5 năm tù, và bị khai trừ khỏi quân đội một cách nhục nhã. Anh ta vẫn không nản lòng và khẳng định rằng cho dù chuyện gì xảy ra, thì Chúa có toàn quyền điều khiển cuộc sống của anh, và sẽ thực hiện điều gì đó ích lợi cho anh.

Tòa Án Quân Sự đã có một kết thúc bất ngờ. Tòa Án Quân Sự không bao giờ được triệu tập trừ khi giới thẩm quyền trong quân đội cho rằng tội phạm này phải bị trừng trị nghiêm khắc. Thế rồi anh ta chỉ bị kết án 6 tháng tù trong trại giam địa phương, và không bị khai trừ khỏi Quân Đội.

Cùng với Mục Sư Tuyên Úy Curry Vaughan chúng tôi đến thăm anh ta trong trại giam. Tưởng rằng chúng tôi đến cỗ vũ tinh thần anh ấy; hóa ra chính anh lại khích lệ chúng tôi. Anh ta tràn ngập niềm vui và niềm vui đó lan tràn rất nhanh. Chẳng mấy chốc trại giam vang rộn tiếng cười. Anh lính trẻ không tài nào ở yên một chỗ; anh ta vui cười, nhảy nhót quanh phòng thăm viếng.

Trước khi ra về, chúng tôi hỏi anh cảm thấy thế nào. Anh đã có lịch trình cho ngày giải phẫu tim và vẫn cần phải được theo dõi thường xuyên. Anh thú nhận rằng tình trạng sức khỏe của anh rất yếu, và tim của anh thường làm anh bấn loạn. Nhưng anh nói: “Thật là diệu kỳ. Chúa đang chăm sóc tôi.”

Chúng tôi hỏi anh có muốn cầu nguyện để được chữa lành không, anh đáp:

“Xin cầu nguyện cho tôi; tôi tin rằng Chúa sẽ chữa lành tôi.”

Chúng tôi đặt tay trên anh và tin rằng Đức Chúa Trời, qua

Đấng Christ, đang chữa lành anh ngay lúc ấy. Anh lính mỉm cười rạng rỡ và nói: “Tôi tin thế là xong rồi.”

Một vài tuần sau, tôi nói chuyện với viên chỉ huy đại đội của anh ta:

“Tôi tin rằng giữ anh ta trong trại giam chỉ phí tiền của chính phủ.”

“Sao vậy Mục Sư?” Ông ta hỏi.

“Anh ta không còn là người đã ăn cắp quần áo, xe hơi và phá xe tan tành nữa. Anh ấy hoàn toàn thay đổi rồi.”

Viên chỉ huy đồng ý, và ra lệnh thả anh lính. Một tuần sau tôi hỏi anh ta cảm thấy thế nào.

“Thưa Mục Sư, trước đây mỗi khi đi bộ khoảng một trăm thước là tôi đã thấy mệt. Nay tôi có thể chạy và dường như không bao giờ cảm thấy mệt mỏi. Chúa đã chữa lành tôi rồi.”

Từ lúc ấy, bất cứ nơi nào tôi đến tôi cũng chia sẻ điều mình đã khám phá được về quyền năng của lời ca ngợi. Tôi bắt đầu học biết rằng ca ngợi không chỉ là một hình thức thờ phượng hay cầu nguyện, nhưng cũng là một lối bước vào cuộc chiến tâm linh. Thường thường khi một người bắt đầu ca ngợi Đức Chúa Trời về những vấn đề họ đang đương đầu, họ cũng thấy Sa-tan gia tăng những cuộc tấn công và tình huống có vẻ như trở nên tồi tệ hơn thay vì tốt hơn. Có nhiều người đang thực tập ca ngợi đã bị nản chí và không thể giữ vững được niềm tin rằng Đức Chúa Trời đang nắm quyền điều khiển.

Tóm lại chỉ vì không hiểu, nên có nhiều người không muốn ca ngợi Đức Chúa Trời về những điều vô lý. “Điều đó chẳng nghĩa lý gì cả,” họ nói. “Tôi sẽ không ca ngợi Đức Chúa Trời về một điều nào mà tôi tin rằng nó chẳng liên quan gì đến Đức Chúa Trời. Làm sao Đức Chúa Trời lại có thể dính dáng tới cánh

tay bị gãy của tôi, hay là chiếc xe của tôi bị đụng nát bét, hoặc là tính nóng nảy khủng khiếp của ông chồng tôi? Tôi điên hay sao mà lại ca ngợi Chúa về những chuyện như thế.”

Dĩ nhiên là nó không hợp lý chút nào. Vấn đề được đặt ra là: nó có hiệu nghiệm không? Đây cũng là điều chẳng nghĩa lý gì mấy khi Chúa Giê-su nói: “Hãy hôn hờ nháy nhót, vui mừng khi đang đói, lúc nghèo khổ, hay khi bị người ta ghen ghét.” Tuy nhiên Chúa đã rất dứt khoát dạy chúng ta hãy làm như vậy. Tiên tri Nê-hê-mi nói: “Sự vui vẻ về Đức Giê-hô-va là sức mạnh của anh em.” (Nê-hê-mi 8:10)

Mũi tên của kẻ thù không thể phá vỡ được niềm hoan lạc của những ai đang ca ngợi Đức Chúa Trời. Trong sách II Sử Ký đoạn 20, chúng ta thấy cả một đội quân bị ngã gục ra sao khi dân Y-sơ-ra-ên chỉ cần ca ngợi và tin vào Đức Chúa Trời, vì Ngài đã phán rằng cuộc chiến không phải là của họ, mà là của Ngài.

Sứ điệp đó cũng rất rõ ràng cho chúng ta ngày nay. Trận chiến không phải là của chúng ta, mà là của Đức Chúa Trời. Trong khi chúng ta ca ngợi Chúa, thì Ngài khiến cho kẻ thù của chúng ta tháo chạy.

Thật là nản lòng và đáng buồn khi thấy người ta khước từ ca ngợi Đức Chúa Trời. Tim tôi đau nhói khi nhìn thấy họ phải đau khổ và thê thảm trong những tình cảnh vô vọng. Tôi cầu xin Chúa ban cho tôi sự khôn ngoan để hiểu vì sao họ không thể chấp nhận đường lối ca ngợi, và tôi cũng xin Ngài dạy tôi cách nào hữu hiệu hơn để hướng dẫn họ đến việc ca ngợi Ngài.

Khoảng bảy tháng sau khi tôi kinh nghiệm được sự vui cười với niềm hoan lạc trong Thánh Linh lần đầu tiên, tôi tham dự trại Cắm Lều Ngoài Xa Để Tĩnh Tâm (Camp Farthest Out Retreat). Tôi mong ngóng sẽ có thời gian nghỉ ngơi và vui vẻ trong mối tương giao với các anh chị em trong Đấng Christ.

Lúc đang ngồi phía cuối giảng đường trong một buổi cầu nguyện chữa lành, tôi nhắm mắt lại và trên màn ảnh của thị kiến nội tâm Chúa đã vẽ cho tôi một bức tranh.

Tôi thấy một ngày hè đẹp rực rỡ. Bầu trời tràn ngập ánh sáng, và tôi có cảm giác là mọi thứ đều tươi đẹp. Trên cao có một đám mây đen nặng nề và dày đặc đến nỗi không thể thấy gì bên trên nó cả. Có một cái thang bắc từ dưới đất lên tới đám mây đen. Dưới chân thang có hàng trăm người đang chờ đến lượt trèo lên thang. Họ nghe nói rằng phía trên đám mây đen ấy có một điều gì đó vô cùng đẹp đẽ mà mắt trần chưa hề thấy, một điều gì đó mang đến niềm vui khó tả cho những ai lên tới được. Người này nối tiếp người kia leo lên và họ cố gắng leo thật nhanh tới bậc bên dưới của đám mây. Đám đông chăm chú ngó xem điều gì sẽ xảy ra.

Một lúc sau, những người ấy bỗng tuột nghiêng ngả xuống thang và té ngã vào đám đông khiến mọi người bị tan tác ra tứ phía. Họ kể rằng khi vào được trong đám mây đen đó thì họ mất hết mọi cảm giác về phương hướng.

Cuối cùng đến lượt tôi, và khi tôi leo lên từng bậc thang để vào trong đám mây đó thì nó trở nên dày đặc, đến nỗi tôi có thể cảm nhận sức mạnh của nó gần như bắt tôi phải bỏ cuộc và tuột xuống. Nhưng tôi cứ tiếp tục leo lên từng bậc một cho đến khi mắt tôi thỉnh linh chiêm ngưỡng được ánh sáng chói lòa mà từ trước đến nay tôi chưa từng thấy. Ánh sáng đó trắng rực rỡ, chói sáng đến mức không lời nào có thể diễn tả được. Khi vượt lên trên đám mây đen tôi nhận ra rằng mình có thể bước đi trên đó. Nhìn thẳng vào ánh sáng, tôi có thể bước đi không chút khó khăn. Nhưng khi tôi nhìn xuống để xem xét tính chất của đám mây thì lập tức tôi bắt đầu bị chìm dần. Chỉ khi nhìn thẳng vào ánh sáng thì tôi mới có thể đứng vững trên mây được.

Rồi cảnh tượng thay đổi, và tôi trở lại bên dưới nhìn thấy cả ba cấp bậc từ đằng xa.

“Những điều này có nghĩa gì?” Tôi hỏi, và câu trả lời đến với tôi như sau:

“Ánh nắng rực rỡ dưới đám mây là ánh sáng mà nhiều Cơ-đốc nhân sống trong đó và chấp nhận như thể bình thường. Chiếc thang là bậc thang ca ngợi Ta. Nhiều người cố gắng trèo lên và tập ca ngợi Ta trong mọi sự. Lúc đầu họ rất nóng cháy, song khi gặp phải những nan đề mà họ không thể hiểu, thì họ trở nên bối rối và không thể đứng vững được. Họ mất niềm tin và thụt lùi lại. Khi vấp ngã, họ làm tổn thương những người khác là những người đang hy vọng tìm được một phương thức để luôn sống trong niềm hoan lạc và ca ngợi. Còn những ai vượt thắng được những giai đoạn khó khăn ấy sẽ bước vào một thế giới mới, và nhận ra rằng cuộc sống mà họ có lần nghĩ là bình thường thì không thể nào sánh ví được với cuộc sống mà Ta đã chuẩn bị sẵn cho những ai ca ngợi Ta và tin rằng Ta đang cẩn thận dõi mắt theo họ. Người đã vươn tới được ánh sáng của Nước Trời có thể bước đi trên những khó khăn cho dù chúng có vẻ đen tối đến đâu đi nữa, miễn là họ cứ ngoảnh mặt khỏi những nan đề, và chăm chú nhìn xem sự chiến thắng của Ta trong Đấng Christ. Cho dù việc tin cậy rằng Ta đang hành động trên mỗi chi tiết trong cuộc sống của con có vẻ khó khăn đến mấy, thì hãy cứ tiếp tục bám vào chiếc thang ca ngợi này mà đi lên!”

Tôi hơi bàng hoàng bởi thị kiến và lời giải thích. Tôi bắt đầu tự hỏi không biết khi nào Chúa sẽ cho phép tôi chia sẻ điều này với một ai đó.

Lúc ở trại tôi gặp một phụ nữ đang đối diện với những vấn đề của bệnh tật và khó khăn trong gia đình. Cô ta thấy thật là khó để tin rằng ca ngợi Đức Chúa Trời sẽ đem lại điều gì thiện hảo.

Tôi thăm cầu xin Chúa hướng dẫn, và Chúa dạy: “Hãy nói cho cô ấy nghe đi!”

Thế là tôi nói với cô ta: “Cô là người đầu tiên nghe việc tôi sắp nói đây.” Tôi kể, và trong khi cô ấy đang lắng nghe, tôi có thể thấy gánh nặng thực sự rời khỏi cô, và khuôn mặt cũng như ánh mắt cô rạng sáng lên một sự hứa hẹn đầy hoan lạc.

Trong thư Ê-phê-sô chương 1 và 2, tôi thấy Phao-lô đã diễn tả thị kiến của tôi bằng những lời hơi khác như sau:

“Chúc tụng Đức Chúa Trời, Cha của Chúa chúng ta là Đức Chúa Giê-su Christ, Ngài đã ban cho chúng ta trong Đấng Christ mọi phước hạnh thuộc linh ở các nơi trên trời. Ngay cả trước khi sáng thế, Ngài đã chọn chúng ta trong Đấng Christ, để chúng ta được thánh hóa và không chỗ chê trách trước mặt Ngài... để ca ngợi ân điển vinh quang... theo mục đích tốt đẹp mà Ngài đã định sẵn trong Đấng Christ, để đến thời viên mãn, quy tụ muôn vật lại trong Đấng Christ... để chúng ta, những người đầu tiên đặt hi vọng trong Đấng Christ, ca ngợi vinh quang của Ngài... để biết đâu là quyền năng vĩ đại không dò lường được của Ngài đối với chúng ta là những người tin, theo sự tác động của quyền năng siêu việt của Ngài. Đó là quyền năng Ngài đã thực hiện trong Đấng Christ khi khiến Đấng Christ từ cõi chết sống lại, và đặt ngai bên phải Ngài trong các nơi trên trời, vượt trên tất cả mọi quyền thống trị, mọi thẩm quyền, mọi thế lực, mọi chủ quyền... và trong Đấng Christ Giê-su, Đức Chúa Trời đã khiến chúng ta đồng sống lại và đồng ngai với Ngài ở các nơi trên trời.” Chúa Giê-su Christ vượt trên mọi quyền lực tối tăm, và theo lời Đức Chúa Trời, cơ nghiệp chính đáng của chúng ta ở ngay chỗ ấy, bên trên sự tối tăm, cùng ở trong Đấng Christ. Chiếm thang chính là sự ca ngợi vầy!

Càng ngày tôi càng ý thức hơn về quyền năng của lời ca ngợi, nhưng cũng ý thức được một số mưu chước của kẻ thù.

Khi bắt đầu kiếm tìm trong Kinh Thánh để thấu hiểu về sự ca ngợi, thì tôi cũng được dẫn vào những câu Kinh Thánh mô tả quyền năng mà chúng ta nhận lãnh trong Đấng Christ trên

quyền lực tối tăm. Từ lâu tôi đã ý thức về đoạn Phúc Âm Mác Tin Mừng Mác-cô 16, khi Chúa Giê-su nói về những dấu hiệu kèm theo những ai tin Ngài: “Nhân danh Ta họ sẽ đuổi quỷ; sẽ nói những ngôn ngữ mới; sẽ bắt rắn trong tay; và nếu uống nhầm chất độc cũng không bị hại; họ sẽ đặt tay trên người bệnh thì người bệnh sẽ được lành.” (Mác 16:17-18)

Tôi đã cầu nguyện xin Chúa tỏ cho tôi thấy rằng tất cả những điều ấy đều có hiệu lực đối với tôi trong thế kỷ 20 này, và nếu đúng như vậy, thì trong trường hợp nào và làm sao tôi sử dụng được chúng.

Tôi khám phá thấy mình thường trở nên bứt rứt khi ở gần một số người nào đó. Thế là tôi cầu xin Chúa, và tôi nhận được cảm thúc mạnh mẽ rằng điều không ổn nơi họ có bản chất của thế giới tối tăm.

Tôi cầu nguyện xin Chúa cho tôi biết phải làm gì, nếu tôi phải đối diện với một ai đó thuộc loại này trong buổi cầu nguyện.

Có một người vợ lính bị chồng bỏ để lại cho nàng ba đứa con. Trong con tuyệt vọng, cô tự tử, nhưng được đưa gấp vào bệnh viện và được cứu sống. Bạn bè đưa cô đến gặp tôi sau khi cô về nhà. Cả con người cô là một bức tranh tuyệt vọng. Bạn bè cho tôi biết rằng đã nhiều năm rồi họ không hề thấy cô mỉm cười. Tôi bắt đầu nói cho cô nghe về cách ca ngợi Đức Chúa Trời, nhưng chỉ một lúc sau tôi cảm thấy bó buộc phải ngừng lại. Tôi nhìn vào mắt cô và đột nhiên cảm nhận được rằng có một điều gì đó rất sai và rất quỷ quái trong cô.

Trong lòng tôi cảm thấy sợ hãi; tôi nhận ra rằng mình đang thực sự chạm mặt với tà linh.

“Chúa ơi,” tôi thầm cầu nguyện, “Con đã đi quá xa, giờ con không thể quay lại, vì thế con sẽ bước đi trong đức tin, tin rằng Chúa sẽ ra tay hành động.”

Nhìn thẳng vào mắt cô ta, tôi lớn tiếng ra lệnh cho tà linh rời khỏi cô trong danh Chúa Giê-su Christ và bởi quyền năng của huyết thánh Ngài.

Cặp mắt đờ đẫn của cô bỗng chốc trong sáng lên, và cô có thể lắng nghe khi tôi giải thích rằng Đức Chúa Trời có thể làm mọi sự trở nên tốt lành nếu như cô tín thác và ca ngợi Ngài.

Giờ đây cô đã được giải thoát để thấu hiểu, và mỉm cười với vẻ rạng rỡ xinh đẹp. Chúa Giê-su Christ đã phá vỡ xiềng xích của sự tối tăm đã đe dọa cuộc đời cô.

Mục Sư Tuyên Úy Curry Vaughan, Jr. đã bắt đầu kinh nghiệm được quyền năng trong lời ca ngợi trong chính cuộc sống của ông. Ngay sau khi khởi sự cảm tạ Chúa về những khó khăn của mình, tối hôm đó ông về nhà được tin đứa con gái hai tuổi đã nuốt hết một ly đầy cồn khoáng, thuộc loại nhựa thông hảo hạng. Cháu gái đã được cấp tốc đưa vào bệnh viện. Curry nhảy lên xe và chạy hết tốc độ đến với con gái. Đầu óc ông quay cuồng với những ý nghĩ đầy lo lắng và sợ hãi. Nhưng rồi đột nhiên ông ý thức tình trạng của mình, nên ông cho xe chạy chậm lại với tốc độ bình thường, và ca ngợi Chúa về điều đã xảy ra.

Trong bệnh viện họ bơm ruột đứa bé, chiếu quang tuyến và cho Curry biết rằng có hai khả năng sẽ xảy ra. Thứ nhất, có thể đêm ấy cháu sẽ lên cơn sốt; thứ hai, có đến 95% cơ hội là cháu sẽ bị viêm phổi.

Curry và Nancy vợ ông đưa con về nhà, chuẩn bị trông chừng cẩn thận như lời bác sĩ dặn.

Về nhà, Curry ôm con vào lòng và cầu nguyện: “Lạy Cha trên trời, con biết rằng Sa-tan đang cố tấn công con thêm một lần nữa, và con đã ca ngợi Ngài! Giờ đây con nhân danh Chúa Giê-su tuyên bố rằng Virginia sẽ không bị sốt cũng như không bị viêm phổi.” Sáng hôm sau, Virginia thức dậy rạng rỡ và hoạt

bất như mọi khi. Cháu không bị bệnh gì cả.

Một thương gia thành công đến gặp tôi về chuyện đứa con gái tuổi vị thành niên của ông. Tôi biết gia đình này, và biết rằng cô con gái của họ được yêu thương và chăm sóc trên mức trung bình, tuy nhiên cô ta đã phát sinh lòng thù ghét và hung bạo đối với đứa em gái mình. Cô ta đánh đập em mình bằng bất cứ vật nặng nào cô vớ được.

Quá quẫn trí cha mẹ bèn đưa cô ta đi bác sĩ tâm thần để trị liệu, cho cô ta uống thuốc an thần và cầu nguyện hằng bao nhiêu năm xin Chúa giúp họ tìm được một giải pháp cho vấn đề kinh khủng này.

Họ nhận ra sự nguy hiểm khi thấy những cơn bộc phát bạo hành ngày càng gia tăng.

Tôi đã gặp cả cha lẫn mẹ của cô ta, và thách thức họ thử làm điều mà họ đã không làm.

“Đó là gì vậy?” Cả hai đều hỏi.

“Hãy cảm tạ Chúa vì Ngài đã ban cho anh chị đứa con này hầu đáp ứng nhu cầu của anh chị. Hãy thật tâm ca ngợi Chúa vì Ngài biết chính xác phúc lành lớn lao nhất cho gia đình anh chị là gì.”

Lúc đầu họ nghĩ rằng điều ấy hoàn toàn vượt quá sức của họ. Nhiều năm qua họ đã thử để giải quyết vấn đề, nhưng chưa hề biết đến biện pháp gì mà khi không lại bảo cứ việc vui mừng vì mọi chuyện đã xảy ra như thế! Chúng tôi cùng nhau tra cứu Kinh Thánh, rồi sau đó cầu nguyện xin Chúa ra tay làm phép lạ và giúp họ cảm tạ Ngài.

Và một phép lạ đã xảy ra thật. Họ bắt đầu cảm nhận được và tỏ lòng cảm tạ Chúa. Họ cứ thực hành như thế trong suốt hai tuần. Thay vì thường xuyên lo lắng và sợ hãi, họ lại cảm nghiệm được sự bình an và hoan lạc.

Một buổi tối kia hai vợ chồng đang ngồi trong phòng khách. Cô con gái lớn của họ đứng giữa phòng cầm một bình hoa trong tay. Cô ta nhìn cha mẹ, và khi kéo được sự chú ý của họ rồi, cô mỉm cười và thả bình hoa rơi xuống giữa tấm thảm. Đất, miếng chai và hoa văng ra tứ tung. Cô ta đứng đó mỉm cười chờ xem phản ứng của cha mẹ. Cả cha lẫn mẹ đã tự dâng mình hết sức trọn vẹn cho việc thực tập ca ngợi Chúa, đến nỗi họ tự động thốt lên cùng một lúc: “Cảm ơn Chúa.”

Đứa con gái sững sốt nhìn họ. Rồi cô ta ngẩng đầu, hướng lên trời và nói: “Cảm ơn Chúa đã dạy dỗ con.” Từ phút đó trở đi cô bắt đầu lành bệnh.

Cha mẹ cô đến thăm tôi, lòng đầy hoan lạc. Quyền năng của lời ca ngợi đã có kết quả. Sa-tan đã dùng đứa con gái đó để trói buộc gia đình nhiều năm. Giờ đây sự ràng buộc của nó đã bị phá tan. Thư Gia-cơ dạy rằng chúng ta phải đến gần Đức Chúa Trời và chống cự lại Sa-tan. Trong thư Rô-ma 12:21, Phao-lô nói: “Đừng để điều ác thắng mình, nhưng hãy lấy điều thiện thắng điều ác.”

Một số người hỏi tôi có phải nguyên tắc ca ngợi này chỉ là một cách diễn giải khác về sức mạnh của lối suy nghĩ tích cực không. Xin thưa rất khác xa. Ca ngợi Đức Chúa Trời về mọi hoàn cảnh không có nghĩa là chúng ta nhắm mắt trước mọi khó khăn. Trong thư viết cho hội thánh Phi-líp 4:6-7, Phao-lô khuyên chúng ta chớ nên lo lắng về bất cứ điều gì, nhưng “trong mọi sự hãy dùng lời cầu nguyện, nài xin cùng sự tạ ơn mà trình dâng những nhu cầu của mình cho Đức Chúa Trời. Thì sự bình an của Đức Chúa Trời, vượt trên mọi sự hiểu biết, sẽ gìn giữ lòng và trí anh em trong Đấng Christ Giê-su.”

Rất nguy hiểm khi chúng ta cố gắng trốn tránh thực tại của vấn đề bằng cách chỉ nhìn vào khía cạnh tốt trong mọi tình huống. Còn khi ca ngợi Đức Chúa Trời, chúng ta cảm ơn Ngài

về tình trạng của chúng ta, chứ không phải mặc dù có nó.

Chúng ta không tìm cách tránh né những nghịch lý của mình. Bởi vì Chúa Giê-su Christ sẽ chỉ cho chúng ta cách thức để thắng lướt được chúng.

Thật có một chiếc thang ca ngợi mà tôi tin rằng tất cả mọi người đều có thể bắt đầu ca ngợi Đức Chúa Trời ngay giờ này, trong bất cứ tình huống nào mình gặp phải.

Đề sự ca ngợi đạt đến mức toàn hảo như Chúa mong muốn, chúng ta cần loại bỏ mọi ý nghĩ về phần thưởng bù đắp. Ca ngợi không phải là một cách khác để trao đổi với Chúa. Đừng nói: “Con đã ca ngợi Chúa giữa lúc khó khăn nhất, giờ đây xin hãy đưa con ra khỏi chỗ ấy.”

Ca ngợi Đức Chúa Trời với một tấm lòng tinh tuyền có nghĩa là chúng ta phải để Đức Chúa Trời tẩy sạch khỏi lòng mình những động lực không trong sáng cùng những toan tính thâm kín. Chúng ta phải kinh nghiệm được cái chết cho bản ngã để có thể sống lại với Đấng Christ trong một tâm trí và tâm linh mới mẻ.

Chết đi cho bản ngã là một cuộc hành trình tiến lên không ngừng, và cuối cùng tôi tin rằng cuộc hành trình đó chỉ được thực hiện bằng sự ca ngợi.

Đức Chúa Trời đang kêu gọi chúng ta ca ngợi Ngài, và hình thức ca ngợi cao cả nhất đã được Phao-lô cổ võ trong thư Hê-bơ-rơ 13:15: “Vậy nhờ Đức Chúa Giê-su, chúng ta hằng dâng sinh tế bằng lời ngợi ca cho Đức Chúa Trời, nghĩa là bông trái của môi miệng tuyên xưng danh Ngài.”

Khi chúng ta bị bao quanh bởi bóng tối, hãy dùng lời ca ngợi làm tế lễ dâng lên Chúa. Tế lễ ấy được dâng lên bằng một trái tim nặng nề trước Chúa, bởi vì Ngài là Đức Chúa Trời, là Cha, và là Chúa chúng ta.

Khi chúng ta bắt đầu ca ngợi Chúa, cho dù đang ở bất cứ bậc thang nào, thì Thánh Linh của Ngài cũng bắt đầu đổ đầy con người chúng ta ngày một hơn.

Liên tục ca ngợi Chúa có nghĩa là dần dần hạ bản ngã mình và tăng dần sự hiện diện của Đấng Christ trong đời sống chúng ta, cho đến khi chúng ta có thể mừng rỡ cùng với Phi-e-rơ trong một niềm vui khôn tả và ngập tràn vinh hiển. •



LỜI KẾT

Hàng ngàn độc giả đã tin nhận Chúa Giê-su làm Đấng Cứu Chuộc của họ trong khi đọc cuốn sách *Nghịch Cảnh Thành Ngợi Ca* này. Tôi cầu xin cho chính Bạn cũng nhận được ân phước nào đó từ nơi Đức Chúa Trời.

Từ khi tôi viết cuốn *Nghịch Cảnh Thành Ngợi Ca*, 44 năm về trước, tôi càng xác tín vững vàng hơn rằng có một sức mạnh đầy quyền năng phủ ngập đời sống chúng ta khi chúng ta ca ngợi Chúa trong mọi sự.

Nếu Bạn chưa đón nhận Chúa Giê-su làm Đấng Cứu Chuộc và là Chúa của Bạn, hãy cầu nguyện với tôi:

Lạy Chúa, con thú nhận mình là người tội lỗi. Xin tha thứ hết mọi tội con –những tội con nhớ được, và những tội con không thể nhớ được. Con cảm ơn Chúa Giê-su, vì Chúa đã sống một cuộc đời không tội lỗi, mà đã gánh chịu hình phạt vì tội lỗi con. Con xin đón nhận Chúa làm Đấng Cứu Chuộc con, và đón nhận món quà nhưng không của sự sống đời đời mà Chúa ban cho con. Con muốn sống cho Chúa, để phục vụ Chúa và làm vinh danh Chúa. Con xin đón nhận Thánh Linh của Chúa và con sẽ bước theo Chúa.

Một khi chúng ta đã đón nhận Đức Giê-su Christ làm Đấng Cứu Chuộc, Chúa Thánh Linh bắt đầu hoạt động trong tâm hồn chúng ta. Nếu Bạn muốn công việc của Ngài trong Bạn được hoàn thành theo mục đích của Đức Chúa Trời, tôi đề nghị như sau:

1. Hãy hằng say học hỏi Lời Chúa mỗi ngày. Sẽ có những quyền lực rất mạnh mẽ tìm cách thuyết phục Bạn rằng Bạn không cần phải làm như thế. Kinh Thánh diễn tả chính mình như thế “hoi thở của Đức Chúa Trời.” Nếu không có hoi thở từ trời ấy, chúng ta sẽ sớm trở thành những Cơ-Độc nhân nửa vời.

2. Hãy cầu nguyện thường xuyên –như Chúa Giê-su đã làm. Ngài thức dậy trước khi mặt trời mọc để cầu nguyện với Đức Chúa Trời. Ngài hỏi các môn đệ Ngài sao họ không thể cầu nguyện ít nhất là một giờ. Đừng bao giờ để Bạn bị lừa dối đến độ nghĩ rằng Bạn quá bận rộn, hoặc lời cầu nguyện không được ích gì. Hãy cầu nguyện tha thiết, và Đức Chúa Trời sẽ khai thị chính Ngài cho Bạn trong những phương cách mới mẻ và lý thú.

3. Hãy xoay lưng khỏi mọi sự dữ. Sự dữ có một phương cách tinh quái làm cho nó xem ra có thể chấp nhận được, nêu như chúng ta lân la với nó. Thí dụ: nhiều chương trình truyền hình và phim ảnh được thực hiện để làm cho sự dữ nhìn hấp dẫn hoặc ngay cả tốt lành nữa.

4. Làm chứng nhân cho Ngài mỗi ngày! Đức Chúa Trời đã tha thứ mọi tội của chúng ta, và ban cho chúng ta món quà nhưng không của sự sống đời đời. Đáp lại, Ngài muốn chúng ta hãy nói cho người khác biết về Con của Ngài. Nhiều Cơ-Độc nhân dành nhiều thời giờ để học hỏi làm sao trở thành Cơ-Độc nhân trưởng thành hơn, nhưng không bao giờ học được rằng: một trong những nguồn sức mạnh vĩ đại nhất là mang người khác đến với Đức Giê-su Christ! Đừng bỏ lỡ ân phước này! ◼

Merlin R. Carother

Những tác phẩm trong tủ sách Ca Ngợi
của cố Mục Sư Merlin R. Carothers
được THIÊN CA dịch thuật
với giấy phép của Foundation of Praise:

- LỜI CA NGỢI TRONG KINH THÁNH
- NGHỊCH CẢNH THÀNH NGỢI CA
- QUYỀN NĂNG TRONG LỜI CA NGỢI
(Có ấn bản đặc biệt cho người Công Giáo)

Địa chỉ liên lạc:

Thiên Ca Publishing Ministry

P.O. Box 10444, Westminster, CA 92685-0444

714-224-2844/714-661-7555

email: ThienCa.PTL@gmail.com

(Từ Việt Nam hay các quốc gia khác: xin liên lạc qua email)